UNDP

Empowered lives.
Resilient nations.

Sẵn sàng để thành công

TÀI LIỆU TẬP HUẤN DÀNH CHO NỮ ỨNG VIÊN TIỀM NĂNG TRONG KỲ BẦU CỬ NĂM 2016

Bản quyền © Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) 2015.

Bảo lưu tất cả các quyền. Có thể sao chép, sử dụng tài liệu này cho các mục đích phi thương mại song phải dẫn nguồn từ UNDP và thông tin cho UNDP về việc sử dụng.

UNDP Việt Nam, 304 Kim Mã, Hà Nội, Việt Nam

Thiết kế và trình bày: Công ty Phú Sỹ, Việt Nam

Sẵn sàng để thành công

TÀI LIỆU TẬP HUẤN DÀNH CHO NỮ ỨNG VIÊN TIỀM NĂNG TRONG KỲ BẦU CỬ NĂM 2016

Mục lục

LỜI MỞ ĐẦU iv
LỜI CẢM ƠN vi
CÁC TỪ VIẾT TẮT vii
CÁC THUẬT NGỮ viii
GIỚI THIỆU ix

1 TẠI SAO PHỤ NỮ CÓ THỂ TRỞ THÀNH NHỮNG NHÀ LÃNH ĐẠO TỐT? 1
Người ứng cử là nữ cần phải làm gì 2
Nói về việc tham gia ứng cử với tư cách là một ứng viên nữ như thế nào 3
Tiếng nói của phụ nữ trong Quốc hội Việt Nam 4

2 PHỤ NỮ VÀ SỰ THAM GIA VÀO HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM 5
Quy định pháp lý nào thúc đẩy gia tăng tỷ lệ đại diện nữ? 8
Đâu là những rào cản cho sự tham gia của phụ nữ trong các vị trí quản lý, lãnh đạo? 9
Hỗ trợ tăng cường đại diện trong các cơ quan dân cử 14
Kết luận 15

3 HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CỦA VIỆT NAM, QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN 17
Quốc hội 22
Đại biểu Quốc hội 25
Hội đồng nhân dân 29
Đại biểu Hội đồng nhân dân 32
Kết luận 33

4 QUY TRÌNH ỨNG CỬ 35
Các ứng cử viên được ứng cử, giới thiệu ứng cử và lựa chọn như thế nào? 36
Tự ứng cử 44
Một số gợi ý để có thể trở thành người ứng cử 45
Kết luận 46

5 CÁC BƯỚC XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG 47
Chương trình hành động là gì? 48
Những thông tin cần có để xây dựng Chương trình hành động 48
Xây dựng Chương trình hành động 55
Kết luận 59

6 CHUẨN BỊ CHO HỘI NGHỊ TIẾP XÚC CỬ TRI VÀ KỸ NĂNG TRÌNH BÀY CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG 61
Những chuẩn bị cần thiết trước Hội nghị tiếp xúc cử tri 62
Trong quá trình diễn ra Hội nghị tiếp xúc cử tri 68
Sau khi kết thúc Hội nghị tiếp xúc cử tri 70
Kết luận 70

7 CÁCH THỨC LÀM VIỆC VỚI TRUYỀN THÔNG 71
Một số cách thức mà các ứng cử viên nữ có thể phối hợp với truyền thông 74
Phỏng vấn trên truyền hình và báo chí 75
Kết luận 80

8 KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ ĐÀM PHÁN CHÍNH TRỊ 81
Giới thiệu 82
Kỹ năng giải quyết xung đột 82
Đàm phán 87
Vận động 97
Kết luận 100

PHỤ LỤC:
A: Nữ đại biểu trong Quốc hội Việt Nam 101
B: Tỷ lệ nữ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước 102
C: Khung pháp lý của Việt Nam thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ vào bộ máy nhà nước 103

TÀI LIỆU THAM KHẢO 107

LỜI MỞ ĐẦU

Nâng cao số lượng nữ giới trong các vị trí dân cử là một mục tiêu được Chính phủ Việt Nam đặt ra. Chúng ta có thể đạt được mục tiêu này với sự lãnh đạo tích cực và nhất quán. ***Sẵn sàng để thành công: Tài liệu tập huấn dành cho nữ ứng viên tiềm năng trong kỳ bầu cử năm 2016*** được ra mắt vào một thời điểm thuận lợi, khi các cơ quan nhà nước và tổ chức xã hội dân sự của Việt Nam đang tiến hành công tác chuẩn bị cho kỳ bầu cử sắp tới. Tổng hợp ý kiến từ các bên liên quan của chính phủ và các đối tác quốc gia, tài liệu tập huấn này bao gồm tất cả các thông tin mà nữ ứng viên cần để có thể tham gia ứng cử thành công.

Số lượng đại biểu nữ trong Quốc hội Việt Nam đã sụt giảm trong hai kỳ bầu cử Quốc hội năm 2011 và 2007. Cần phải thay đổi xu hướng này nhằm đạt được mục tiêu tối thiểu 35-40% nữ đại diện trong Quốc hội mà Việt Nam đã đặt ra trong Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới.

Hiện nay, chỉ có một phần tư đại biểu quốc hội Việt Nam là nữ giới. Để con số này tăng lên, chúng ta cần nhiều nữ ứng viên hơn và cũng cần phải đề cử nhiều nữ giới hơn. Nghiên cứu các kỳ bầu cử trước cho thấy chỉ 31% ứng viên Quốc hội là nữ. Trong khi đó, tỷ lệ nữ ứng viên do Trung ương đề cử chỉ là 12%.

Thông qua cuốn cẩm nang này, chúng tôi hy vọng sẽ nâng cao số lượng nữ giới sẵn sàng và tự tin tham gia ứng cử. Trong đội ngũ cán bộ công chức cũng như lực lượng lao động của Việt Nam ngày nay không thiếu những người phụ nữ đủ tiêu chuẩn để tham gia ứng cử nếu họ được động viên và ủng hộ. Cuốn cẩm nang này sẽ giúp phụ nữ chuẩn bị cho mình một lộ trình để tham gia quá trình từ đề cử đến ứng cử một cách hiệu quả hơn. Nếu nhiều nữ giới có tên trong danh sách ứng viên cuối cùng, họ có thể sẽ trúng cử.

Sự tham gia của nữ giới vào các vị trí lãnh đạo chính trị và hành chính công sẽ đảm bảo được tính đại diện của toàn dân trong các cơ quan chủ chốt. Đó cũng là bằng chứng khẳng định quyền bình đẳng của phụ nữ đồng thời là biện pháp mang lại những góc nhìn đa dạng trong quá trình xây dựng chính sách, và như các nghiên cứu từ nhiều quốc gia khác đã chỉ ra, sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí xây dựng chính sách sẽ nâng cao chất lượng hoạt động chung của các cơ quan công quyền.

Trên hết, đảm bảo thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới là trách nhiệm của các cơ quan lãnh đạo. Với tài liệu này, Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam sẵn sàng hỗ trợ các cơ quan của chính phủ trong các nỗ lực nhằm đạt được tỷ lệ đại diện ngang bằng giữa nam và nữ trong các cơ quan dân cử phù hợp với mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới.

Louise Chamberlain

Giám đốc Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam

LỜI CẢM ƠN

Tài liệu tập huấn này được biên soạn cho các đối tác của Dự án sử dụng trong các khóa bồi dưỡng dành cho các nữ ứng cử viên tiềm năng trong kỳ bầu cử sắp tới. Mục tiêu của tài liệu là nhằm cung cấp thông tin, kiến thức mà các nữ ứng cử viên cần có trong quá trình chọn, cử, giới thiệu và bầu cử.

Rất nhiều người tâm huyết đóng góp ý kiến, rà soát và chỉnh sửa để hoàn thiện cuốn tài liệu này. Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn đặc biệt tới bà Hoàng Thu Hà - Phó Ban Tổ chức, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã dành nhiều công sức để cập nhật, bổ xung các thông tin, số liệu chính xác; bà Nguyễn Thị Kỳ - nguyên Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng đại biểu dân cử đã có những góp ý rất chi tiết và quan trọng cho tài liệu.

Xin gửi lời cảm ơn chân thành tới: bà Shoko Ishikawa – Trưởng đại điện UN Women tại Việt Nam; bà Nguyễn Thị Thúy và bà Leika Aruga – các cán bộ của UN Women tại Việt Nam; bà Trần Hồng Điệp, bà Hoàng Lan Hương, bà Vương Nga, bà Vũ Thị Quỳnh Nga của Tổ chức Oxfam; Bà Suzette Michelle và bà Nguyễn Thu Hằng – các cán bộ của Cơ quan Phát triển Quốc tế Australia, Đại sứ quán Australia tại Việt Nam; bà Trần Mỹ Hạnh, bà Doina Ghimici và bà Bùi Phương Trà – các cán bộ của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP); bà Phạm Thu Hương – Phó Ban Chính sách Pháp luật của Ủy ban TƯ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; bà Nguyễn Thị Hằng Nga, nguyên đại biểu Quốc hội khóa XI vì những đóng góp giúp chúng tôi hoàn thiện tài liệu này. Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn tới bà Đỗ Thị Kim Lĩnh – Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Đà Nẵng và Ban Thường trực Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Đà Nẵng và bà Nguyễn Thị Hồng Xinh, nguyên đại biểu Quốc hội khóa XI vì những ý kiến quý giá khi bắt xây dựng cuốn tài liệu này.

Cuốn tài liệu được xây dựng bởi Dự án "Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ nữ phục vụ triển khai hội nhập quốc tế" giữa Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) và Bộ Ngoại giao. Bà Jean Munro, Tư vấn Kỹ thuật cao cấp của Dự án là tác giả chính, với sự hỗ trợ về kỹ thuật và nghiên cứu của các nhân viên Dự án: bà Phạm Phương Thảo và bà Đỗ Việt Hà.

Các quan điểm thể hiện trong ấn phẩm này là của các tác giả và không nhất thiết phải đại diện cho Liên Hợp Quốc, trong đó có UNDP hoặc bất kỳ thành viên nào của Liên Hợp Quốc.

CÁC TỪ VIẾT TẮT

BNG	Bộ Ngoại giao
CEDAW	Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ
CGFED	Trung tâm nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong Phát triển
CLQGVBĐG	Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới
CTMTQGVNĐG	Chương trình Mục tiêu Quốc gia về Bình đẳng giới
ĐCS VN	Đảng Cộng sản Việt Nam
HĐND	Hội đồng nhân dân
HPN	Hội Phụ nữ
iSEE	Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường
PAPI	Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh
PyD	Tổ chức Hòa bình và Phát triển Tây Ban Nha
QH	Quốc hội
UBQGVSTBCPN	Ủy ban Quốc gia vì Sự tiến bộ của Phụ nữ
UBTƯMTTQVN	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
UNDP	Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc

CÁC THUẬT NGỮ

Giới: chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội.

Bình đẳng giới: là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.

Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị: Nam, nữ bình đẳng trong tham gia quản lý nhà nước, tham gia hoạt động xã hội. Nam, nữ bình đẳng trong tham gia xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng hoặc quy định, quy chế của cơ quan, tổ chức. Nam, nữ bình đẳng trong việc tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử vào cơ quan lãnh đạo của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp. Nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn chuyên môn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm vào cùng vị trí quản lý, lãnh đạo của cơ quan, tổ chức.

Phân biệt đối xử về giới: là việc hạn chế, loại trừ, không công nhận hoặc không coi trọng vai trò, vị trí của nam và nữ, gây bất bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.

GIỚI THIỆU

Mục đích của cuốn tài liệu này là nhằm cung cấp cho các nữ ứng viên tiềm năng các kiến thức và kỹ năng cơ bản cần thiết để trở thành người ứng cử thành công trong quá trình bầu cử và trúng cử. Cuốn sổ tay này được xây dựng dựa trên 3 tài liệu tập huấn được biên soạn cho các nữ ứng viên trong cuộc bầu cử Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016.

Đối tượng chính mà cuốn tài liệu hướng tới là những phụ nữ có mong muốn và được giới thiệu ứng cử trong cuộc bầu cử năm 2016.

Giảng viên được khuyến khích sử dụng tài liệu này cũng như bản kế hoạch tập huấn và các bài trình bày đi kèm. Sẽ rất hữu ích nếu các học viên đọc các nội dung trong cuốn tài liệu này trước khi tham dự các buổi tập huấn chính thức. Mục đích của tài liệu tập huấn này là nhằm cung cấp cho các nữ ứng viên tiềm năng ba nền tảng quan trọng sau:

Kiến thức

Cuốn tài liệu này sẽ cung cấp cho bạn các thông tin thiết yếu về quy trình xác định, lựa chọn, giới thiệu người ứng cử và quy trình bầu cử, vai trò và trách nhiệm của các đại biểu trúng cử, cách thức xây dựng chương trình hành động và cách thức làm việc với truyền thông. Ngoài ra, cuốn tài liệu cũng đưa ra các số liệu cơ bản về tỷ lệ nữ đại biểu trong các cơ quan dân cử, các định kiến xã hội và các yếu tố thể chế hạn chế sự tiến bộ của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị và các nhân tố hỗ trợ tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực này. Những kiến thức này sẽ giúp bạn tự tin hơn trong quá trình ứng cử.

Kỹ năng

Kỹ năng trình bày trước công chúng, kỹ năng trả lời các câu hỏi của truyền thông, kỹ năng phân tích để xác định các lĩnh vực ưu tiên cần giải quyết trong quá trình chuẩn bị chương trình hành động của bạn, kỹ năng xây dựng chiến lược truyền thông - đó là tất cả những kỹ năng quan trọng cần có giúp bạn tự tin hơn trong quá trình bầu cử và có thể trúng cử.

Sự tự tin

Mục tiêu của cuốn tài liệu này là giúp bạn hiểu được rằng bạn có quyền trở thành người ứng cử, tiếng nói và ý kiến của bạn là quan trọng và có giá trị. Và điều quan trọng nhất mà cuốn sổ tay này muốn chuyển tải là tiếng nói bình đẳng của phụ nữ trong diễn đàn chính trị sẽ đóng góp rất lớn cho việc xây dựng các chính sách, luật pháp, mang lại hiệu quả và lợi ích cho toàn bộ cộng đồng.

Chúng tôi sẽ giúp các bạn hiểu rõ về quy trình bầu cử để tham gia một cách đầy đủ vào hệ thống chính trị. Thông qua xây dựng hệ thống quản trị nhà nước toàn diện, đặc biệt là tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị, Việt Nam sẽ khai thác được hết các nguồn nhân lực trong xã hội, góp phần vào sự nghiệp phát triển đất nước ngày một giàu mạnh.

1 TẠI SAO PHỤ NỮ CÓ THỂ TRỞ THÀNH NHỮNG NHÀ LÃNH ĐẠO TỐT?

Trong phần này, các bạn sẽ được trang bị các kiến thức, kỹ năng và sự tự tin trong các vấn đề sau đây:

Kiến thức:

- Năng lực của đại biểu nữ có ý nghĩa then chốt trong bộ máy quản lý và kiến thức, hiểu biết về các vấn đề của họ là ngang bằng so với các đại biểu nam.
- Các đại biểu nữ nói lên quan điểm và bảo vệ cho quyền lợi của nữ giới nhiều hơn so với các đại biểu nam.

Kỹ năng:

- Cách trả lời khi được hỏi về khả năng phụ nữ có thể làm lãnh đạo được hay không.
- Cách nói về quá trình tham gia ứng cử với tư cách một nữ ứng cử.

Sự tự tin:

- Bạn đại diện cho chính các quyền lợi và nhu cầu trực tiếp của mình trong hệ thống chính trị.

Nữ giới không thua kém nam giới về kiến thức, kinh nghiệm, thái độ, sự nhiệt huyết và độ tin cậy. Việc đưa các quan điểm của nữ giới vào quá trình hoạch định các chương trình, chính sách công sẽ có thể đem lại mô hình quản lý tốt hơn cho tất cả các công dân. Ở nhiều nước, phụ nữ được biết đến như những nhà đàm phán mạnh mẽ, có khả năng giải quyết các vấn đề một cách hiệu quả. Phụ nữ cũng có thể trở thành những nhà vận động chính sách giỏi, bảo vệ quyền lợi của những người yếu thế.

Người ứng cử là nữ cần phải làm gì

Với tư cách là một nữ ứng viên tiềm năng, bạn nên tập trung vào thảo luận về các vấn đề thiết yếu trong cộng đồng và khu vực bầu cử của bạn. Hãy giải thích về điều bạn có thể đem lại cho cộng đồng nếu trúng cử. Bạn có thể đem lại nhiều quyền lợi, lợi ích và các quan điểm của bạn rất có giá trị. Hãy nhấn mạnh rằng bạn có thể đem lại nhiều lợi ích từ các vai trò khác nhau của bạn - một cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ cao, một đảng viên, một người có giáo dục, một nhà lãnh đạo có kinh nghiệm, một thành viên tích cực trong cộng đồng và cũng là một người vợ, người mẹ. Hãy thể hiện cho các cử tri của bạn thấy rằng bạn là một nhà lãnh đạo tự tin, người có khả năng mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng.

Không nên làm gì

Bạn có thể đại diện cho tiếng nói của phụ nữ, nhưng bạn tham gia ứng cử không chỉ vì quyền lợi của phụ nữ. Với tư cách là một người ứng cử, bạn là đại diện của số đông cộng đồng. Không nên chỉ hành động đơn thuần như là một người ứng cử thông thường hoặc rơi vào bẫy lệ thuộc việc bạn là một nữ ứng cử. Hãy làm chủ cuộc thảo luận và đối thoại tập trung vào những vấn đề mà bạn sẽ giải quyết, hướng tới những vấn đề cử tri và nhân dân quan tâm. Không trả lời những câu hỏi liên quan tới quần áo, đầu tóc, trang điểm, gia đình và các mối quan hệ cá nhân. Hãy đảm bảo rằng tất cả các cuộc đối thoại, phỏng vấn và phát biểu đều thể hiện được thái độ chuyên nghiệp. Các ứng viên là nam giới không bị yêu cầu nói về những chủ đề này và bạn cũng vậy.

Nói về việc tham gia ứng cử với tư cách là một ứng viên nữ như thế nào

Nếu bạn được hỏi về năng lực của bạn hoặc quyền tham gia ứng cử của bạn, bạn có thể đưa ra một số câu trả lời như sau:

- Đảng và Chính phủ thể hiện sự ủng hộ đối với việc tăng số lượng phụ nữ tham gia vào bộ máy chính trị thông qua một số văn bản pháp luật, chính sách và nghị quyết quan trọng;
- Đảng và Chính phủ nhấn mạnh quyền tham gia vào bộ máy nhà nước của phụ nữ trong Hiến pháp, Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới cũng như trong Luật Bình đẳng giới;
- Xã hội có thể được hưởng lợi từ cách tiếp cận, quan điểm, ý tưởng cũng như ý chí của người phụ nữ Việt Nam;

- Phụ nữ Việt Nam đã không ngừng nỗ lực chứng minh năng lực thông qua việc nâng cao vai trò và sự tham gia của mình trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, tỷ lệ phụ nữ giữ vai trò lãnh đạo và dẫn dắt nhiều doanh nghiệp kinh doanh thành công, cũng như giữ vai trò lãnh đạo trong các cơ quan, tổ chức ngày càng gia tăng;
- Thực tế cho thấy việc ngày càng có nhiều phụ nữ giữ các vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị là bước đi hợp lý trong lộ trình thực hiện chính sách bình đẳng giới tại Việt Nam;
- Việc tăng tỷ lệ nữ tham gia Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp sẽ thể hiện tính đại diện tốt hơn, đảm bảo sự đa dạng hóa về tầm nhìn và cách nhìn nhận vấn đề ưu tiên liên quan tới các quyết định chính sách;
- Các nghiên cứu quốc thế cho thấy sự gia tăng đại diện nữ trong Ban Giám đốc góp phần tăng lợi nhuận trong các doanh nghiệp và sự hài lòng của nhân viên trong công việc cũng cao hơn;
- Ngày càng có nhiều minh chứng cho thấy khi các nữ ứng viên trúng cử vào các vị trí được bầu thì ngoài việc cố gắng để xứng đáng là người đại diện của cử tri thì họ sẽ vẫn tiếp tục hoàn thiện mình hơn, là người cán bộ giỏi về chuyên môn, là người bạn, người hàng xóm, người vợ và người mẹ tốt;
- Phụ nữ có thể trở thành những nhà lãnh đạo tài giỏi!

Tiếng nói của phụ nữ trong Quốc hội Việt Nam

Mặc dù hiện chỉ có chưa tới 30% tổng số đại biểu Quốc hội là nữ, song sự hiện diện, tiếng nói ý kiến, quan điểm của họ đang ngày càng trở nên quan trọng. Một cuộc khảo sát gần đây cho thấy các nữ đại biểu Quốc hội trình bày về các vấn đề của phụ nữ nhiều hơn so với các đại biểu Quốc hội là nam giới. Đối với những vấn đề như Luật Phòng, Chống bạo lực gia đình, Luật Đất đai, vấn đề tuổi nghỉ hưu… số lượng nữ đại biểu đứng ra bênh vực và bảo vệ cho quyền lợi của phụ nữ nhiều hơn so với nam giới. Báo cáo này cũng chỉ ra rằng số lần các nữ đại biểu Quốc hội tham gia phản biện luật và chất vấn Bộ trưởng ngang bằng so với các đại biểu nam giới. Kết quả nghiên cứu này đi ngược lại một số khuôn mẫu cho rằng phụ nữ không mạnh dạn hoặc giới hạn hiểu biết về nhiều lĩnh vực, và họ không thể chất vấn các bộ trưởng hoặc chất vấn về hoạt động của các Bộ cũng như không tham gia tranh luận hoặc thể hiện quan điểm riêng của mình. Kết quả nghiên cứu cũng nhấn mạnh rằng việc tăng cường sự hiện diện của phụ nữ trong các cơ quan dân cử sẽ góp phần cải thiện chất lượng quản trị nhà nước (UNDP, 2014).

2 PHỤ NỮ VÀ SỰ THAM GIA VÀO HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM

Trong phần này, các bạn sẽ được trang bị các kiến thức và hiểu biết về những vấn đề sau:

Kiến thức:

- Tình hình sự tham gia của phụ nữ trong các cơ quan dân cử.
- Các rào cản phụ nữ gặp phải trong quá trình tham chính.
- Các nhân tố hỗ trợ tăng cường tỷ lệ phụ nữ tham chính.

Thực trạng về đại diện nữ trong các cơ quan dân cử ở Việt Nam?

Ở trung ương

Trong lĩnh vực chính trị và quản trị công, tỷ lệ đại diện nữ, đặc biệt là tỷ lệ nữ giới nắm giữ các vị trí lãnh đạo cao cấp có sự thay đổi qua các thời kỳ. Ở cấp cao nhất, trong suốt 2 thập kỷ qua luôn có Phó Chủ tịch nước là nữ. Số lượng thành viên nữ tại Bộ Chính trị năm 2013 đã tăng từ một lên hai thành viên.

Ở Quốc hội, số lượng đại biểu nữ biến động rất mạnh kể từ năm 1946. Trong giai đoạn từ năm 1975 - 1976, số lượng đại biểu nữ đạt mức cao nhất là 32% (khóa V) và giảm còn 24,4% trong năm 2011 (khóa XIII). Trong 3 khóa Quốc hội gần đây, tỷ lệ % giảm xuống song số lượng thực tế của đại biểu nữ lại có nhiều biến động (xem Phụ lục A).

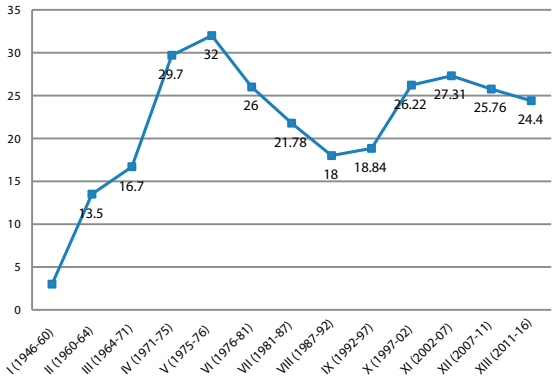

Việt Nam đứng thứ 5 trong khu vực Đông Nam Á về tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội, đứng sau Đông Timor (15), Philipines (41), Singapore (46), và Cộng hòa Dân chủ

Nhân dân Lào (48). Theo xếp hạng của Liên minh nghị viện thế giới, Việt Nam xếp thứ 49 (IPU, tháng 5 năm 2015).

Ở địa phương

Ở địa phương, số lượng đại biểu nữ trong Hội đồng nhân dân các cấp dao động từ 24% đến 27% và có xu hướng ngày càng tăng trong 3 khóa gần đây. Ở cấp xã, có sự gia tăng đáng kể về số lượng từ 14.3% năm 1994 lên 27.7% vào năm 2011. Con số cụ thể được thể hiện trong bảng dưới đây. Tỷ lệ phụ nữ giữ vị trí Chủ tịch Hội đồng nhân dân rất thấp, chiếm từ 1.56% ở cấp tỉnh tới 4.09% ở cấp xã. Trên thực tế, tỷ lệ phụ nữ thường giữ vị trí Phó Chủ tịch nhiều hơn và đã có sự gia tăng đáng kể trong một vài nhiệm kỳ gần đây như trong bảng dưới.

Tỷ lệ đại biểu nữ trong Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, huyện và xã trong các nhiệm kỳ 1994-1999, 1999-2004, 2004-2011 và 2011-2016

	1994-1999	1999-2004	2004-2011	2011-2016
Cấp tỉnh, thành phố	20.40	22.33	23.80	25.70
Cấp quận, huyện	18.00	20.12	22.94	24.62
Cấp xã	14.30	16.10	19.53	27.71

Nguồn: Văn phòng Quốc hội, 2011

Tỷ lệ phụ nữ giữ vị trí Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, huyện và xã trong các nhiệm kỳ 1999-2004, 2004-2011 và 2011-2016

Vị trí	Cấp tỉnh, thành phố			Cấp quận, huyện			Cấp xã		
	1999-2004	2004-2011	2011-2016	1999-2004	2004-2011	2011-2016	1999-2004	2004-2011	2011-2016
Chủ tịch	1.64	1.56	6.35	5.46	3.92	5.5	3.46	4.09	5.69
Phó chủ tịch	8.19	28.13	20.31	11.42	20.26	20.86	5.60	10.61	13.67

Nguồn: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, năm 2011 và 2014

Tỷ lệ nữ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước ở Phụ lục B.

Quy định pháp lý nào thúc đẩy gia tăng tỷ lệ đại diện nữ?

Quyền của phụ nữ trong việc tham gia vào hệ thống chính trị và chiến lược của Chính phủ trong việc gia tăng số lượng phụ nữ tham gia vào các cơ quan chính trị đã được thể hiện trong rất nhiều văn bản pháp lý do Chính phủ ban hành và các văn kiện của Đảng. Các văn bản này được liệt kê trong Phụ lục C và các Điều khoản quan trọng đã được nhấn mạnh.

Quyền tham gia vào hệ thống chính trị của phụ nữ đã được thể hiện trong Hiến pháp 2013 (các điều 7, 16, 26 và 27), Điều 11 Luật Bình đẳng giới và Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 27/4/2007 về Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và trong Dự thảo Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

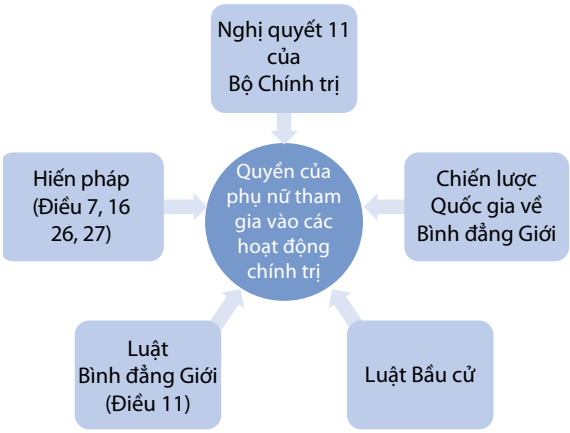

Chính phủ cũng đã nhận thức được những hạn chế và rào cản mà người phụ nữ phải đối mặt khi tham gia hệ thống chính trị và đã đưa ra một số chính sách và chiến lược nhằm loại bỏ các rào cản đó và gia tăng sự tham gia của phụ nữ trong bộ máy. Cụ thể là Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới (CLQGVBĐG) đã thể hiện rõ quyết tâm tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý nhằm thu hẹp dần khoảng cách về giới trong hệ thống chính trị. CLQGVBĐG đã đưa ra một loạt mục tiêu như: phấn đấu đạt tỷ lệ nữ tham gia các cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2016-2020 từ 25% trở lên; tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2020 trên 35%.

Đâu là những rào cản cho sự tham gia của phụ nữ trong các vị trí quản lý, lãnh đạo?

Phụ nữ gặp phải rất nhiều những rào cản trong lĩnh vực chính trị, điều này đã hạn chế cơ hội của họ trong việc tham gia vào các vị trí lãnh đạo, quản lý hoặc các vị trí dân cử. Những rào cản này có thể được chia thành 2 loại - những rào cản về thể chế và những rào cản về quan niệm xã hội. Những rào cản này tác động tới người phụ nữ theo những cách khác nhau và không phải tất cả mọi phụ nữ đều gặp phải các rào cản như nhau.

Những rào cản về thể chế

Tuổi nghỉ hưu

Sự khác biệt trong độ tuổi nghỉ hưu giữa nam và nữ theo quy định trong Bộ Luật Lao động của Việt Nam đã tác động một cách trực tiếp đến sự tham gia của phụ nữ ở các vị trí lãnh đạo cao cấp. Bộ Luật Lao động Việt Nam quy định độ tuổi nghỉ hưu của nữ giới là đủ 55, trong khi đó của nam giới là đủ 60. Sự khác biệt 5 năm đã tác động lên sự nghiệp của người phụ nữ ngay từ khi người phụ nữ bắt đầu được tuyển dụng. Cụ thể như sau:

- Phụ nữ có thời gian làm việc ngắn hơn, cũng như sẽ có ít thời gian hơn để thăng tiến trong công việc so với các đồng nghiệp là nam giới;
- Hệ quả là các cơ hội thăng tiến, đào tạo, quy hoạch và luân chuyển đều bị hạn chế;

- Để được thăng tiến, cán bộ, công chức cần phải có kinh nghiệm làm việc trong một khoảng thời gian nhất định. Nhiều phụ nữ mất nhiều thời gian nghỉ thai sản, nên họ sẽ có ít thời gian làm việc hơn so với những đồng nghiệp không phải nghỉ thai sản;
- Phụ nữ cũng có tổng thu nhập thấp hơn so với nam giới;
- Ngoài ra, sự khác biệt về độ tuổi nghỉ hưu cũng khiến họ trở nên kém cạnh tranh hơn cho những vị trí lãnh đạo bởi vì thời gian làm việc, cống hiến cho vị trí đó ngắn hơn so với các lãnh đạo nam giới khác;
- Điều đáng nói nhất ở đây chính là việc các cán bộ nữ phải nghỉ hưu khi họ đang trong độ chín về kiến thức và kinh nghiệm.

Theo Hướng dẫn số 15-HD/BTCTW (05/11/ 2012) của Ban Tổ chức Trung ương Đảng, để được quy hoạch, cán bộ phải đủ tuổi để làm việc thêm 2 nhiệm kỳ (10 năm) hoặc ít nhất là một nhiệm kỳ (5 năm) trước khi nghỉ hưu. Đối với phụ nữ, điều đó có nghĩa là họ phải thuộc diện quy hoạch trước 45 tuổi hoặc chậm nhất là 50 tuổi. Để được bổ nhiệm, bạn phải còn đủ tuổi để làm việc thêm 5 năm nữa. Như vậy, các cán bộ, công chức nữ sẽ mất cơ hội để được đưa vào quy hoạch cán bộ nếu đã ở tuổi 46 hoặc được bổ nhiệm nếu đã ở tuổi 51. Đây là một sự lãng phí của Chính phủ Việt Nam cũng như của các cán bộ, công chức nữ Việt Nam bởi vì ở độ tuổi này, người phụ nữ đang làm việc hiệu quả nhất.

Ví dụ về sự khác biệt về giới trong công tác quy hoạch nhân sự

Cô Thủy là chuyên viên của Bộ Tài chính. Cô đáp ứng tất cả các tiêu chí liên quan tới trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm làm việc để có thể được đưa vào quy hoạch cán bộ lãnh đạo. Tuy nhiên, bây giờ cô đã 46 tuổi và không đáp ứng điều kiện để được quy hoạch. Đồng nghiệp của cô là ông Trung, cũng 46 tuổi, có cùng trình độ chuyên môn, số năm kinh nghiệm công tác, năng lực và ông này được đưa vào quy hoạch cán bộ.

Có thể thấy rõ hiện tượng này trong Quốc hội. Một nghiên cứu về số lượng đại biểu Quốc hội Khóa XIII cho thấy tỷ lệ xấp xỉ bằng nhau về số lượng đại biểu nam và đại biểu nữ phải nghỉ hưu vào cuối năm 2015, do đó họ sẽ không có đủ điều kiện để tham gia ứng cử vào Khóa XIV. Số liệu trong bảng dưới cho thấy 30 trong số 122 đại biểu nữ (chiếm 25%) sẽ phải nghỉ hưu so với 98 trong số 378 đại biểu nam (chiếm 26%) (UNDP 2014). Nhưng khi phân tích về số lượng đại biểu chuyên trách phải nghỉ hưu thì chúng ta thấy rằng tỷ lệ đại biểu nữ đến tuổi nghỉ hưu cao hơn so với đại biểu nam (31% so với 22%).

Ví dụ về sự khác biệt về giới trong công tác đề bạt cán bộ

Cô Hằng là Phó Vụ trưởng của một Vụ thuộc Bộ Tài chính. Hiện cô đang trong quy hoạch cán bộ và là một quản lý rất có năng lực. Cô hoàn toàn có đủ khả năng để trở thành Vụ trưởng. Tuy nhiên, cô đã bước sang tuổi 51 và vì cô không còn đủ 5 năm làm việc nữa nên không đáp ứng điều kiện để được đề bạt lên Vụ trưởng. Ông Thăng cũng là Vụ phó của một Vụ thuộc Bộ này. Ông có cùng những phẩm chất và kinh nghiệm làm việc như cô Hằng. Ở độ tuổi 55 ông Thăng vẫn được đề bạt làm Vụ trưởng.

Bảng: Sự khác biệt về độ tuổi đại biểu theo giới tại Quốc hội (khóa 13)

	Tất cả đại biểu				Đại biểu chuyên trách			
	Tuổi trung bình (2015)	Tổng số đại biểu	Phải về hưu		Tuổi trung bình (2015)	Tổng số đại biểu	Phải về hưu	
			Tổng	Phần trăm			Tổng	Phần trăm
Nữ	47.7	122	30	25%	53.1	26	8	31%
Nam	56.4	378	98	26%	55.4	121	27	22%

Nguồn: UNDP, 2014

Sự tham gia hạn chế của nữ giới trong các cấp ủy Đảng

Theo số liệu năm 2010, số lượng Đảng viên nữ chiếm 32.8%. Sự hiện diện của nữ giới trong các vị trí lãnh đạo của Đảng thấp hơn nhiều so với tỷ lệ Đảng viên. Ở Trung ương, tỷ lệ ủy viên nữ trong Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị chiếm từ 9 đến 20%. Ở địa phương, tỷ lệ ủy viên nữ trong Đảng ủy cấp tỉnh chiếm 11%, trong khi đó ở cấp quận, huyện là 15% và ở cấp xã, phường là 18%. Tuy nhiên Đảng đã xây dựng lộ trình đến năm 2020 để tăng tỷ lệ cấp ủy viên nữ: "Phấn đấu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ không dưới 15% và cần có cán bộ nữ trong ban thường vụ cấp ủy" (Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị).

Phần lớn các đại biểu Quốc hội là Đảng viên. Ví dụ, trong Quốc hội khóa XIII, tỷ lệ đại biểu là Đảng viên chiếm 84% tổng số đại biểu Quốc hội. Trong các khóa gần đây, ngày càng có nhiều ứng viên ngoài Đảng trúng cử.

Cơ cấu trong việc lựa chọn người ứng cử

Rào cản thứ hai về thể chế đối với sự tham gia của phụ nữ trong chính trị là cách

thức lựa chọn người ứng cử. Để đảm bảo sự đa dạng về tính đại diện, Việt Nam hiện nay đang thực hiện cơ chế "cơ cấu" đối với các tiêu chí về dân tộc thiểu số, người trẻ tuổi, các ứng viên ngoài Đảng, người tự ứng cử và phụ nữ. Trên thực tế, các tiêu chí này thường được áp dụng cùng lúc và dẫn tới việc một ứng viên này sẽ trở nên kém cạnh tranh hơn. Ví dụ, một người ứng cử có thể cùng lúc phải đáp ứng được hơn 2 hoặc 3 tiêu chí như dân tộc thiểu số, trẻ và là phụ nữ. Điều này có thể khiến cho nữ ứng viên đó không thể trúng cử nếu cô ấy phải tranh cử với người ứng cử khác chỉ phải đáp ứng một tiêu chí. Đã có một cuộc tranh luận trong Quốc hội về việc áp dụng một chính sách mới trong đó một người ứng cử không nên gánh quá 2 cơ cấu để đảm bảo tính cạnh tranh.

Thành viên của Hội đồng Bầu cử và Ủy ban Bầu cử

Hội đồng Bầu cử Quốc gia và Ủy ban Bầu cử các cấp địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc lựa chọn người ứng cử để tham gia bầu cử. Tuy nhiên, chỉ có một số ít nữ giới là thành viên của Hội đồng Bầu cử, Ủy ban Bầu cử. Trong kỳ bầu cử năm 2011, Hội đồng Bầu cử Trung ương chỉ có 3 trong tổng số 21 thành viên (chiếm 14%) là nữ. Trong Ủy ban Bầu cử cấp tỉnh, số lượng thành viên nữ chỉ chiếm 3% tại Nam Định, 12% ở Hòa Bình và 19% ở Tuyên Quang (UNDP-CEPEW, 2014). Sự mất cân đối nghiêm trọng về giới như vậy trong các cơ quan có quyền ra quyết định có thể ảnh hưởng tới việc ai sẽ được lựa chọn trở thành người ứng cử.

Cơ hội trúng cử

Qua trao đổi với một số cựu đại biểu Quốc hội, có ý kiến cho rằng có nhiều trường hợp nữ giới tham gia ứng cử trong bối cảnh khả năng trúng cử của người đó rất thấp bởi tương quan lợi thế của người này kém hơn so với người ứng cử khác trong cùng đơn vị bầu cử. Do độ tuổi nghỉ hưu chênh lệch nên nữ giới thường ít có cơ hội hơn (cả về cơ hội thăng tiến lẫn đào tạo), ít kinh nghiệm hoặc vị trí công tác thấp hơn so với nam giới. Nhiều khi nữ giới bị đặt vào danh sách ứng cử ở đơn vị bầu cử với những người ứng cử có khả năng trúng cử cao hơn (thường là những người giữ chức vụ lãnh đạo cao hơn và là nam giới).

Những rào cản về quan niệm xã hội

Bên cạnh những rào cản về thể chế còn có một thách thức lớn hơn rất nhiều - đó là quan niệm xã hội về nam giới và nữ giới. Định kiến giới là rào cản chính ảnh hưởng đến sự tham gia và thăng tiến của phụ nữ. Tư tưởng này là nguyên nhân dẫn đến sự quan tâm và định hướng cho công tác phụ nữ trong chính phủ còn nhiều hạn chế. Hơn nữa, nhiều chính sách hỗ trợ không được thực hiện đầy đủ và không được thể chế hóa trong quy trình quản lý nhân sự. Mọi người thường có quan niệm lĩnh vực thế mạnh của phụ nữ là nội trợ, phụ nữ có vai trò chính trong việc người chăm sóc người già, người bệnh và trẻ em. Tương tự như vậy, mọi người thường tin rằng các lĩnh vực thế mạnh của nam giới là các công việc xã hội bên ngoài gia đình, và đàn ông là người sinh ra để làm lãnh đạo. Điều đặc biệt quan trọng là thanh niên Việt Nam cũng có những suy nghĩ như vậy. Một nghiên cứu năm 2013 do Quỹ Châu Á phối hợp với 2 tổ chức phi chính phủ (NGOs) của Việt Nam là Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) và Trung tâm nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong Phát triển (CGFED) tiến hành đã cho thấy quan niệm về vai trò truyền thống của giới vẫn còn in đậm trong xã hội và các thể chế của Việt Nam, thể hiện trong công việc, gia đình và các môi trường xã hội khác (Quỹ Châu Á, 2013). Trong số 2400 phản hồi qua mạng của những người tham gia khảo sát, chỉ có 50% cho rằng phụ nữ nên theo đuổi những công việc như lãnh đạo chính phủ, chuyên gia kinh tế hoặc doanh nhân. Trong số những phản hồi này, số lượng nam giới và nữ giới tin rằng những nghề nghiệp này không phù hợp với phụ nữ là ngang nhau. Cũng theo khảo sát này, nam thanh niên trẻ kỳ vọng người phụ nữ phải đảm đang (66%), chăm chỉ (63%), hi sinh/chịu đựng (33%) (Quỹ Châu Á, 2013).

Nghiên cứu gần đây của tổ chức Hòa bình và Phát triển Tây Ban Nha (PyD) cũng đưa ra kết quả tương tự đối với nhận thức về vai trò của giới dựa trên quan niệm của học sinh phổ thông và học sinh trung học về tính cách đàn ông và vấn đề bạo lực với phụ nữ, khảo sát được thực hiện trên 2448 học sinh (1596 nam và 852 nữ) tại 16 trường trên cả nước. Những đặc điểm tiêu biểu về tính cách của một người

đàn ông lý tưởng là "mạnh mẽ", "cao lớn" và "thành công về kinh tế". Sự nữ tính được cho là gắn liền với hi sinh cho gia đình, con cái và coi con cái quan trọng hơn bản thân. Số học sinh nam (80%) và nữ (79%) cho rằng đối với phụ nữ, gia đình và con cái quan trọng hơn sự nghiệp của họ là tương đương nhau (PyD, 2012).

Một báo cáo của Học viện Phụ nữ Việt Nam cho thấy một số phụ nữ khá trầm lặng khi tham gia đời sống chính trị do thiếu tự tin. Một số phụ nữ cũng không muốn thay đổi công việc của mình hoặc muốn được thăng tiến vì họ hài lòng với những gì mình đã đạt được (Viện nghiên cứu của Học viện Phụ nữ Việt Nam, 2013).

Nhận thức về vai trò của giới và những kỳ vọng của cả nam và nữ thanh niên về nhau cũng là những rào cào rất lớn cần phải vượt qua nếu Chính phủ muốn đạt được mục tiêu của mình về việc tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo, quản lý. Theo Báo cáo của Chính phủ Việt Nam về Rà soát 20 năm thực hiện Cương lĩnh hành động Bắc Kinh tại Việt Nam: "…nhận thức của một bộ phận dân chúng trong xã hội về tầm quan trọng của bình đẳng giới và quyền của phụ nữ vẫn còn hạn chế…tư tưởng trọng nam vẫn còn ăn sâu trong cộng đồng" (Chính phủ Việt Nam, 2014). Mỗi người đều có vai trò trong việc thay đổi những quan niệm hạn chế về việc ai có thể và cần phải trở thành người lãnh đạo.

Hỗ trợ tăng cường đại diện trong các cơ quan dân cử

Rất nhiều cơ quan, tổ chức và hiệp hội đang nỗ lực để giảm bớt các rào cản kể trên. Ví dụ, Quốc hội đang thảo luận để đưa cơ cấu giới vào Luật Bầu cử nhằm tăng cường đại diện nữ trong các cơ quan dân cử. Ủy ban Quốc gia Vì sự tiến bộ của phụ nữ (UBQGVSTBCPN) đang tiến hành chiến dịch nâng cao nhận thức cho công dân về tầm quan trọng của các lãnh đạo nữ và tăng cường sự tự tin của phụ nữ khi ra ứng cử. Rất nhiều cơ quan hỗ trợ tư vấn và đào tạo cho các ứng viên nữ tiềm năng. Hội Liên hiệp Phụ nữ phối hợp cùng các cơ quan khác xây dựng danh sách các ứng viên nữ tiềm năng. Đây là những hỗ trợ quan trọng nhằm tạo ra cơ hội bình đẳng cho phụ nữ để họ có thể thành công trong khóa bầu cử sắp tới.

Quyền được ứng cử

Cả nữ giới và nam giới đều nhận thức quyền được ứng cử của mình. Phụ nữ hiểu rằng tiếng nói của họ là cần thiết và quan trọng để có được một cơ quan dân cử vững mạnh. Phụ nữ chiếm một nửa dân số và có tiếng nói rất quan trọng. Nữ giới có quyền được tham gia một cách tích cực vào bộ máy chính trị, được ứng cử và được bầu, quyền này được thể hiện ở nhiều hiệp ước quốc tế mà Việt Nam tham gia (xem Phụ lục C) cũng như trong các chính sách và luật pháp trong nước.

Các chiến dịch bình đẳng giới

Cùng với nhiều vấn đề khác, tình hình sẽ khó có thể cải thiện một cách tích cực nếu như không có ý chí chính trị mạnh mẽ hoặc không có những cá nhân đứng ra ủng hộ các quan điểm, thông điệp về bình đẳng giới. Trong lĩnh vực chính trị, ngày càng có nhiều cá nhân có ảnh hưởng lớn trong xã hội hiểu rõ việc có ít phụ nữ tham chính đang cản trở sự phát triển của xã hội Việt Nam như thế nào. Hiện nay có ngày càng nhiều các lãnh đạo nam và lãnh đạo nữ ủng hộ cho những thay đổi về chính sách và luật pháp để có thể xóa bỏ những phân biệt đối xử cũng như đưa ra những luận điểm thuyết phục về việc tại sao cần có thêm phụ nữ trong những vị trí lãnh đạo.

Ngân sách

Ngoài khung pháp lý và các chiến dịch ủng hộ sự lãnh đạo của phụ nữ, Chính phủ đã phân bổ ngân sách trực tiếp cho các công tác liên quan tới tăng cường đại diện nữ trong các cơ quan nhà nước. Chương trình mục tiêu Quốc gia về Bình đẳng giới (CTMTQGVBĐG) 2011 - 2015 có một trong năm cấu phần tập trung vào việc hỗ trợ phụ nữ giữ các chức vụ lãnh đạo cao cấp. Chương trình mục tiêu Quốc gia về Bình đẳng giới có ngân sách hoạt động là 955 tỷ VND (tương đương 50 triệu USD). Trong 3 năm đầu thực hiện, Chính phủ đã phân bổ khoảng 10.5% tổng số ngân sách để triển khai các dự án trong Chương trình này (Chính phủ Việt Nam, 2014). Chính phủ cũng đưa ra các cam kết tăng cường tỷ lệ đại diện nữ và nhận thức được sự cần thiết phải hỗ trợ tài chính cho các cam kết đó. Các cơ quan Chính phủ, các tổ chức chính trị - xã hội và các bộ, ban, ngành liên quan đã sử dụng ngân sách của CTMTQGVBĐG để triển khai các hoạt động khác nhau nhằm thay đổi nhận thức và quan niệm về vai trò của nam và nữ, xây dựng chính sách và pháp luật dựa trên thực tế đồng thời nâng cao năng lực cho các lãnh đạo nữ tiềm năng.

Kết luận

Phần này cho bạn biết rằng có nhiều lãnh đạo nữ đã thành công trong quá trình ứng cử, được bầu làm đại biểu chính thức và giữ những vị trí lãnh đạo trong Hội đồng nhân dân và Quốc hội. Vì vậy, bạn - với tư cách là một ứng viên nữ tiềm năng, cần phải biết rằng trong hệ thống chính trị luôn có chỗ dành cho bạn, có nhiều chính sách và quy định của pháp luật hỗ trợ bạn ứng cử và trúng cử để có thể sử dụng tiếng nói và vị trí của mình mang tới những điều tốt đẹp cho cộng đồng và đất nước.

Ngày.....

3 HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CỦA VIỆT NAM, QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Trong phần này, các bạn sẽ tìm hiểu về các vấn đề sau:

Kiến thức:

- Hệ thống chính trị của Việt Nam
  - Đảng Cộng sản Việt Nam
  - Nhà nước
  - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên
- Quốc hội
  - Quốc hội và cơ cấu tổ chức của Quốc hội
  - Nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội
  - Quyền hạn của đại biểu Quốc hội
- Hội đồng nhân dân
  - Hội đồng nhân dân và cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân
  - Nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân
  - Quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân

Phần này được phân chia thành 3 nội dung chính: hệ thống chính trị của Việt Nam; nhiệm vụ của Quốc hội và vai trò của đại biểu Quốc hội; nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân và vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Giới thiệu về hệ thống chính trị ở Việt Nam

Hệ thống chính trị ở Việt Nam gồm 3 bộ phận: Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN); Nhà nước; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN)

Đảng Cộng sản Việt Nam – Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình (Điều 4, Hiến pháp 2013).

Cơ cấu tổ chức và nguyên tắc lãnh đạo của Đảng

Hệ thống tổ chức Đảng được thành lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước. Tại đơn vị cơ sở hành chính, sự nghiệp, kinh tế hoặc công tác có các Tổ chức cơ sở đảng được thành lập đặt dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam có các Tổ chức đảng hoạt động theo Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra ở những nơi có đặc điểm riêng thì việc lập tổ chức đảng sẽ theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

Đảng lãnh đạo Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội thông qua:

- Đảng quyết định cương lĩnh chính trị, đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn để xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa;
- Đảng lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật của Nhà nước và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; tăng cường quản lý cán bộ, đảng viên trong bộ máy Nhà nước;
- Chỉ đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ;
- Giới thiệu cán bộ đủ tiêu chuẩn để ứng cử hoặc bổ nhiệm vào cơ quan nhà nước, và tổ chức chính trị - xã hội;
- Tổ chức đảng và đảng viên công tác trong cơ quan nhà nước và các đoàn thể phải nghiêm chỉnh chấp hành mọi nghị quyết, chỉ thị của Đảng; tổ chức đảng lãnh đạo việc cụ thể hoá thành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng thành các văn bản luật pháp của Nhà nước, chủ trương của đoàn thể; lãnh đạo thực hiện, triển khai có hiệu quả.

Nhà nước

Bộ máy Nhà nước bao gồm Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và chính quyền địa phương.

Quốc hội

Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước (Điều 69, Hiến pháp 2013).

Chủ tịch nước

Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại (Điều 86, Hiến pháp 2013).

Chính phủ

Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội. Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước (Điều 94, Hiến pháp 2013).

Tòa án nhân dân tối cao

Tòa án nhân dân tối cao là cơ quan xét xử cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Điều 104, Hiến pháp 2013).

Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

Viện Kiểm sát nhân dân tối cao thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp. Viện Kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất (Điều 107, Hiến pháp 2013).

Chính quyền địa phương (Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân)

Hội đồng nhân dân

Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên (Điều 113, Hiến pháp 2013).

Ủy ban nhân dân

Uỷ ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên. Uỷ ban nhân dân tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao (Điều 114, Hiến pháp 2013).

Tòa án Nhân dân địa phương là cơ quan xét xử, Viện Kiểm sát nhân dân địa phương là cơ quan kiểm tra và giám sát việc tuân thủ pháp luật và thực hành quyền công tố trong phạm vi quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (UBTƯMTTQVN) là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Mục tiêu của UBTƯMTTQVN là tập trung đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội, phát huy dân chủ, thực hiện giám sát và phản biện xã hội, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội, đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giữ vững hòa bình, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và hạnh phúc của nhân dân.

UBTƯMTTQVN và các tổ chức thành viên là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ở Việt Nam có 5 tổ chức chính trị - xã hội: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Các tổ chức này được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình; cùng các tổ chức thành viên khác của Mặt trận phối hợp và thống nhất hành động trong UBTƯMTTQVN. Các tổ chức này đóng vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

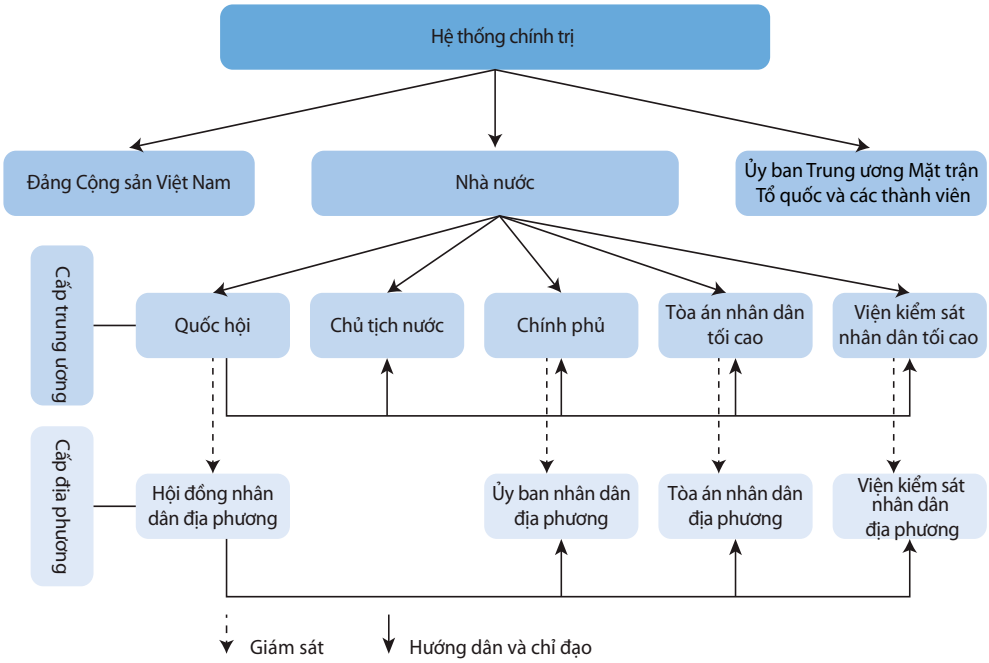

Quốc hội

Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nhiệm kỳ của mỗi khóa Quốc hội là 5 năm và mỗi năm có 2 kỳ họp Quốc hội.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội

Theo Luật Tổ chức Quốc hội 2014 các nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội gồm:

- Làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp; làm luật và sửa đổi luật;
- Thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội; giám sát tối cao hoạt động của Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng Bầu cử Quốc gia, Kiểm toán nhà nước và cơ quan khác do Quốc hội thành lập;
- Quyết định các vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội của đất nước;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Hội đồng Bầu cử Quốc gia, Tổng Kiểm toán Nhà

nước, người đứng đầu cơ quan khác do Quốc hội thành lập; phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và thành viên khác của Chính phủ, Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; phê chuẩn danh sách thành viên Hội đồng quốc phòng và an ninh, Hội đồng Bầu cử Quốc gia;

- Bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn;
- Quyết định thành lập, bãi bỏ bộ, cơ quan ngang bộ của Chính phủ; thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính;
- Bãi bỏ các văn bản trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội;
- Quyết định đại xá;
- Quyết định vấn đề chiến tranh và hoà bình;
- Phê chuẩn, quyết định gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực của điều ước quốc tế;
- Quyết định trưng cầu ý dân.

Cơ cấu tổ chức của Quốc hội

Vai trò của các cơ quan khác nhau của Quốc hội và sơ đồ tổ chức của Quốc hội được mô tả trong hình dưới.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Ủy ban Thường vụ Quốc hội là cơ quan thường trực của Quốc hội. Ủy ban Thường vụ Quốc hội gồm Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội và các ủy viên ban Thường vụ Quốc hội.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Luật Tổ chức Quốc hội 2014) bao gồm:

- Tổ chức việc chuẩn bị, triệu tập và chủ trì kỳ họp Quốc hội;
- Xây dựng luật, pháp lệnh, giải thích Hiến pháp, Luật, Pháp lệnh;
- Giám sát việc thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; giám sát hoạt động của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước và cơ quan khác do Quốc hội thành lập;
- Đình chỉ, bãi bỏ văn bản của cơ quan nhà nước ở Trung ương;
- Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của Hội đồng Dân tộc và Ủy ban của Quốc hội;

- Đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Bầu cử Quốc gia, Tổng Kiểm toán nhà nước, Tổng thư ký Quốc hội;
- Giám sát, hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân;
- Thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Quyết định tình trạng chiến tranh, quyết định tổng động viên hoặc động viên cục bộ; ban bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp;
- Tổ chức trưng cầu ý dân.

Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội

Hiện nay Quốc hội có Hội đồng Dân tộc và 9 Ủy ban. Các Ủy ban của Quốc hội gồm: Ủy ban Pháp luật; Ủy ban Tư pháp; Ủy ban Kinh tế; Ủy ban Tài chính, Ngân sách; Ủy ban Quốc phòng, An ninh; Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên, Nhi đồng; Ủy ban về các vấn đề xã hội; Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Ủy ban Đối ngoại.

Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Chủ tịch do Quốc hội bầu; các Phó Chủ tịch và các Ủy viên do Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn.

Ủy ban của Quốc hội thẩm tra dự án luật, kiến nghị về luật, dự án khác và báo cáo được Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao; thực hiện quyền giám sát trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn do luật định; kiến nghị những vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Ủy ban (theo Điều 76, Hiến pháp 2013).

Hội đồng Dân tộc nghiên cứu và kiến nghị với Quốc hội về công tác dân tộc; thực hiện quyền giám sát trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn do luật định; kiến nghị những vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Ủy ban (theo Điều 77, Hiến pháp 2013).

Tổng thư ký Quốc hội

Tổng thư ký Quốc hội do Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Tổng thư ký Quốc hội có trách nhiệm tham mưu, phục vụ hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đại biểu Quốc hội.

Văn phòng Quốc hội

Văn phòng Quốc hội là cơ quan hành chính, tham mưu tổng hợp, phục vụ Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và đại biểu Quốc hội.

Sơ đồ tổ chức của Quốc hội

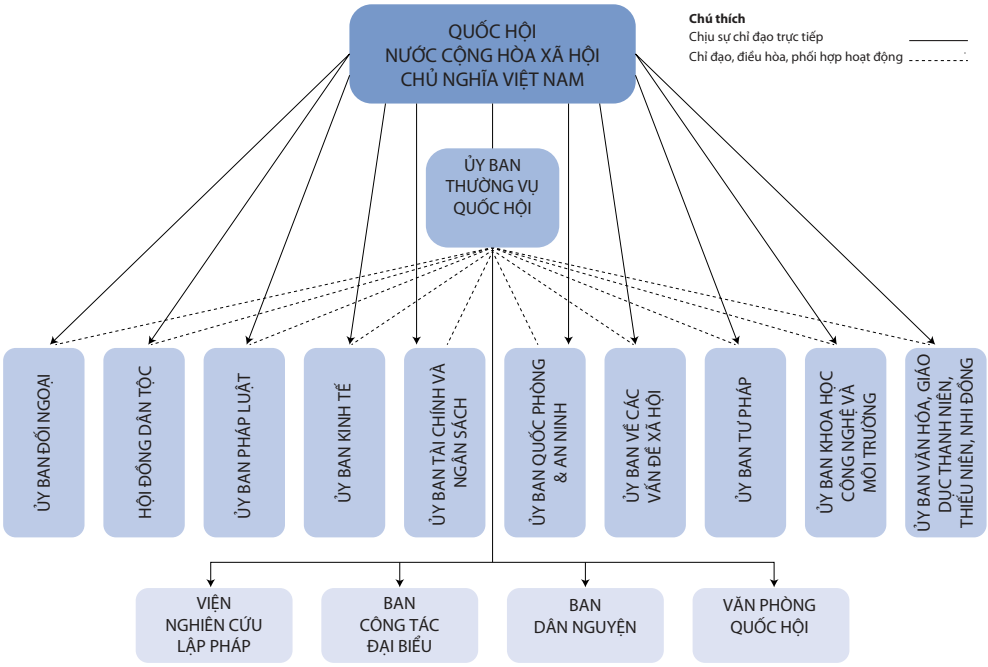

Đại biểu Quốc hội

Theo Luật Tổ chức Quốc hội, vai trò của đại biểu Quốc hội bao gồm:

1. Đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình và của nhân dân cả nước; là người thay mặt nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong Quốc hội;
2. Chịu trách nhiệm trước cử tri và trước Quốc hội về việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn đại biểu của mình;
3. Đại biểu Quốc hội bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội.

Trách nhiệm và quyền hạn của đại biểu Quốc hội (Theo Luật Tổ chức Quốc hội 2014)

Dưới đây là các trách nhiệm của đại biểu Quốc hội:

Trách nhiệm tham gia các hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội

- Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tham gia đầy đủ các kỳ họp, phiên họp toàn thể của Quốc hội; tham gia các hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc

hội; thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội;

- Đại biểu Quốc hội là thành viên của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội có trách nhiệm tham dự các phiên họp, tham gia các hoạt động khác của Hội đồng, Ủy ban; thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban mà mình là thành viên;
- Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách có trách nhiệm tham gia hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách và các hội nghị khác do Ủy ban Thường vụ Quốc hội triệu tập.

Trách nhiệm với cử tri

- Đại biểu Quốc hội liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, thường xuyên tiếp xúc với cử tri, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, kiến nghị của cử tri với Quốc hội, các cơ quan, tổ chức hữu quan; phổ biến và vận động nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật;
- Đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri ở nơi ứng cử theo chương trình tiếp xúc cử tri của Đoàn đại biểu Quốc hội. Đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri ở nơi cư trú, nơi làm việc; tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng, địa bàn mà đại biểu quan tâm. Trong quá trình tiếp xúc cử tri, đại biểu Quốc hội có trách nhiệm báo cáo với cử tri về hoạt động của đại biểu và Quốc hội; cử tri hoặc đại diện cử tri ở đơn vị bầu cử có thể góp ý kiến với đại biểu Quốc hội tại hội nghị cử tri do Đoàn đại biểu Quốc hội phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và chính quyền địa phương tổ chức trong trường hợp cần thiết.

Trách nhiệm tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

- Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tiếp công dân theo quy định của pháp luật;
- Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu Quốc hội có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết; đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết. Người có thẩm quyền giải quyết phải thông báo cho đại biểu Quốc hội về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân trong thời hạn theo quy định của pháp luật;
- Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu Quốc hội có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu Quốc hội yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

Quyền của đại biểu Quốc hội

- Quyền trình dự án luật, pháp lệnh và kiến nghị về luật, pháp lệnh;
- Quyền tham gia làm thành viên và tham gia hoạt động của Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội;
- Quyền ứng cử, giới thiệu người ứng cử vào các chức danh do Quốc hội bầu;
- Quyền chất vấn:
    - Đại biểu Quốc hội có quyền chất vấn Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước;
    - Người bị chất vấn phải trả lời trước Quốc hội tại kỳ họp Quốc hội hoặc tại phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong thời gian giữa hai kỳ họp Quốc hội; trường hợp cần thiết, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho trả lời bằng văn bản;
    - Trường hợp đại biểu Quốc hội chưa đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại tại phiên họp của Quốc hội, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc gửi chất vấn bằng văn bản đến người bị chất vấn;
- Quyền kiến nghị;
- Quyền yêu cầu khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật;
- Quyền yêu cầu cung cấp thông tin;
- Quyền tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân;
- Quyền miễn trừ của đại biểu Quốc hội.

Đoàn đại biểu Quốc hội có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Đoàn đại biểu Quốc hội là tổ chức của các đại biểu Quốc hội được bầu tại một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc được chuyển đến công tác tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Tổ chức để các đại biểu Quốc hội tiếp công dân; phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ở địa phương tổ chức, bảo đảm các điều kiện để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri với các hình thức phù hợp;
- Tổ chức để các đại biểu Quốc hội thảo luận về dự án luật, pháp lệnh và các dự án khác, dự kiến chương trình kỳ họp Quốc hội theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Tổ chức hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội và tổ chức để các

đại biểu Quốc hội trong Đoàn thực hiện nhiệm vụ giám sát tại địa phương; tham gia và phối hợp với Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội trong các hoạt động giám sát tại địa phương; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân mà đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội đã chuyển đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền giải quyết; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan cung cấp thông tin, báo cáo về những vấn đề mà Đoàn đại biểu Quốc hội quan tâm;

- Báo cáo với Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tình hình hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội;
- Quản lý, chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội.

Tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội (Luật Tổ chức Quốc hội)

1. Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;
2. Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác;
3. Có trình độ văn hóa, chuyên môn, có đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội;
4. Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm;
5. Có điều kiện tham gia các hoạt động của Quốc hội.

Số lượng đại biểu Quốc hội

Theo Luật Tổ chức Quốc hội, tổng số đại biểu Quốc hội không quá năm trăm người, bao gồm đại biểu hoạt động chuyên trách và đại biểu hoạt động không chuyên trách. Số lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ít nhất là ba mươi lăm phần trăm tổng số đại biểu Quốc hội.

Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách và đại biểu Quốc hội hoạt động không chuyên trách

Trong Quốc hội, có cả đại biểu hoạt động chuyên trách và đại biểu hoạt động không

chuyên trách. Tại các tỉnh, tỷ lệ đại biểu hoạt động không chuyên trách lớn hơn đại biểu hoạt động chuyên trách. Đại biểu hoạt động chuyên trách sẽ dành toàn bộ thời gian trong nhiệm kỳ của mình để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu tại các cơ quan của Quốc hội hoặc tại Đoàn đại biểu Quốc hội ở địa phương. Mỗi đoàn đại biểu Quốc hội thường có 01 phó trưởng đoàn là đại biểu chuyên trách, chịu trách nhiệm trước Trưởng đoàn và Đoàn đại biểu về các nhiệm vụ của Đoàn đại biểu.

Đại biểu Quốc hội hoạt động không chuyên trách vẫn duy trì công việc tại cơ quan Nhà nước trong suốt nhiệm kỳ là đại biểu Quốc hội. Các đại biểu này có trách nhiệm tham dự 2 kỳ họp Quốc hội một năm và dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Quốc hội.

Nhiệm kỳ đại biểu Quốc hội

Nhiệm kỳ của đại biểu Quốc hội theo nhiệm kỳ của Quốc hội là 5 năm. Quốc hội khóa XIV sẽ bắt đầu từ tháng 7 năm 2016 đến tháng 4 năm 2021. Một số đại biểu Quốc hội có thể tiếp tục tái cử nhiệm kỳ 2 hoặc 3 song phần lớn đại biểu chỉ tham gia một nhiệm kỳ.

Hội đồng nhân dân

Phần này sẽ trình bày về vai trò của Hội đồng nhân dân, tổ chức của Hội đồng nhân dân các cấp, quyền hạn và nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Hội đồng nhân dân là gì?

Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra.

Hội đồng nhân dân có nhiệm kỳ 5 năm, kể từ kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa đó đến kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa sau.

Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm trước ai?

Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên. Ví dụ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước nhân dân của tỉnh đó.

Đại biểu Hội đồng nhân dân bầu ra lãnh đạo Ủy ban nhân dân cùng cấp và bầu một đại biểu Hội đồng nhân dân làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Ở cấp địa phương có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Tòa án và Viện Kiểm sát được thành lập ở cấp tỉnh và huyện.

Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân

Hội đồng nhân dân đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền lợi của nhân dân.

Hai nhiệm vụ chính của Hội đồng nhân dân bao gồm:

1. Quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng để phát huy tiềm năng của địa phương, xây dựng và phát triển địa phương về kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân địa phương, làm tròn nghĩa vụ của địa phương đối với cả nước.
2. Giám sát đối với hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân; giám sát việc tuân theo pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và của công dân ở địa phương (Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, 2003).

Các nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân thể hiện trong 6 lĩnh vực chính bao gồm: kinh tế, y tế, giáo dục, môi trường, xã hội, quốc phòng, chính sách dân tộc và tôn giáo, thi hành pháp luật và xây dựng chính quyền địa phương.

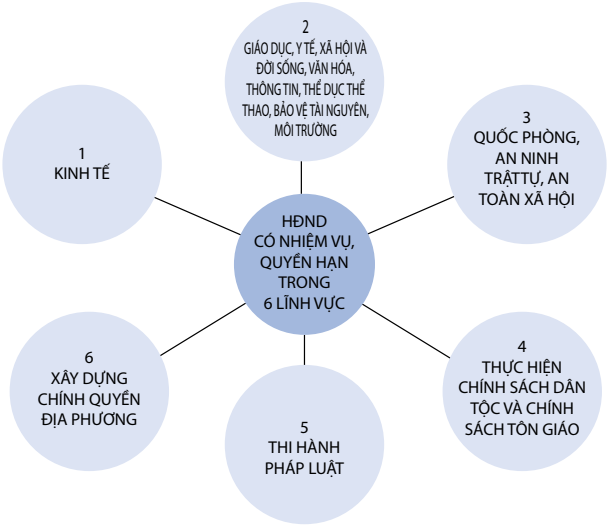

Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân địa phương

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và 50–85 đại biểu tùy theo số dân từng tỉnh. Thủ đô Hà Nội và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác có trên ba triệu dân thì có tối đa không quá 95 đại biểu. Hội đồng nhân dân có 3–4 ban bao gồm: Ban Kinh tế và Ngân sách, Ban Văn hóa Xã hội và Ban Pháp chế. Ở vùng nào có nhiều người dân tộc thiểu số thì Hội đồng nhân dân có thể thành lập Ban Dân tộc.

Các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban của Hội đồng nhân dân được các đại biểu Hội đồng nhân dân bầu trong kỳ họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân.

Ở cấp quận, huyện, Hội đồng nhân dân có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và 30–40 đại biểu tùy theo số dân. Đối với các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nếu có từ ba mươi đơn vị hành chính trực thuộc trở lên được bầu trên 40 đại biểu; số lượng cụ thể do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Hội đồng nhân dân cấp huyện thành lập 2 ban gồm Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế.

Hội đồng nhân dân cấp xã gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và 15–35 đại biểu tùy theo số dân. Ở cấp xã không thành lập các Ban của Hội đồng nhân dân.

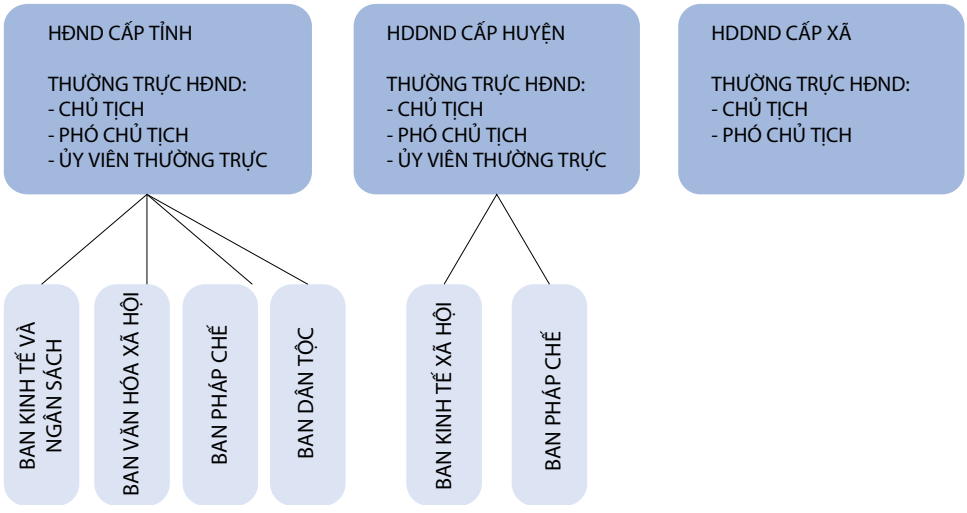

Đại biểu Hội đồng nhân dân

Đại biểu Hội đồng nhân dân là ai?

Đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân địa phương, gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật và tham gia vào việc quản lý nhà nước.

Nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân

Các nhiệm vụ chính của đại biểu Hội đồng nhân dân bao gồm:

- Đại biểu Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của Hội đồng nhân dân, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân phải liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; thực hiện chế độ tiếp xúc và ít nhất mỗi năm một lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri;
- Sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân, vận động và cùng với nhân dân thực hiện các nghị quyết đó;
- Báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp Hội đồng nhân dân sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân;
- Phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân, vận động và cùng với nhân dân thực hiện các nghị quyết đó;
- Vận động nhân dân chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước.

Quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân

Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch và các thành viên khác của Uỷ ban nhân dân, Chánh án Toà án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân và Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân cùng cấp. Người bị chất vấn phải trả lời về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân chất vấn trong thời hạn pháp luật quy định.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân kịp thời chấm dứt những việc làm trái pháp luật, chính sách của Nhà nước trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc của cán bộ, công chức, nhân viên cơ quan, tổ chức, đơn vị đó.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền kiến nghị với cơ quan nhà nước về việc thi hành pháp luật, chính sách của Nhà nước và về những vấn đề thuộc lợi ích chung. Cơ quan hữu quan có trách nhiệm trả lời kiến nghị của đại biểu.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền đề nghị Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu. Đại biểu Hội đồng nhân dân có thể xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu vì lý do sức khoẻ hoặc vì lý do khác. Việc chấp nhận đại biểu Hội đồng nhân dân xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu do Hội đồng nhân dân cùng cấp xét và quyết định.

Kết luận

Phần này mô tả các thành tố chính của hệ thống chính trị Việt Nam và vai trò chủ yếu của Quốc hội và Hội đồng nhân dân trong hệ thống. Với tư cách là một ứng cử viên tiềm năng, bạn cần phải hiểu rõ nhiệm vụ của từng cơ quan cũng như trách nhiệm của đại biểu trong các cơ quan đó. Bạn cần phải thể hiện sự hiểu biết của mình về hệ thống chính trị và các cơ quan của hệ thống này trong suốt quá trình lựa chọn ứng cử viên và bầu cử.

Ngày.....

4 QUY TRÌNH ỨNG CỬ

Trong phần này, bạn sẽ có kiến thức về các nội dung sau:

Kiến thức:

- Các tiêu chí lựa chọn ứng cử viên
- Sự khác nhau giữa người ứng cử ở trung ương và người ứng cử ở địa phương
- Quá trình ứng cử và lựa chọn người ứng cử ở trung ương và địa phương
- Quy trình bầu cử
- Quá trình tự ứng cử
- Một số gợi ý trong quá trình ứng cử

Các ứng cử viên được ứng cử, giới thiệu ứng cử và lựa chọn như thế nào?

Quy trình ứng cử và lựa chọn ứng cử viên ở Việt Nam

Quá trình ứng cử của phần lớn các ứng viên là khác nhau, tuy nhiên có một số bước chung. Trong một số trường hợp, một số bước chỉ là hình thức hoặc có thể bỏ qua, nhưng đó chỉ là những trường hợp ngoại lệ. Sau đây là những bước cơ bản đã được quy định chi tiết trong các văn bản luật.

Lưu ý là quá trình ứng cử và tự ứng cử có thể thay đổi khi Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được thông qua. Luật này dự kiến sẽ được thông qua vào tháng 6/2015.

Các bước chi tiết của quá trình ứng cử

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội ấn định và công bố ngày bầu cử, thành lập Hội đồng Bầu cử Trung ương. Dự kiến về cơ cấu thành phần, số lượng đại biểu Quốc hội được bầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và ở địa phương. Dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

   Thuật ngữ "cơ cấu" dùng để chỉ các tiêu chí cụ thể cho mỗi vị trí bầu cử. Đó có thể là tiêu chí chung (ví dụ 30% là phụ nữ) hoặc rất cụ thể (ví dụ: người nào đó làm việc cho một doanh nghiệp nhà nước hoặc trường đại học cụ thể nào đó; tự ứng cử). Cơ cấu cần phải đảm bảo cân bằng tất cả các lợi ích của các tầng lớp nhân dân trong xã hội, ví dụ như nông dân, các vùng miền, thanh niên, doanh nhân, nhà khoa học, dân tộc và phụ nữ. Để đảm bảo sự đại diện của tất cả các thành phần trong xã hội, cơ cấu này có một chút linh hoạt ở cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, sau khi thống nhất với Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định thành lập Uỷ ban Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

3. Đối với bầu cử đại biểu Quốc hội: Dựa trên dự kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở trung ương do Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức để thoả thuận về cơ cấu, thành phần và số lượng đại biểu của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương.

   Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức để thoả thuận về cơ cấu, thành phần và số lượng đại biểu của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương.

4. Căn cứ vào kết quả hiệp thương lần thứ nhất, chậm nhất là trước ngày bầu cử Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh lần thứ nhất cơ cấu, thành phần và số lượng đại biểu của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và địa phương được bầu làm đại biểu Quốc hội; quyết định và thông báo số lượng và danh sách đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu của từng đơn vị bầu cử dựa trên số lượng cử tri của tỉnh/thành phố.

5. Tổ chức giới thiệu người ứng cử tại cấp trung ương và địa phương giới thiệu người ứng cử của tổ chức mình và tổ chức Hội nghị cử tri ở tổ chức đó để quyết định về việc giới thiệu người ứng cử. Đôi khi, có thể chỉ có một người ứng cử đáp ứng tất cả các tiêu chí và có đầy đủ lợi thế được cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu ra ứng cử. Trong một số trường hợp khác, có thể có nhiều người ứng cử được giới thiệu hơn so với số lượng dự kiến giới thiệu, và dù một hay nhiều người được giới thiệu ứng cử thì hội nghị

biểu thị sự tán thành của mình đối với từng người được giới thiệu ứng cử bằng cách biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Nếu hội nghị quyết định bằng bỏ phiếu kín thì cử ban kiểm phiếu từ ba đến năm người. Phiếu phải có dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Dựa trên kết quả của Hội nghị, lãnh đạo của cơ quan, tổ chức, đơn vị sẽ quyết định giới thiệu người ứng cử của tổ chức mình.

Biên bản Hội nghị cử tri nơi công tác và biên bản hội nghị Ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận xét về người được giới thiệu ứng cử ở trung ương sẽ được gửi đến Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Biên bản Hội nghị cử tri nơi công tác và biên bản hội nghị Ban lãnh đạo và hồ sơ của người được giới thiệu ứng cử ở địa phương sẽ được gửi đến Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh.

Người tự ứng cử điền vào hồ sơ lấy từ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tại địa phương và nộp lại cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.

6. Hội nghị hiệp thương lần thứ hai ở trung ương và địa phương để thỏa thuận danh sách sơ bộ những người ứng cử và danh sách được gửi lấy ý kiến cử tri ở nơi cư trú. Hội nghị ở trung ương do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức. Hội nghị ở địa phương do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh tổ chức.
7. Tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú và nơi công tác hoặc nơi làm việc (nếu có) về những người ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

   Đối với người tự ứng cử nếu chưa lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi người đó công tác hoặc làm việc (nếu có) thì trong bước này phải lấy ý kiến của cử tri ở cả nơi cư trú và nơi công tác hoặc nơi làm việc (nếu có).
8. Ủy ban Thường vụ Quốc hội dựa trên kết quả Hội nghị hiệp thương lần hai sẽ điều chỉnh lần hai về cơ cấu, thành phần và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và địa phương.
9. Hoàn tất việc rà soát và xác minh về các vụ việc mà cử tri nêu lên đối với người ứng cử. Nếu vụ việc ở nơi công tác hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý người ứng cử có trách nhiệm xác minh và trả lời bằng văn bản cho Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (đối với người do cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương giới thiệu ứng cử), cho Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh (đối với người do cơ quan, tổ chức, đơn vị của địa phương giới thiệu ứng cử).

10. Hội nghị hiệp thương lần thứ ba cả ở cấp trung ương và địa phương do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức để lựa chọn và lập dánh sách chính thức những người ứng cử.
11. Vận động bầu cử và trình bày Chương trình hành động: Mặt trận Tổ quốc địa phương sẽ tổ chức những hội nghị tại địa phương để người ứng cử tiến hành vận động bầu cử. Mặt trận Tổ quốc tổ chức và giám sát việc vận động bầu cử.
12. Để trúng cử, người ứng cử người ứng cử phải có số phiếu bầu nhiều hơn so với người ứng cử còn lại, cũng như phải có tối thiểu 50% tổng số phiếu bầu.

Quy trình lựa chọn người ứng cử đại biểu Quốc hội

Bước	Nội dung công việc	Cấp	Đơn vị thực hiện	Bên tham gia
1	Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thoả thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Quốc hội	Trung ương	Đoàn chủ tịch UBTƯ MTTQ	Đoàn chủ tịch UBTƯ MTTQ, đại diện lãnh đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận; Mời thêm đại diện của Hội đồng Bầu cử Quốc gia, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ
		Địa phương	Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh	Đại diện lãnh đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận, đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh, huyện; mời thêm đại diện của Ủy ban Bầu cử tỉnh, Thường trực HĐND và UBND tỉnh
	Điều chỉnh lần thứ nhất về cơ cấu, thành phần và số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu QH sau khi nhận được biên bản Hội nghị hiệp thương		Ủy ban Thường vụ QH	
	Hướng dẫn nội dung và quy trình ứng cử; hướng dẫn điền vào hồ sơ ứng cử		Ban Thường trực Ủy ban MTTQ	Đại diện của cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử

2	Giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội		Lãnh đạo của tổ chức giới thiệu người ứng cử	Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan
	Hội nghị để lấy ý kiến của cử tri nơi người được dự kiến ứng cử đại biểu QH công tác.			
	Chốt lại danh sách giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội		Lãnh đạo của tổ chức giới thiệu người ứng cử	
	Điền vào hồ sơ ứng cử và gửi tới Ủy ban Bầu cử		Người được giới thiệu ứng cử, lãnh đạo của tổ chức giới thiệu người ứng cử	
3	Hội nghị hiệp thương lần hai lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu QH	Trung ương và địa phương	Đoàn chủ tịch UBTƯ MTTQ đối với cấp trung ương và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ đối với cấp địa phương	Như Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất

4	Tổ chức hội nghị cử tri ở địa phương để lấy ý kiến của cử tri tại địa phương nơi người được giới thiệu ứng cử hoặc người tự ứng cử sinh sống Người tự ứng cử sẽ được yêu cầu lấy ý kiến của cử tri nơi người đó công tác (nếu có)	Xã	Ban Thường trực Ủy ban MTTQ và UBND	Đại diện của tổ chức có người ứng cử, người ứng cử, Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, cử tri (ở xã, vùng nông thôn có 50 cử tri sẽ mời tất cả các cử tri và đảm bảo rằng ít nhất 50% số lượng cử tri tham dự; tại khu vực có từ 50 cử tri trở lên có thể mời đại diện của cử tri nhưng không ít hơn 40 cử tri). Lãnh đạo của xã và lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc sẽ quyết định ai được mời.
	Điều chỉnh lần thứ hai về cơ cấu, thành phần và số lượng người ứng cử đại biểu QH sau khi nhận được biên bản Hội nghị hiệp thương		Ủy ban Thường vụ Quốc hội	
5	Hội nghị hiệp thương lần thứ ba lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội		Đoàn chủ tịch UBTƯ MTTQ đối với cấp trung ương và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ đối với cấp địa phương	Như Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất
6	Vận động bầu cử: - Tiếp xúc trực tiếp cử tri (ít nhất 10 lần) - Làm việc với cơ quan truyền thông		MTTQ ở các điểm bầu cử	
7	Bầu cử			

Giới thiệu ứng cử tại trung ương và giới thiệu ứng cử tại địa phương trong bầu cử đại biểu Quốc hội

Các cơ quan trung ương sẽ xác định và giới thiệu người của các cơ quan trung ương đó tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội. Những người ứng cử ở trung ương này sẽ tham gia tranh cử tại khu vực bầu cử cấp tỉnh cùng với người ứng cử tại địa phương.

Danh sách các ứng viên nữ tiềm năng của Hội Liên hiệp Phụ nữ

Theo Khoản 3 Điều 8 của Dự thảo Luật bầu cử đại biểu Quốc hội, số lượng đại biểu nữ do Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến dựa trên cơ sở đề xuất đề nghị của Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, đảm bảo để ít nhất là 35% tổng số người ứng cử đại biểu Quốc hội là phụ nữ.

Theo Khoản 4 Điều 8 của Dự thảo Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội; Nghị quyết 11-NQ/TW về công tác phụ nữ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Chiến lược quốc gia vì bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020, Chỉ thị của Đảng về công tác bầu cử đại biểu QH, HĐND, ĐCT Hội liên hiệp phụ nữ xây dựng danh sách ứng cử viên nữ tiềm năng, đề xuất số lượng nữ đại biểu QH gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đồng thời, Hội lập một danh Danh sách các ứng viên nữ tiềm năng dựa trên các tiêu chí sau đây:

- Các tiêu chuẩn của đại biểu (dựa trên các tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Bầu cử);
- Vị trí, vai trò và sự đóng góp của người đó trong lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp và trong lĩnh vực bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Để có được danh sách này, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ đề nghị Hội LHPN cấp tỉnh giới thiệu những phụ nữ ưu tú, tiêu biểu tại địa phương; đề nghị các bộ, ngành gửi danh sách trích ngang cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý từ cấp vụ trở lên; trên cơ sở các nguồn của Hội LHPN địa phương, các bộ, ngành, đồng thời thông qua các nguồn thông tin khác, Hội LHPN Việt Nam sẽ lập một danh sách giới thiệu nữ ứng cử. Sau khi lập danh sách, Hội Liên hiệp Phụ nữ sẽ gửi danh sách tới các cấp trung ương của các cơ quan sau đây để thuyết phục đưa người nữ đó vào danh sách của đơn vị bầu cử: Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Chính phủ và các cơ quan liên quan như Bộ Nội vụ, Ban Tổ chức Trung ương Đảng, Hội đồng Bầu cử Trung ương. Tại cấp tỉnh, danh sách sẽ được gửi đến Ban Thường vụ Ban Chấp hành Đảng bộ cấp tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ở cấp tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, Sở Nội vụ, Ban Tổ chức tỉnh ủy và Hội đồng Bầu cử cấp tỉnh.

Quy trình lựa chọn người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Các bên tham gia
1	Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thoả thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân	Ban Thường trực UBMTTQ	Ban Thường trực UBMTTQ, đại diện lãnh đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận; Mời thêm đại diện của Ủy ban Bầu cử, Thường trực HĐND và UBND
	Điều chỉnh lần thứ nhất về cơ cấu, thành phần và số lượng người tự ứng cử, người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND sau khi nhận được biên bản Hội nghị hiệp thương	Thường trực HĐND	
	Hướng dẫn nội dung và quy trình ứng cử; hướng dẫn điền vào hồ sơ ứng cử	Ban Thường trực UBMTTQ	Đại diện của cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử
2	Giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND	Lãnh đạo của tổ chức giới thiệu người ứng cử	Ban lãnh đạo cơ quan, tổ chức
	Hội nghị để lấy ý kiến của cử tri nơi người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND công tác		
	Chốt danh sách giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND	Lãnh đạo của tổ chức giới thiệu người ứng cử	
	Điền vào hồ sơ ứng cử và gửi tới Ủy ban Bầu cử	Người được giới thiệu ứng cử, lãnh đạo của tổ chức giới thiệu người ứng cử	

3	Hội nghị hiệp thương lần hai lập danh sách sơ bộ những người ứng cử đại biểu HĐND	Như Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất	Như Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất
4	Tổ chức hội nghị cử tri ở địa phương để lấy ý kiến của cử tri tại địa phương nơi người được giới thiệu ứng cử hoặc người tự ứng cử sinh sống Người tự ứng cử sẽ được yêu cầu lấy ý kiến của cử tri nơi người đó công tác (nếu có)	Ban Thường trực Ủy ban MTTQ và UBND	Đại diện của tổ chức có người ứng cử, người ứng cử, Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, cử tri (ở xã, vùng nông thôn có 50 cử tri sẽ mời tất cả các cử tri và đảm bảo rằng ít nhất 50% số lượng cử tri tham dự; tại khu vực có từ 50 cử tri trở lên có thể mời đại diện cử tri nhưng không ít hơn 40 cử tri). Lãnh đạo xã và lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc sẽ quyết định ai được mời.
	Điều chỉnh lần thứ hai về cơ cấu, thành phần và số lượng người ứng cử đại biểu HĐND sau khi nhận được biên bản Hội nghị hiệp thương	Thường trực HĐND	
5	Hội nghị hiệp thương lần thứ ba lập danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND	Như Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất	Như Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất
6	Vận động bầu cử		
7	Bầu cử		

Số lượng người ứng cử tại mỗi đơn vị bầu cử

Đối với bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, số người trong danh sách ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân tại mỗi đơn vị bầu cử phải lớn hơn số đại biểu được bầu ở đơn vị đó. Nếu đơn vị bầu cử được bầu 3 đại biểu thì số người trong danh sách ứng cử ít nhất phải nhiều hơn 2 người so với số đại biểu được bầu.

Tự ứng cử

Theo dự thảo Luật Bầu cử, các ứng cử viên độc lập phải nộp hồ sơ cho Ủy ban Bầu cử đối với bầu cử đại biểu Quốc hội và cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nơi người đó cư trú thường xuyên hoặc nơi người đó công tác. Nếu hồ sơ hợp lệ theo quy định của Luật Bầu cử, Hội đồng Bầu cử Trung ương sẽ chuyển tiểu sử tóm tắt, kê khai tài sản và thu nhập và danh sách ứng cử đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp.

Một số gợi ý để có thể trở thành người ứng cử

Mỗi người sẽ trải qua quá trình ứng cử khác nhau vì họ đến từ các cơ quan khác nhau. Tuy nhiên, có một số gợi ý bạn có thể tham khảo như sau.

Biết ai là người tiến hành giới thiệu ứng cử

Phân tích tình hình của bạn và cơ quan của bạn, xác định xem ai là người có vai trò chủ chốt tham gia vào quá trình giới thiệu ứng cử. Nếu bạn làm việc trong một Bộ hay một Vụ và đồng thời tại một cơ quan dân vận, bạn có thể tiếp cận cả hai để trình bày nguyện vọng được ứng cử của mình.

Trình bày nguyện vọng

Hãy trình bày sớm với lãnh đạo của bạn về mong muốn được ứng cử cũng như lý do vì sao bạn sẽ trở thành một ứng cử viên có triển vọng.

Tìm kiếm sự hỗ trợ

Xác định xem trong số những người xung quanh bạn, ai là người ủng hộ việc bạn ứng cử, cho rằng bạn sẽ tạo ra sự khác biệt và mong muốn bạn thành công. Những người này có thể là đồng nghiệp, thành viên trong gia đình, đồng nghiệp cũ, đồng chí trong chi bộ Đảng, đại biểu đương nhiệm hoặc cựu đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Quốc hội. Những hỗ trợ mà bạn có thể tìm kiếm từ những người này có thể là tìm kiếm thông tin để xây dựng chương trình hành động, vận động những người khác ủng hộ việc ứng cử của bạn, cùng bạn phác thảo chương trình hành động, cùng bạn luyện tập trình bày chương trình hành động. Bạn không nên tự xoay xở với quá trình ứng cử một mình.

Các nghiên cứu cho thấy phụ nữ thường e ngại khi chia sẻ với chồng mình hoặc gia đình chồng về việc họ đang được nhắm tới như một ứng cử viên tiềm năng vì e ngại phản ứng của họ. Điều này là không tốt và sẽ đặt người nữ ứng cử viên vào thế khó. Chúng tôi khuyến nghị bạn sớm chia sẻ với các thành viên gia đình mình về mong muốn được ứng cử và trúng cử. Cần thuyết phục với các thành viên gia đình rằng sự hỗ trợ tinh thần của họ là rất quan trọng trong quá trình ứng cử.

Các ứng cử viên nữ chia sẻ rằng chồng của họ có thể e ngại việc vợ mình sẽ có địa vị xã hội cao hơn, có lương cao hơn hoặc có thể sẽ phải tham gia nhiều công việc bên ngoài gia đình.

Hãy làm cho bản thân trở nên nổi bật và được biết đến

Hãy tận dụng các cơ hội để trở nên nổi bật hơn trong cộng đồng, ở các cơ quan khác, và ngay tại chính cơ quan của mình. Hãy tham gia các buổi họp tổ dân phố thường xuyên và làm quen với những người trong khu dân cư mà bạn đang sống. Hãy chuẩn bị danh thiếp để đưa cho những người bạn mới quen.

Rà soát lại mạng xã hội của bạn

Bạn có sử dụng Facebook hoặc tài khoản Twitter không? Nếu có, bạn có đặt chế độ mở cho tất cả mọi người cùng vào không không? Hãy dành thời gian để rà soát xem mọi người sẽ có thể tiếp cận các thông tin của bạn trên mạng xã hội như thế nào. Ngày nay, mạng xã hội cũng quan trọng như kỹ năng diễn thuyết trước công chúng hoặc việc bạn sẽ trình bày về bản thân mình trong Hội nghị như thế nào. Mạng xã hội có thể hỗ trợ cho quá trình ứng cử của bạn một cách rất tích cực. Tuy nhiên, nếu bạn để lộ quá nhiều thông điệp hoặc ảnh mang tính riêng tư trên trang Facebook của mình thì nó có thể có tác động tiêu cực cho quá trình ứng cử của bạn.

Kết luận

Phần này trình bày các bước cần thiết để xác định và lựa chọn người ứng cử cho quá trình bầu cử. Cần lưu ý rằng quá trình này trên thực tế có thể diễn ra chỉ trong một khoảng thời gian rất ngắn – khoảng 3 tháng cho toàn bộ quá trình và chỉ có 1 tháng sau khi chốt danh sách ứng cử. Vì vậy việc nắm rõ từng bước trong quá trình này, ai là người tham gia vào từng công đoạn và ra quyết định về việc lựa chọn người ứng cử là rất quan trọng để có thể thành công.

5 CÁC BƯỚC XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Trong phần này, các bạn sẽ được trang bị các kiến thức và kỹ năng về:

Kiến thức:

- Các nội dung chính của Chương trình hành động
- Các thông tin cần có để xây dựng Chương trình hành động
- Các nguồn thông tin

Kỹ năng:

- Kỹ năng thu thập thông tin và kỹ năng tìm kiếm thông tin
- Kỹ năng phân tích thông tin
- Kỹ năng xác định vấn đề ưu tiên
- Kỹ năng xác định giải pháp

Chương trình hành động là gì?

Chương trình hành động của người ứng cử là những kế hoạch mà người ứng cử sẽ thực hiện nếu được bầu làm đại biểu.

Tầm quan trọng của Chương trình hành động

Chương trình hành động và việc trình bày Chương trình hành động tại Hội nghị tiếp xúc cử tri là một trong những tiêu chí để cử tri đánh giá trình độ và năng lực của người ứng cử. Chương trình hành động tác động đến việc cử tri sẽ đánh giá người ứng cử thế nào và liệu họ có bỏ phiếu cho người ứng cử đó hay không. Các nội dung trong Chương trình hành động thể hiện cam kết của người ứng cử về các hành động mà người đó sẽ làm nếu được bầu nhằm đáp ứng các yêu cầu và đề xuất của cử tri. Đây là một công cụ hiệu quả để giúp người ứng cử đạt được mục tiêu thuyết phục cử tri bầu cho mình và trở thành một đại biểu dân cử.

Những thông tin cần có để xây dựng Chương trình hành động

- Các thông tin về tình hình dân cư ở khu vực bầu cử như dân số, dân tộc, độ tuổi, giới, lĩnh vực nghề nghiệp (cán bộ công chức, nông dân, kinh doanh, doanh nghiệp nhà nước…);
- Các thông tin chung về khu vực bầu cử bao gồm các thông tin về tình hình phát triển kinh tế, giáo dục, y tế, đất đai, quản lý hành chính, lao động, đầu tư, môi trường, an ninh;

- Các thông tin chung về thực trạng quản lý tại khu vực bầu cử bao gồm thu và chi ngân sách hàng năm, nguồn thu, các chi phí…;
- Nắm vững các quy định pháp lý về công việc của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, bao gồm các quy định pháp luật, các chính sách và nghị quyết của nhà nước và của địa phương;
- Thông tin về các vấn đề nóng mà cử tri gặp phải ở địa phương, các kiến nghị mà cử tri đề đạt với chính quyền;
- Thông tin về đánh giá của cử tri về tính hiệu quả của quản trị và hành chính công tại địa phương;
- Thông tin về chiến lược, các dự án quan trọng và kế hoạch mà cơ quan chính quyền đang cân nhắc để triển khai nhằm giải quyết các vấn đề mà cử tri nêu ra;
- Thông tin về những vấn đề mà địa phương đang phải đối mặt liên quan đến việc làm, an ninh, y tế, giáo dục của tất cả các cử tri thuộc mọi thành phần xã hội khác nhau (nam giới, nữ giới, trẻ em, người già, người có việc làm, người thất nghiệp, vị trí địa lý).

Nguồn thông tin

Để có được những thông tin cần thiết, người ứng cử cần biết mình phải gặp ai, tiếp cận nguồn thông tin nào để lấy thông tin.

Các thông tin cần có	Nguồn
Thông tin về tình hình dân cư của khu vực bầu cử	Số liệu thống kê điều tra dân số và khảo sát hàng năm http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=512&idmid=6 Báo cáo thường niên của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân địa phương Website của chính quyền địa phương
Thực trạng phát triển kinh tế, kinh doanh, y tế, giáo dục, các quan hệ xã hội	Website của Chính phủ và của các Bộ như: http://www.chinhphu.vn http://www.moh.gov.vn Để thúc đẩy sự phát triển của khu vực tư nhân, Chỉ số về Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đã được thiết lập để đánh giá mức độ cởi mở trong việc tiến hành các hoạt động kinh doanh, quản lý kinh tế, cải cách thủ tục hành chính của chính quyền 63 tỉnh thành phố ở Việt Nam. Báo cáo PCI - http://pcivietnam.org Số liệu PCI - http://pcivietnam.org/du-lieu-pci-c16.html Xã hội, Giáo dục và Y tế Chỉ số phát triển giới của Tổng cục Thống kê http://vietnaminfo.gso.gov.vn/vietnaminfo/libraries/aspx/home.aspx Hệ thống cơ sở dữ liệu do Nhóm Phát triển Liên Hợp Quốc cung cấp cho phép bạn được duyệt, tải lên, xem và chia sẻ các thông tin kinh tế - xã hội.
Tình hình tài chính của khu vực bầu cử bao gồm thu chi ngân sách hàng năm, nguồn thu, các loại chi phí	Báo cáo thường niên của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân địa phương Website của chính quyền địa phương Tại các buổi họp với lãnh đạo các cơ quan Đảng, Chính quyền, các tổ chức xã hội ở địa phương (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam)
Các văn bản pháp luật	Cơ sở dữ liệu trực tuyến văn bản pháp luật Việt Nam http://thuvienphapluat.vn/

Thông tin về những vấn đề mà địa phương đang phải đối mặt liên quan đến việc làm, an ninh, y tế, giáo dục của tất cả cử tri thuộc mọi tầng lớp xã hội (nam giới, nữ giới, trẻ em, người già, người có việc làm, người thất nghiệp, vị trí địa lý)	Báo cáo thường niên của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân địa phương Website của chính quyền địa phương Đài truyền hình, truyền thanh và báo chí địa phương Các bài nghiên cứu, bài phân tích sẵn có Các buổi họp với các nhóm cử tri của địa phương (công nhân nhà máy, nông dân, doanh nhân, cán bộ hưu trí, nhà giáo, công chức, quân đội…) Các buổi họp với lãnh đạo các cơ quan Đảng, Chính quyền, các tổ chức xã hội ở địa phương (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam) Các buổi gặp với những người ứng cử khác
Các vấn đề nóng mà cử tri gặp phải ở địa phương.	Đài truyền hình, truyền thanh và báo chí địa phương Hội nghị gặp mặt các nhóm cử tri của địa phương (công nhân nhà máy, nông dân, doanh nhân, cán bộ hưu trí, nhà giáo, công chức, quân đội…) Báo cáo thường niên của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân địa phương Website của chính quyền địa phương
Đánh giá của cử tri về tính hiệu quả của quản trị và hành chính công tại địa phương	Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) là chỉ số đo lường sự đánh giá và trải nghiệm của người dân về hành chính công. Nội dung đánh giá của PAPI dựa trên ba quá trình có tác động lẫn nhau, đó là: xây dựng chính sách, thực thi chính sách và giám sát việc cung ứng các dịch vụ công. Cơ sở dữ liệu cho biết đánh giá một cách khách quan về hoạt động quản trị của cơ quan công quyền dựa trên nhãn quan của người dân. Dựa trên các trải nghiệm của người dân, PAPI cung cấp hệ thống chỉ báo khách quan góp phần đánh giá hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, tạo động lực để lãnh đạo các cấp tại địa phương ngày càng nâng cao hiệu quả quản lý của mình trong dài hạn. Truy cập dữ liệu của từng tỉnh hoặc các báo cáo tại địa chỉ http://papi.vn/en/documents-and-data-download.html
Phản hồi của Chính phủ đối với các vấn đề nóng mà cử tri gặp phải	Hội nghị gặp mặt các nhóm cử tri của địa phương (công nhân nhà máy, nông dân, doanh nhân, cán bộ hưu trí, nhà giáo, công chức, quân đội…) Hội nghị tiếp xúc với các đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức quần chúng khác Báo chí hoặc truyền hình Website của Chính phủ và của các Bộ như: http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/trangchu http://www.moh.gov.vn/Pages/Home.aspx?attempt=1

Thu thập thông tin như thế nào

Thông tin trực tuyến

Rất nhiều thông tin nêu trên đây có thể tiếp cận trực tuyến. Hãy dành thời gian để xem xét các thông tin trên trước khi gặp gỡ các bên liên quan.

Các báo cáo dưới dạng văn bản

Để thu thập được các báo cáo bằng văn bản, hãy tới hỏi Văn phòng Hội đồng nhân dân tại địa phương. Các văn bản, các quy định về chính sách, pháp luật (hệ thống văn bản pháp luật hiện hành … từ trung ương đến địa phương; các tài liệu liên quan đến hoạt động của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử.

Phân tích thông tin

Sau khi thu thập thông tin, bạn sẽ có được các nguồn thông tin đa dạng, có thông tin quan trọng và cả các thông tin không cần thiết. Một số thông tin có thể trái ngược hoặc không chính xác. Bạn cần phải phân tích thông tin, xác định tính ưu tiên của thông tin, phát triển thành quan điểm riêng của bạn.

Sau đây là các bước gợi ý cho bạn trong quá trình phân tích thông tin. Ngoài ra, chúng tôi cũng đưa ra một số bảng biểu mà bạn có thể sử dụng để hỗ trợ quá trình thu thập và phân tích thông tin.

Bước 1 – Xác định các bên liên quan khác nhau trong khu vực bầu cử.

- Xác định các nhóm cử tri khác nhau trong khu vực bầu cử của bạn (ví dụ nam và nữ quân nhân, doanh nhân, sinh viên, nông dân, bộ đội, công nhân, người về hưu, cựu chiến binh…);
- Lập danh sách tất cả các mối quan hệ (bao gồm nhóm, tổ chức, cá nhân) sẽ có ảnh hưởng tới bạn khi bạn là một người ứng cử;
- Hãy tìm hiểu mối quan tâm, nhu cầu và mong muốn của nhóm người, tổ chức hay cá nhân đó trong khu vực bầu cử của mình.

Bước 2 –Xác định các vấn đề và mối quan tâm chính của từng nhóm

- Liệt kê những mối quan tâm chung và nhu cầu của từng nhóm là gì;
- Xác định nội dung chi tiết của vấn đề;
- Xác định nguyên nhân của vấn đề;
- Xác định xem mỗi nhóm kỳ vọng người đại biểu mà họ bầu ra sẽ làm gì cho họ;

- Hãy phân loại theo thứ tự ưu tiên dựa trên số lượng người mà vấn đề đó có tác động đến, nội dung vấn đề và giải pháp để giải quyết vấn đề đó là gì.

Bước 3 – Xác định các câu trả lời có thể đưa ra

- Xác định xem Chính phủ, Hội đồng nhân dân hoặc Quốc hội có trách nhiệm giải quyết vấn đề đó hay không;
- Rà soát lại những gì mà Chính phủ (cơ quan hành chính và các đại biểu dân cử) đã làm để giải quyết vấn đề cho đến nay;
- Phân tích tính hiệu quả của các giải pháp do Chính phủ đưa ra và xem điều gì còn có thể làm hoặc có cách nào khác để giải quyết vấn đề đó hay không;
- Có quan điểm riêng của bạn về các giải pháp mà bạn cho là tốt nhất để giải quyết vấn đề được nêu ra ở trên.

Sử dụng các bảng sau đây để thu thập và quản lý thông tin; giúp xác định các vấn đề quan trọng đối với cử tri và xếp loại tầm quan trọng của vấn đề theo thứ tự ưu tiên; và các giải pháp của bạn.

Xác định các vấn đề đang được quan tâm và thứ tự ưu tiên của các vấn đề đó

Để xác định được thứ tự ưu tiên các vấn đề mà cử tri quan tâm trong khu vực bầu cử của bạn, hãy điền vào bảng sau. Dựa trên tác động của vấn đề, tầm ảnh hưởng của nhóm đối tượng mà nó tác động và trách nhiệm phải giải quyết vấn đề của Quốc hội hoặc Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật, bạn hãy xếp loại theo thứ tự ưu tiên của các vấn đề. Dựa trên phân tích sơ bộ, rà soát lại danh sách các vấn đề quan trọng và lựa chọn các vấn đề quan trọng dựa trên các tiêu chí sau đây:

1. Vấn đề mà phần lớn cử tri trong khu vực bầu cử quan tâm
2. Vấn đề thuộc trách nhiệm của Hội đồng nhân dân hoặc Quốc hội phải giải quyết

Vấn đề đang được quan tâm	Nhóm người bị tác động	Tầm ảnh hưởng của nhóm	Khả năng giải quyết vấn đề của Quốc hội hoặc Hội đồng nhân dân	Thứ tự ưu tiên
Ví dụ. Có quá ít cơ hội việc làm cho thanh niên. Tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên cao. Việc này dẫn tới tỷ lệ tội phạm tăng cao.	Thanh niên (bao gồm cả nam và nữ), tất cả người dân đều bị ảnh hưởng bởi tội phạm.	Thanh niên chiếm tỷ lệ lớn trong cư dân địa phương. Do người già và trẻ em phụ thuộc vào thanh niên để được bảo vệ an toàn, do vậy vấn đề này tác động đến rất nhiều người dân.	Hội đồng nhân dân có thể xác định và tạo nguồn việc làm mới cho thanh niên.	1
				2
				3

Đưa ra ý kiến và giải pháp giải quyết vấn đề

Điều quan trọng là phải có ý kiến hoặc phản hồi về tất cả những vấn đề mà cử tri quan tâm. Tuy nhiên, nội dung mà bạn sẽ đưa vào Chương trình hành động cần phải là nội dung mà bạn cho rằng có mức độ ưu tiên cao nhất trong khu vực bầu cử của bạn. Đó có thể là những vấn đề như ảnh hưởng của thay đổi khí hậu, các mối quan hệ thương mại mới, xây dựng căn cứ quân sự, mở cửa khu vực mậu dịch tự do, tăng thuế đối với hoạt động kinh doanh, di dời bệnh viện hoặc trường học, đóng cửa hoặc mở cửa nhà máy. Đảm bảo là các giải pháp bạn nêu ra có lồng ghép giới và xem xét điều kiện của các nhóm bị thiệt thòi. Điền nội dung vào bảng sau đây dựa trên các vấn đề đã được xác định, bao gồm cả các cơ quan quản lý (cả cơ quan hành chính và Hội đồng nhân dân hoặc Quốc hội) cho đến nay. Dựa vào phân tích của bạn về thực trạng vấn đề, xác định giải pháp/phản hồi mà bạn cho là tốt nhất đối với vấn đề là gì.

Các vấn đề có mức độ ưu tiên cao	Giải pháp hoặc chuẩn bị của Chính phủ đến thời điểm hiện tại	Dự kiến giải pháp hoặc sự chuẩn bị của ứng cử viên
Vấn đề hiện tại		
Ví dụ. Một giáo viên phải phụ trách quá nhiều học sinh. Học sinh không được giáo viên hướng dẫn một cách đầy đủ trong giờ học.	Chính phủ không nhìn nhận vấn đề này như là một vấn đề cần ưu tiên. Quy mô của lớp học tăng 5% trong 10 năm qua.	Sử dụng tiền thu thuế của địa phương để tuyển thêm giáo viên và xây dựng thêm lớp học. Hiện tại trung bình mỗi giáo viên phải phụ trách 45 học sinh. Lên kế hoạch giảm số học sinh trong mỗi lớp học xuống chỉ còn 40 học sinh trong 3 năm tới và 35 học sinh trong vòng 5 năm tới.
Các vấn đề trong tương lai		
Ví dụ: Kế hoạch xây dựng đập thủy điện trên sông tại địa phương vào năm 2019.	Tới thời điểm hiện tại nhân dân địa phương biết rất ít thông tin về việc xây dựng này.	Tham vấn người dân để người dân nắm được thông tin về kế hoạch xây dựng. Sẽ đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường. Đảm bảo sẽ tạo việc làm cho người dân địa phương liên quan đến việc xây dựng, bảo trì và quản lý công trình. Đảm bảo thu nhập từ việc bán điện sẽ được sử dụng để xây trường học mới trong vòng 4 năm kể từ khi đập thủy điện được xây dựng.

Xây dựng Chương trình hành động

Mục tiêu là viết một bản Chương trình hành động có sức ảnh hưởng để gây dựng lòng tin của cử tri, từ đó nhận được phiếu bầu của cử tri. Thông qua việc trình bày Chương trình hành động, người ứng cử phải thể hiện được mình là ai, mình có khả năng gì, là người hiểu rõ nhu cầu của cử tri và là người đại biểu đáng tin cậy và chăm chỉ của họ.

Cấu trúc của Chương trình hành động

Có ba phần chính trong một bản Chương trình hành động: phần mở đầu, nội dung chính và phần kết luận.

Mở đầu

Ở phần mở đầu, hãy mô tả:

- Bản thân bạn và gia đình bạn;

- Vị trí, chức danh công tác hiện nay và trước đây (kinh nghiệm làm việc);
    - Trình độ học vấn;
    - Công việc tình nguyện và hoạt động cộng đồng;
    - Đặc điểm của bạn và các điểm mạnh về tính cách;
    - Kiến thức của bạn về trách nhiệm của người đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc đại biểu Quốc hội;
    - Mong muốn được trở thành đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc đại biểu Quốc hội;
    - Thể hiện mối liên hệ chặt chẽ giữa bạn với tư cách là một người ứng cử với cử tri của khu vực bầu cử đó.

Nội dung

Trong phần nội dung chính của Chương trình hành động, hãy nêu các thông tin sau đây dựa vào những thông tin mà bạn đã thu thập và phân tích trong khu vực bầu cử về vấn đề đó.

- Nêu những vấn đề ưu tiên mà cử tri địa phương quan tâm cũng như những vấn đề sẽ xảy ra và sẽ có ảnh hưởng đến địa phương;
- Hãy thể hiện kiến thức của bạn về vấn đề, các quan điểm khác nhau đối với vấn đề, nhu cầu và khuyến nghị của cử tri;
- Hãy chia sẻ về việc bạn sẽ giải quyết vấn đề như thế nào nếu như bạn trúng cử;
- Thể hiện năng lực giải quyết vấn đề của bạn.

Kết luận

Trong phần kết luận:

- Hãy chứng minh tại sao cử tri nên bỏ phiếu cho bạn
    - Nét tính cách mạnh mẽ;
    - Bằng chứng về cam kết của bạn đối với cử tri của khu vực bầu cử;
    - Năng lực đàm phán và vận động chính sách của bạn;
    - Cam kết của bạn về việc tạo ra sự thay đổi tích cực trong khu vực bầu cử;
- Cho thấy mong muốn của bạn được nhận sự ủng hộ từ phía cử tri;
- Bày tỏ lời cảm ơn Ban Tổ chức cũng như đại biểu tham dự.

Gợi ý

Mô tả trên đây là cấu trúc thông thường của một bản Chương trình hành động. Tuy nhiên, với tư cách là một người ứng cử, bạn sẽ muốn thể hiện mình nổi trội và được nhìn nhận như một ứng cử viên sáng giá. Vì vậy, mặc dù bạn vẫn có thể bám theo kết cấu này, song chúng tôi đặc biệt khuyên bạn hãy xây dựng cho mình một bản Chương trình hành động độc đáo và đáng nhớ. Hãy dành thời gian để thảo luận về điểm mạnh trong tính cách của bạn, đưa ra bằng chứng về việc bạn có kỹ năng trở thành nhà đàm phán xuất sắc như thế nào, chia sẻ các câu chuyện về hiểu biết của bạn đối với vấn đề cử tri đặt ra. Hãy kết thúc bản Chương trình hành động của bạn một cách thật mạnh mẽ và ấn tượng.

Ví dụ về những nội dung chính của một bản Chương trình hành động (đây chỉ là một bản Chương trình hành động giả định)[1]

Tên: Nguyễn Mai Ly

Ngày sinh: 25/6/1973

Dân tộc: Sán Chay

Nơi sinh: xã Vân Sơn, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

Chức vụ hiện tại: Phó phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (2011 – nay).

Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (2011 – nay) (2001 – 2011)

Trình độ chuyên môn: Cử nhân, Đại học Mở Hà Nội, chuyên ngành Quản trị công

Thạc sĩ, Học viện Chính trị Hồ Chí Minh, chuyên ngành lý luận chính trị, nghiên cứu về "Quá trình đổi mới đã được tổ chức và triển khai thực hiện như thế nào"

Kinh nghiệm tham gia các hoạt động xã hội:

Gây quỹ cho trẻ em mồ côi tại địa phương (2009 – 2013)

Tổ chức ngày làm sạch môi trường cho các trường học tại địa phương (2013 -nay)

Tôi rất vinh dự khi được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, đây là một trách nhiệm và vinh dự lớn lao của tôi. Tôi sẽ nâng cao năng lực và nỗ lực hoàn thành chức năng và nhiệm vụ của mình trở thành người đại diện của nhân dân thông qua công việc hiện tại với tư cách là Phó Phòng của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội. Tôi đã đại diện cho cơ quan mình tại các

Hội nghị quốc gia và quốc tế. Tôi có khả năng trình bày và đàm phán tốt. Tôi đã thể hiện những cam kết của mình với cử tri trong khu vực bầu cử này qua 6 năm thông qua các công việc tình nguyện, trước tiên là với trại trẻ mồ côi Thụy Khuê và gần đây nhất là với các trường học tại địa phương. Qua những hoạt động tình nguyện và công việc của tôi tại Sở Lao động, Thương binh và Xã hội cũng như sự tham gia tích cực vào hoạt động của nhà chùa tại địa phương, tôi đã có cơ hội gặp gỡ và hợp tác với nhiều người dân. Với những kinh nghiệm ấy, tôi đã hiểu rõ hơn về thực trạng và nhu cầu của giới trẻ, của các cán bộ công chức và các cán bộ về hưu.

Nếu các quý vị bầu cho tôi trong kỳ bầu cử tới đây, tôi sẽ tập trung vào những công việc như sau:

1. Tôi sẽ giữ liên lạc thường xuyên với người dân để nắm rõ tình hình và lắng nghe các ý kiến, nguyện vọng của họ. Tôi sẽ thảo luận những kiến nghị này trong các kỳ họp Quốc hội, cũng như chuyển đến các cơ quan quản lý hữu quan. Tôi sẽ tích cực tham gia các phiên tranh luận tại Quốc hội. Tôi sẽ gặp gỡ với cử tri trước và sau mỗi kỳ họp của Quốc hội để nắm bắt những ý kiến cũng như phản hồi và thông tin lại cho cử tri.
2. Tôi đặc biệt quan tâm tới vấn đề xây dựng công trình đập thủy điện và tác động của nó tới cộng đồng của chúng ta. Đập thủy điện này có thể là một cơ hội rất lớn cho chúng ta. Nó sẽ mang lại nguồn thu nhập lớn cho địa phương – nguồn thu có thể được sử dụng để xây thêm trường học, thuê thêm giáo viên. Đập thủy điện cũng có thể tạo thêm công ăn việc làm về xây dựng, bảo trì và quản lý công trình. Mặc dù đập thủy điện có thể mang lại nhiều lợi ích, tuy nhiên nếu không cân nhắc suy xét thấu đáo tới nhu cầu của người dân địa phương thì nó có thể có hại cho địa phương của chúng ta. Tôi sẽ làm việc để đảm bảo rằng việc xây dựng sẽ được thực hiện theo cách thức giảm thiểu các tác hại đối với môi trường khu vực. Tôi cũng sẽ đảm bảo rằng nhân dân địa phương sẽ được tuyển dụng làm nhân công xây dựng, duy tu bảo dưỡng công trình đập thủy điện cũng như con đường mới dẫn đến đập. Điều quan trọng hơn cả là tôi sẽ thương lượng để đảm bảo rằng nguồn thu từ việc bán điện sẽ được dành cho sự phát triển của địa phương, đặc biệt là xây thêm 2 ngôi trường mới.
3. Tôi đã nhiều lần được nghe phản ánh từ nhiều nhóm cư dân khác nhau về băn khoăn đối với chất lượng giáo dục kém tại địa phương, những mối lo cho trẻ em của địa phương không nhận được nền tảng giáo dục cơ bản vì không có đủ giáo viên và không có đủ chỗ học. Với nguồn thu từ đập thủy điện, tôi sẽ làm việc chặt chẽ với Phòng Giáo dục tại địa

phương để dành nguồn thu đó thuê thêm giáo viên giỏi và xây dựng thêm trường học, mở rộng quy mô các trường học hiện có. Trẻ em là tương lai của chúng ta và không có chất lượng giáo dục tốt, chúng ta sẽ không có được sự tăng trưởng và phát triển ở địa phương mình.

4. Là người dân tộc thiểu số, sinh ra ở vùng nông thôn nghèo, tôi có thể dùng các kinh nghiệm làm việc của mình để phối hợp với đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đề xuất các chính sách đầu tư cho dân tộc thiểu số ở những vùng nông thôn nhằm nâng cao điều kiện sống, đặc biệt là tập trung hơn nữa vào hạ tầng cơ sở của nông thôn như giao thông, thủy lợi, điện lưới, trường học, chăm sóc y tế…

Tôi sẽ nguyện cống hiến hết mình để phục vụ cho người dân huyện Sơn Dương. Tôi có hiểu biết và niềm tin vào người dân địa phương, có nhiệt huyết và ý chí để cải thiện cuộc sống cộng đồng của chúng ta. Tôi có tính cách mạnh mẽ để có thể trở thành một đại biểu có trách nhiệm và tích cực. Nếu các cử tri bầu cho tôi trở thành một đại biểu của cử tri, tôi sẽ làm việc không biết mệt mỏi để đảm bảo rằng địa phương của chúng ta sẽ tiếp tục phát triển và chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng một cộng đồng dân cư thịnh vượng.

Kết luận

Bắt đầu thu thập thông tin, xác định sớm các vấn đề và nguyện vọng của cử tri đơn vị bầu cử của mình đề xuất – có thể là trước cả khi công bố danh sách người ứng cử chính thức – là rất quan trọng. Chỉ hứa hẹn những gì mà bạn sẽ có thể giữ lời. Hãy cảm thấy thoải mái trong quá trình tìm hiểu những vấn đề quan trọng, ảnh hưởng của những vấn đề đó đối với nhân dân địa phương, đề xuất những sáng kiến và chịu trách nhiệm về những giải pháp bạn nêu ra để giải quyết vấn đề. Giờ đây khi bạn đã lập được một bản Chương trình hành động và đưa ra những thông điệp cốt lõi để chuyển tới các cử tri, phần tiếp theo sẽ giúp bạn chuẩn bị cho công tác tiếp xúc với cử tri.

Ngày.....

6 CHUẨN BỊ CHO HỘI NGHỊ TIẾP XÚC CỬ TRI VÀ KỸ NĂNG TRÌNH BÀY CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Trong phần này, các bạn sẽ được trang bị các kiến thức và kỹ năng về:

Kiến thức

- Mục tiêu và cách thức tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri
- Các bước chuẩn bị trình bày Chương trình hành động

Kỹ năng:

- Nói chuyện và trình bày trước công chúng
- Trả lời chất vấn

Sự tự tin:

- Tự tin khi nói chuyện trước công chúng
- Tự tin khi giới thiệu về bản thân

Tầm quan trọng của việc trình bày Chương trình hành động

Khi người ứng cử đã được lựa chọn để tham gia tranh cử, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc sẽ tổ chức Hội nghị cho tất cả những người ứng cử được trình bày trước đại diện các tầng lớp nhân dân. Thông thường những người được mời tham dự Hội nghị là đại diện các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cử tri tại địa phương. Hội nghị được tổ chức sau ba lần hiệp thương và trước trước ngày bầu cử. Đây là một trong những phần quan trọng nhất của quy trình bầu cử vì đây là cơ hội để người ứng cử trình bày trực tiếp trước cử tri ở đơn vị bầu ra mình và thể hiện cho cử tri thấy mình là ứng cử viên tốt nhất. Tại cuộc họp, sẽ có một cuộc bỏ phiếu tín nhiệm về việc ứng cử của bạn. Do vậy điều đặc biệt quan trọng là thông điệp của bạn đưa ra phải thật rõ ràng, việc trình bày của bạn thật thuyết phục, dễ nhớ và bạn sẽ để lại một ấn tượng tốt đẹp về những gì bạn có thể làm với tư cách là một đại biểu. Cử tri có hiểu hết thông điệp mà bạn gửi gắm hay không phụ thuộc vào kỹ năng trình bày của bạn.

Những chuẩn bị cần thiết trước Hội nghị tiếp xúc cử tri

Cần dành thời gian chuẩn bị kỹ lưỡng cho phần trình bày của bạn. Một phần trình bày tốt sẽ tăng sự tự tin của bạn; đảm bảo cho thông điệp của bạn được cử tri nắm bắt rõ ràng và bạn sẽ để lại ấn tượng tốt đẹp. Dưới đây là danh sách gợi ý các việc cần làm để chuẩn bị cho Hội nghị tiếp xúc cử tri.

Tìm hiểu về Hội nghị

Để chuẩn bị cho Hội nghị, cần tìm hiểu những thông tin sau đây:

- Chương trình Hội nghị;
- Thời gian và thời lượng tổ chức Hội nghị;
- Thời lượng trình bày;
- Thời lượng cho phần hỏi đáp;
- Thứ tự các bài trình bày của ứng cử viên và bạn xếp thứ mấy;
- Có những người ứng cử nào (và bao nhiêu người) sẽ cùng tham gia vào Hội nghị;
- Địa điểm tổ chức;
- Khoảng cách từ cơ quan hoặc nhà bạn tới địa điểm tổ chức Hội nghị;
- Xác định đường đi thuận tiện nhất tới Hội nghị;
- Phương tiện và tài liệu hỗ trợ đã được chuẩn bị sẵn sàng;
- Độ lớn của khán phòng;
- Có microphone ở đó không;
- Các ứng cử viên sẽ đứng hay ngồi khi trình bày;
- Có bục đứng ở đó không;
- Cơ quan truyền thông nào sẽ có mặt tại Hội nghị;
- Liệu tất cả các ứng cử viên đều diễn thuyết trực tiếp hay họ sẽ trình bày Chương trình hành động bằng Power Point?

Thông thường Mặt trận Tổ quốc sẽ tổ chức ít nhất 10 Hội nghị tiếp xúc cử tri cho bầu cử đại biểu Quốc hội, ít nhất 5 Hội nghị tiếp xúc cử tri cho bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và ít nhất 3 Hội nghị cho bầu cử Hội đồng nhân dân cấp huyện và xã.

Thành phần tham dự Hội nghị thường thông thường bao gồm đại diện của Mặt trận Tổ quốc, Ủy ban nhân dân; Hội đồng nhân dân, Ủy ban Bầu cử, tổ chức giới thiệu người ứng cử, các ứng cử viên khác và cử tri. Cơ quan truyền thông cũng được mời trong đó có cơ quan phụ trách website về bầu cử các cấp, báo chí và truyền hình địa phương.

Thông thường, Chương trình hội nghị tiếp xúc cử tri được thực hiện theo trình tự sau:

a) Phát biểu khai mạc;

b) Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chủ trì Hội nghị tiếp xúc cử tri, giới thiệu và đọc tiểu sử của mỗi người ứng cử;

c) Từng người ứng cử sẽ báo cáo với cử tri về chương trình hành động của mình nếu được bầu làm đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

d) Cử tri sẽ bày tỏ ý kiến và nguyện vọng đối với người ứng cử. Người ứng cử và cử tri trao đổi dân chủ, thẳng thắn và cởi mở về những nội dung cùng quan tâm;

e) Người chủ trì Hội nghị phát biểu ý kiến kết thúc Hội nghị.

Hiểu rõ về cử tri tại khu vực bầu cử của bạn, những người sẽ tham dự Hội nghị tiếp xúc cử tri

Xác định ai sẽ tham dự Hội nghị rất quan trọng. Việc này có thể được thực hiện qua trao đổi với người tổ chức Hội nghị của Mặt trận Tổ quốc và hỏi trực tiếp ai sẽ (hoặc đã) được mời. Ngoài ra, có thể trao đổi với các ứng cử viên của khóa bầu cử trước đó để biết được thành phần tham dự Hội nghị cử tri trước đây. Các thành phần cử tri được mời bao gồm đại biểu Hội đồng nhân dân đương nhiệm, đại biểu Ủy ban nhân dân đương nhiệm, đại diện các tổ chức dân vận, đại diện từ các cơ quan chính quyền khác nhau. Có thể có cả đại diện của các tầng lớp có các mối quan tâm khác nhau như doanh nhân, nông dân, thanh niên.

Tìm hiểu vấn đề nào mà các đại biểu tham dự Hội nghị đang đặc biệt quan tâm. Những vấn đề này có thể trùng hoặc không trùng với những vấn đề chung mà cộng đồng lớn hơn đang quan tâm. Thường thì đại biểu tham dự Hội nghị sẽ

quan tâm nhất tới các vấn đề thời sự hoặc mang tính chủ đề. Vì vậy hãy tìm hiểu về những vấn đề thời sự mà Hội đồng nhân dân đang quan tâm và các quan điểm khác nhau về vấn đề đó.

Hãy điều chỉnh bài trình bày của bạn cho phù hợp với người nghe. Người nghe sẽ muốn được bạn quan tâm và liên hệ một cách cụ thể, do vậy bạn cần phải cố gắng nói trúng vào nguyện vọng của họ, tuy nhiên cũng phải cho họ thấy rằng bạn hiểu và quan tâm tới các nguyện vọng cũng như quan điểm của tất cả người dân nói chung. Để điều chỉnh bài trình bày của bạn, bạn cần phải xem xét cách thức trình bày hiệu quả nhất với các nhóm người nghe.

Chuẩn bị các câu hỏi mà cử tri có thể đặt ra trong phần hỏi đáp

Trên cơ sở những thông tin bạn đã thu thập được và Chương trình hành động của bạn, hãy xác định các câu hỏi mà cử tri có thể đặt ra. Câu hỏi có thể liên quan đến những vấn đề mà cử tri quan tâm, hoặc cũng có thể là những câu hỏi nhằm thử thách ứng cử viên để xem khả năng giải quyết vấn đề của bạn như thế nào, bạn đã giải quyết vấn đề ở nơi làm việc của bạn ra sao, và các câu hỏi về gia đình, các quan hệ xã hội của người ứng cử.

Chuẩn bị danh thiếp

Cần phải chuẩn bị sẵn danh thiếp trước khi diễn ra bầu cử. Danh thiếp phải in tên đầy đủ, chức danh hiện tại, địa chỉ liên hệ và có thể cả ảnh của bạn. Bạn cũng có thể in thêm thông tin "là người ứng cử đại biểu của Quận X".

Chuẩn bị tiểu sử

Người tổ chức Hội nghị sẽ đọc tiểu sử của tất cả các ứng cử viên trong phần đầu của Hội nghị. Để đảm bảo rằng thông tin trong tiểu sử là chính xác, hãy viết sẵn tiểu sử và gửi cho Ban Tổ chức hội nghị trước khi Hội nghị chính thức bắt đầu. Hãy đảm bảo rằng trong tiểu sử đã ghi rõ số năm kinh nghiệm công tác của bạn ở vị trí hiện tại và chức danh bạn đang nắm giữ là gì. Bổ sung các công việc tình nguyện bạn đã làm, các sở thích và mối quan tâm của bạn.

Chuẩn bị tài liệu Chương trình hành động dạng văn bản

Mặc dù việc này trước đây không phổ biến, song bạn có thể chuẩn bị văn bản Chương trình hành động dài khoảng 1 đến 2 trang để phân phát hoặc ít nhất là sẵn có cho những ai quan tâm trong Hội nghị. Hãy đảm bảo rằng bản Chương trình thực sự chính xác, không có lỗi chính tả hoặc ngữ pháp, có đính kèm ảnh và địa chỉ liên hệ của bạn, ngắn gọn và xúc tích.

Mời những người ủng hộ bạn tham dự Hội nghị

Có một số bạn bè và người ủng hộ trong số khán giả cũng là một cách để bạn tự tin hơn. Hãy đề nghị một số đồng nghiệp ủng hộ bạn tham dự Hội nghị để bạn không cảm thấy cô đơn và cảm thấy mình được ủng hộ.

Luyện tập để nâng cao sự tự tin của bạn

Bạn cần luyện tập việc trình bày Chương trình hành động của mình sao cho bạn có thể trình bày nó một cách tự tin. Càng luyện tập nhiều thì bạn sẽ càng trình bày trôi chảy, bạn có thể nhớ kỹ nội dung và các điểm quan trọng trong bài trình bày của mình. Bạn có thể luyện tập theo các cách sau đây:

- Trình bày toàn bộ Chương trình hành động của bạn trước bạn bè và gia đình, lắng nghe ý kiến góp ý của họ nhằm cải thiện kỹ năng trình bày cũng như nội dung và sự rõ ràng của bài trình bày đó;
- Trình bày trước gương để tự nhìn thấy phong cách, biểu đạt gương mặt, động tác tay và cử chỉ cơ thể;
- Sử dụng máy quay để ghi lại phần trình bày, sau đó xem lại để cải thiện về giọng nói, tốc độ, nhịp điệu và những chỗ bạn muốn nhấn mạnh.

Luyện tập **cách trả lời câu hỏi**. Cách tiếp nhận các câu hỏi chất vấn từ cử tri hoặc truyền thông là một nghệ thuật và có thể tạo ra sự khác biệt lớn trong con mắt đánh giá của cử tri. Phần hỏi và đáp là thời gian bạn sẽ bị quan sát đánh giá về năng lực, xem xét liệu bạn có nhận thức và hiểu cặn kẽ nhiều vấn đề hay không, tác phong của bạn trước nhân dân như thế nào. Bạn có thể luyện tập bằng các cách sau đây:

- Viết ra một số câu hỏi mà bạn dự kiến liên quan tới các vấn đề xã hội, kinh tế, y tế, giáo dục, quản lý tài chính, quản lý khu vực công, an ninh tại tất cả các cấp (xã, huyện, quốc gia). Cho các câu hỏi vào một cái hộp và bốc thăm một câu, đọc to và sau đó trả lời câu hỏi;
- Nhờ đồng nghiệp đóng vai khán giả và hỏi bạn các câu hỏi trong phạm vi rộng;
- Viết ra những điểm chính mà bạn muốn nhấn mạnh trong các vấn đề khác nhau. Sau đó luyện tập nói tất cả những điểm quan trọng khi bạn trả lời những câu hỏi đó.

Luyện tập **tự giới thiệu về bản thân**. Bạn cần tập trung luyện tập trình bày Chương trình hành động, tuy nhiên nếu bạn không cảm thấy thoải mái khi giới thiệu về bản thân với những người lạ, bạn cũng có thể cần luyện tập thêm việc tự giới thiệu về bản thân mình. Hội nghị tiếp xúc cử tri là cơ hội tốt cho bạn được gặp

gỡ trực tiếp và tạo ấn tượng tốt với rất nhiều người đến từ các tầng lớp dân cư khác nhau. Để luyện tập tự giới thiệu về bản thân, bạn có thể làm theo các cách sau:

- Viết ra giấy phần giới thiệu về bản thân và xác định bạn muốn chia sẻ những gì về công việc hiện tại và công việc trước đây, tại sao bạn tham gia ứng cử trong khóa bầu cử lần này và vấn đề quan trọng nhất mà bạn muốn giải quyết nếu trúng cử là gì;
- Nhờ đồng nghiệp và bạn bè của bạn giúp đỡ bằng cách đóng giả làm người lạ và bạn phải tiến tới chỗ họ và sau đó giới thiệu về bản thân;
- Chuẩn bị cho những phần giới thiệu "khó" bằng cách viết ra nội dung bạn sẽ nói hoặc tưởng tượng trong đầu. Một phần giới thiệu "khó" nghĩa là giới thiệu với một người nào đó mà bạn cảm thấy khó xử hoặc e ngại theo một số cách thức nào đó. Thường chúng ta sẽ xấu hổ khi phải trao đổi với một người như vậy. Hoặc nếu chúng ta có cơ hội để giới thiệu về bản thân với người này thì chúng ta cũng không thể làm điều đó một cách thông minh và hiệu quả;
- Chuẩn bị cho phần giới thiệu hoặc trao đổi đi lệch chủ đề. Mục đích của việc trao đổi trong Hội nghị này là để lại ấn tượng với người dân rằng bạn sẽ trở thành một đại biểu có năng lực, có khả năng đóng góp một cách hiệu quả vào việc quản lý đối với địa phương của bạn. Nếu cuộc đối thoại đi lệch ra ngoài mục đích đó thì bạn cần phải lái lại chủ đề quay về mục đích chính. Ví dụ, nếu cuộc đối thoại xoay sang khai thác đời tư của bạn, bạn mặc gì, hoặc các hoạt động cá nhân của bạn thì hãy chuyển chủ đề quay trở về những vấn đề chính mà bạn muốn đề cập với tư cách một đại biểu hoặc năng lực đại biểu của bạn một cách lịch sự. Hãy luyện tập với bạn bè để kiểm tra khả năng lái nội dung đối thoại một cách lịch sự của bạn tốt đến mức nào;

Kinh nghiệm tiếp xúc cử tri

"Buổi họp tiếp xúc cử tri hôm đó thời tiết rất nóng, lại tổ chức tại một hội trường lợp mái tôn, mọi người phải ngồi khoảng 4 tiếng liên tục nghe các ứng cử viên trình bày chương trình hành động nên cả ứng cử viên và các cử tri đều không tránh khỏi mệt mỏi. Sau khi buổi họp cử tri kết thúc, một bác nông dân đi chân đất, dắt xe đạp tới gặp tôi và nói "Tôi sẽ bầu cho cô vì nóng bức như vậy mà cô vẫn tỉnh táo, vui vẻ, không tỏ ra mệt mỏi". Một chi tiết nhỏ như vậy cho thấy thái độ của ứng cử viên trong buổi tiếp xúc cử tri là rất quan trọng, cử tri không chỉ dựa vào nội dung chương trình hành động mà còn dựa vào thái độ của các ứng cử viên tại buổi tiếp xúc cử tri để đánh giá về ứng cử viên đó".

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga, Đại biểu Quốc hội khóa XI, Nguyên Tổng Biên tập báo Người Lao động

Tin vào bản thân

Có thể bạn cảm thấy khó khăn khi đứng trước đám đông và phát biểu ý kiến của mình, trả lời câu hỏi của rất nhiều người nhưng bạn hãy tự tin rằng mình có thể làm được. Bạn cần phải tin vào bản thân mình và hãy nghĩ rằng bạn đã vận dụng tất cả các kiến thức, kinh nghiệm mình có vào quá trình vận động bầu cử để trở thành đại biểu dân cử. Bạn đã có rất nhiều kỹ năng và bây giờ là lúc để thực hành chúng. Bạn cần phải tin vào bản thân và tin vào khả năng của mình, hãy thể hiện khả năng của bạn một cách tự tin.

Trong quá trình diễn ra Hội nghị tiếp xúc cử tri

Bạn sẽ bị quan sát và đánh giá ngay từ thời điểm bạn bước chân vào phòng họp. Vì vậy bạn nên bước vào phòng họp một cách thật tự tin. Giới thiệu bản thân với Ban Tổ chức, các ứng cử viên khác và tới các cử tri. Giới thiệu bản thân trước truyền thông như truyền hình và các phóng viên báo chí. Nói với họ rằng bạn sẵn sàng trả lời phỏng vấn sau khi Hội nghị kết thúc.

Hãy lắng nghe chăm chú khi các ứng cử viên khác phát biểu. Hãy bắt tay khi họ kết thúc phần trình bày của mình. Trình bày bản Chương trình hành động của mình một cách thật tự tin. Kết thúc phần trình bày một cách mạnh mẽ và độc đáo sao cho những người tham dự Hội nghị sẽ nhớ về bạn.

Kỹ năng trình bày

Quan tâm tới việc tạo ấn tượng ban đầu

- Hình ảnh đầu tiên của người ứng cử rất quan trọng đối với cử tri. Bạn cần phải để lại ấn tượng tốt đẹp trong suốt quá trình diễn ra Hội nghị và đặc biệt khi bạn trình bày trên sân khấu. Nữ giới thường bị đánh giá khắt khe hơn về diện mạo bên ngoài so với nam giới. Hãy lựa chọn trang phục và phụ kiện không gây phân tán sự chú ý của khán giả. Hãy bớt căng thẳng và tỏ ra tự tin. Thể hiện điều đó bằng việc nhìn thẳng vào cử tọa, hít thở chậm rãi, nắm hai tay vào nhau hoặc áp tay vào bên hông.

Kỹ thuật trình bày

- Không nên nhìn vào giấy và đọc bài diễn thuyết hoặc bản Chương trình hành động của bạn. Bạn có thể chuẩn bị sẵn một bản tóm lược các đề mục chính với các nội dung quan trọng trong đó để nhớ những gì bạn muốn trình bày;
- Ghi nhớ một vài câu mở đầu sẽ giúp bạn không cần nhìn vào bản tóm lược ngay từ đầu;

- Hãy nói to và tự tin. Nói chậm và rõ ràng;
- Giọng nói mạnh mẽ, tự tin trong suốt quá trình trình bày;
- Duy trì tiếp xúc bằng mắt với cử tọa;
- Luôn tươi cười;
- Chuyển động một cách tự nhiên;
- Sử dụng tay để nhấn mạnh vào một số điểm nhưng lưu ý không thái quá;
- Tránh có những hành động gây phân tán sự chú ý như kéo áo, lấy tay che miệng, vuốt tóc;
- Khi bạn quên một nội dung nào đó, hãy giữ bình tĩnh và nhìn lướt qua bản tóm lược mà bạn đã chuẩn bị;
- Tận dụng thời gian của mình. Ban Tổ chức sẽ thông báo cho bạn về thời gian trình bày. Hãy lưu ý để luôn đảm bảo thời lượng và cũng tận dụng được hết khoảng thời gian dành cho bạn;
- Tắt điện thoại di động.

Phân phát bản Chương trình hành động

- Nếu Ban Tổ chức cho phép, hãy chuẩn bị sẵn một số bản Chương trình hành động để phân phát cho cử toạ trước hoặc sau bài trình bày của bạn.

Kỹ năng lắng nghe và trả lời câu hỏi

Kỹ năng lắng nghe

Trình bày Chương trình hành động đã khó nhưng trả lời các câu hỏi của cử tri có thể còn khó hơn bởi vì bạn không biết được cử tri sẽ hỏi cái gì. Đối với phần lớn các ứng cử viên, phần Hỏi và Đáp là phần căng thẳng nhất. Đó là lý do vì sao bạn phải giữ bình tĩnh và không để lộ việc bạn đang bồn chồn lo lắng. Khi nghe câu hỏi, hãy ghi lại nội dung câu hỏi. Nhóm các câu hỏi có cùng chủ đề với nhau sẽ giúp bạn dễ dàng hơn trong việc chuẩn bị câu trả lời.

Kỹ năng trả lời

Mở đầu bằng việc cảm ơn người đã đặt câu hỏi. Trả lời ngắn gọn, rõ ràng và tập trung vào nội dung hỏi. Lựa chọn những vấn đề mà bạn nắm rõ và tự tin để trả lời. Trả lời những câu hỏi dễ trước và các câu khó sau. Trả lời các câu hỏi với nội dung tương tự nhau cùng một lúc.

Nếu gặp phải những câu hỏi mà bạn không hiểu rõ hoặc câu hỏi nhạy cảm, bạn có thể yêu cầu người đặt câu hỏi nhắc lại hoặc làm rõ câu hỏi. Nếu bạn không thể trả lời câu hỏi, hãy nói rằng bạn cũng quan tâm tới vấn đề này và muốn biết rõ hơn về vấn đề. Trả lời rằng bạn sẽ xem xét vấn đề kỹ hơn và trả lời sau.

Đừng hứa hẹn điều gì mà bạn không thể giữ lời – cả trong chương trình hành động cũng như trong quá trình Hỏi và Đáp.

Sau khi kết thúc Hội nghị tiếp xúc cử tri

Tiếp tục giới thiệu bản thân và giao lưu với những người tham dự Hội nghị. Sẵn sàng trả lời phỏng vấn của phóng viên và chia sẻ với phóng viên các bản chương trình hành động mà bạn đã chuẩn bị. Gặp gỡ những người đã đặt câu hỏi và trực tiếp trao đổi với họ về các vấn đề quan trọng đã được nêu ra.

Kết luận

Hội nghị tiếp xúc cử tri là một trong số các thời điểm quan trọng nhất trong quá trình bầu cử. Chuẩn bị kỹ lưỡng những nội dung quan trọng cũng như các kỹ năng và sự tự tin sẽ giúp bạn có được một Hội nghị tiếp xúc cử tri thành công. Hãy thừa nhận và chấp nhận việc bạn có thể mắc một vài sai lầm lớn nhỏ, song tất cả các ứng cử viên khác cũng có thể mắc sai lầm. Hãy tận hưởng những ngày tháng sôi động này với một loạt các sự kiện như Hội nghị tiếp xúc cử tri, gặp gỡ với cử tri, tìm hiểu về hệ thống chính trị và quy trình bầu cử, và quan trọng nhất là tìm hiểu kỹ về khu vực bầu cử cũng như các cử tri tại khu vực này.

7 CÁCH THỨC LÀM VIỆC VỚI TRUYỀN THÔNG

Trong phần này, ứng cử viên tiềm năng sẽ được trang bị kiến thức, kỹ năng và sự tự tin về các vấn đề sau:

Kiến thức

- Các quy định chính thức liên quan đến người ứng cử, truyền thông và chiến dịch bầu cử
- Tại sao tiếp xúc với truyền thông lại quan trọng cho chiến dịch tranh cử của bạn

Kỹ năng

- Chuẩn bị một cuộc phỏng vấn như thế nào
- Trả lời các câu hỏi phỏng vấn như thế nào
- Hỗ trợ phóng viên tiến hành một cuộc phỏng vấn không thiên vị (khách quan) như thế nào

Sự tự tin

- Tự tin tiếp xúc với các phóng viên truyền thông
- Tự tin khi tham gia các loại phỏng vấn truyền thông khác nhau

Người ứng cử và truyền thông

Tại sao việc phối hợp tích cực với truyền thông lại quan trọng với bạn?

Mục tiêu của chiến dịch tranh cử là nhằm quảng bá bản thân bạn với tư cách là một người ứng cử, thuyết phục cử tri rằng bạn sẽ trở thành đại biểu tốt nhất tại khu vực dân cư của bạn. Một trong số các phương pháp hiệu quả để tiến hành chiến dịch vận động bầu cử chính là sử dụng phương tiện truyền thông đại chúng để phát đi các thông điệp của bạn.

Bạn phối hợp với truyền thông như thế nào?

Theo quy định tại Chương VI của dự thảo Luật Bầu cử, các cơ quan báo chí ở trung ương có trách nhiệm đưa tin về tình hình vận động bầu cử trong phạm vi cả nước. Các cơ quan thông tin đại chúng ở địa phương có trách nhiệm đưa tin về hội nghị tiếp xúc cử tri, trả lời phỏng vấn của những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và việc vận động bầu cử ở địa phương.

Hội đồng Bầu cử Quốc gia chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền và vận động bầu cử trong phạm vi cả nước; Ủy ban Bầu cử các cấp chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, vận động bầu cử ở địa phương.

Người ứng cử đại biểu Quốc hội trình bày với cử tri về dự kiến chương trình hành động của mình nếu được bầu làm đại biểu Quốc hội khi tiếp xúc cử tri, trả lời phỏng vấn trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương nơi mình ứng cử và trên trang thông tin điện tử về bầu cử đại biểu Quốc hội của Hội đồng Bầu cử quốc gia.

Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân trình bày với cử tri về dự kiến chương trình hành động của mình nếu được bầu làm đại biểu Hội đồng nhân dân khi tiếp xúc cử tri, trả lời phỏng vấn trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương và trên trang thông tin điện tử về bầu cử của Ủy ban Bầu cử (nếu có).

Hội đồng Bầu cử quốc gia, Ủy ban Bầu cử có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan quản lý trang thông tin điện tử thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc đăng tải nội dung vận động bầu cử.

Theo các quy định của pháp luật, người ứng cử không có quyền trực tiếp yêu cầu báo chí hoặc đài truyền hình tiến hành phỏng vấn. Ngược lại, cơ quan thông tấn sẽ tiếp cận bạn với tư cách là một ứng cử viên để thu xếp một cuộc phỏng vấn.

Các chính sách liên quan đến vận động bầu cử thông qua phương tiện truyền thông đại chúng

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân ở đơn vị bầu cử tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho người ứng cử đại biểu Quốc hội. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp trong việc tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (Điều 66 Dự thảo Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân).

Hội đồng Bầu cử Quốc gia, Ủy ban Bầu cử có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan quản lý trang thông tin điện tử thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc đăng tải nội dung vận động bầu cử.

Với tư cách là một người ứng cử, bạn được phép tiến hành vận động bầu cử kể từ ngày công bố danh sách những người ứng cử cho đến trước khi bầu cử 24 giờ.

Chương VI Dự thảo Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân gồm tất cả các Điều khoản liên quan tới việc tuyên truyền vận động bầu

cử và quan hệ với cơ quan truyền thông của người ứng cử. Để nắm vững các quy định về vận động và tuyên truyền bầu cử, xem thêm Chương VI Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân.

Hành vi nào bị cấm trong quá trình vận động bầu cử?

- Không được lợi dụng vận động bầu cử để tuyên truyền trái với Hiến pháp và pháp luật hoặc làm tổn hại đến danh dự, uy tín và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác;
- Không được lạm dụng uy tín, chức vụ, quyền hạn để sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong vận động bầu cử;
- Không được lợi dụng vận động bầu cử để vận động tài trợ, quyên góp ở trong nước và nước ngoài cho tổ chức, cá nhân mình;
- Không được sử dụng tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất để lôi kéo, mua chuộc cử tri.

Một số cách thức mà các ứng cử viên nữ có thể phối hợp với truyền thông

Một số báo cáo cho thấy có khuynh hướng và niềm tin đối với các ứng cử viên nam, cho rằng họ là những "nhà lãnh đạo bẩm sinh" và nữ giới không phải là lãnh đạo. Do suy nghĩ như vậy nên các phóng viên sẽ có xu hướng hỏi các câu hỏi khác nhau giữa người ứng cử là nam giới so với nữ giới và sẽ thiết kế bài báo truyền thông của họ khác nhau, có những trường hợp khắc họa chân dung ứng cử viên nữ như là "ứng cử viên kém quan trọng hơn", chỉ hiểu biết về những vấn đề "của phụ nữ", không thể tranh luận hoặc biện luận một cách hiệu quả như nam giới. Điều quan trọng là bạn phải hiểu rõ những quan điểm thành kiến này và chuẩn bị tinh thần đương đầu với những thành kiến đó một cách trực tiếp với phóng viên.

Trong suốt quá trình vận động bầu cử, có một số ít phóng viên sẽ chỉ tập trung vào thực tế bạn là phụ nữ và có thể nêu ra những câu hỏi mang tính định kiến tiêu cực về giới trong bài viết của mình. Ví dụ, phóng viên có thể hỏi một ứng cử viên nữ như bạn về cảm giác khi bạn nuôi con bằng sữa mẹ, nghỉ thai sản hoặc nạo phá thai. Họ cũng có thể hỏi bạn các câu hỏi về chồng con, gia đình chồng, chồng bạn cảm thấy thế nào về việc bạn sẽ trở thành một đại biểu. Họ cũng có thể hỏi bạn hoặc viết bài về quần áo, kiểu tóc hoặc trang điểm của bạn. Nếu phóng viên bắt đầu đưa ra những câu hỏi trực tiếp về những vấn đề này, bạn hãy lái nội dung phỏng vấn tập trung vào những vấn đề mà bạn cảm thấy quan trọng trong địa phương của mình và các giải pháp của bạn đối với những vấn đề ấy. Hãy đưa ra cho phóng viên các thông tin về kinh nghiệm làm việc của bạn, những mặt mạnh trong tính cách, năng lực và kỹ năng của bạn để trở thành một đại biểu hiệu quả.

Phỏng vấn trên truyền hình và báo chí

Các cuộc phỏng vấn trên truyền hình và báo chí đều tuân theo những quy tắc giống nhau. Dưới đây là những bước cơ bản cho các cuộc phỏng vấn trên truyền hình và báo chí:

Các bước chuẩn bị cho một cuộc phỏng vấn

Bước 1 – Thu thập các thông tin cơ bản:

- Tên và phong cách của phóng viên;
- Rà soát các bài báo hoặc các cuộc phỏng vấn mà phóng viên đó đã thực hiện;
- Tìm hiểu về các vấn đề mà phóng viên đó phụ trách;
- Thời gian và địa điểm phỏng vấn;
- Thời lượng cuộc phỏng vấn;
- Các câu hỏi có thể đặt ra;
- Địa điểm phỏng vấn diễn ra trong phòng thu/trường quay, tại văn phòng, trên đường phố hay tại sự kiện;
- Đó là loại phỏng vấn một người hay phỏng vấn theo nhóm;
- Cuộc phỏng vấn có phải là một phần của chương trình khác dài hơn không? Nếu vậy thì những phần khác của chương trình ấy là gì và người nào khác sẽ được phỏng vấn? Những người ứng cử khác có được phỏng vấn trong chương trình đó không;
- Khán giả/độc giả chính của chương trình truyền hình đó/bài báo đó là ai;
- Có chụp hình tại buổi phỏng vấn đó hay không?

Bước 2 – Chuẩn bị câu trả lời

- Câu hỏi và câu trả lời của bạn nhìn chung sẽ tập trung vào nội dung bản Chương trình hành động và những gì bạn đề xuất thực hiện và giải quyết với tư cách là một đại biểu dân cử. Tuy nhiên, bạn cần chuẩn bị trước nhiều dạng câu hỏi. Bạn hãy đọc báo chí địa phương, xem tin tức về địa phương, trao đổi với các cán bộ của cơ quan chính quyền địa phương để hiểu đúng về tình hình hiện tại của các vấn đề người dân đang quan tâm.
- Viết ngắn gọn câu trả lời ra giấy. Hãy đảm bảo câu trả lời của bạn là đúng sự thật, có yếu tố đổi mới, sáng tạo, thể hiện kiến thức của bạn về vấn đề và sự quan tâm của bạn đối với vấn đề đó.
- Câu trả lời phải ngắn gọn súc tích và đưa ra thông điệp rõ ràng để người nghe có thể hiểu được. Nếu là câu trả lời dài, bạn có thể chia nó thành 2 hay 3 đoạn. Ví dụ, bạn có thể nói "có 3 bước chính để giải quyết vấn đề này, việc đầu tiên và quan trọng nhất là....thứ hai là.....và thứ ba là....". Có những đoạn ngắt sẽ giúp người nghe nhớ được câu trả lời của bạn.

Bước 3 – Chuẩn bị các tài liệu hỗ trợ

- Trước buổi phỏng vấn, hãy chuẩn bị danh thiếp để đưa cho phóng viên. Điều này để đảm bảo rằng phóng viên sẽ có thông tin chính xác về chức danh công việc, địa chỉ và phương thức liên lạc của bạn.
- Hãy chuẩn bị sẵn một bản Chương trình hành động. Bạn có thể đưa cho phóng viên tài liệu này để họ có thêm thông tin về bạn. Bạn có thể chuyển cho phóng viên từ vài ngày trước khi diễn ra buổi phỏng vấn để họ nắm được thông tin cần thiết, từ đó định hình sẵn câu hỏi. Hoặc bạn có thể đưa cho phóng viên sau khi kết thúc phỏng vấn để giúp phóng viên có tư liệu viết bài.
- Chuẩn bị câu trả lời cụ thể về ba nội dung:
    - Những nét tính cách nào của bạn là cần thiết cho một người đại biểu xuất sắc;
    - Những vấn đề mà bạn đặt trọng tâm vào việc giải quyết;
    - Mong muốn của bạn tạo ra một sự thay đổi tích cực và cách bạn làm điều đó.

Bước 4 – Luyện tập

- Luyện tập trả lời các câu hỏi khác nhau với bạn bè hoặc trước một máy quay video, tập trả lời các câu hỏi khác nhau.

Bước 5 – Chuẩn bị cho diện mạo bên ngoài

- Chắc là bạn không muốn trang phục, trang điểm, phụ kiện hoặc đầu tóc của bạn làm xao lãng sự chú ý của người xem. Vậy hãy ăn mặc đơn giản hoặc mặc vest;
- Chuẩn bị trang phục bạn định mặc từ vài ngày trước và chú ý đảm bảo chúng sạch sẽ và sẵn sàng khi cần;
- Mang theo một gương nhỏ và một chiếc lược tới buổi phỏng vấn để có thể kiểm tra lần cuối trước khi bắt đầu.

Gợi ý để có một cuộc phỏng vấn thành công – Kinh nghiệm của bà Nguyễn Thị Hằng Nga, Đại biểu Quốc hội khóa XI, nguyên Tổng Biên tập báo Người Lao động

- *Hãy chuẩn bị chương trình hành động thật tốt. Chương trình hành động phải tập trung vào các vấn đề mà cử tri quan tâm nhất;*
- *Dự đoán các câu hỏi có thể bị hỏi trong buổi phỏng vấn, các câu hỏi có thể sẽ tập trung vào các nội dung trong Chương trình hành động;*
- *Nắm rõ những thách thức và những khó khăn mà cử tri địa phương đang phải đối mặt cũng nhưng các vấn đề nóng của khu vực và đất nước;*
- *Thể hiện được kiến thức và hiểu biết về các vấn đề và đề xuất giải pháp cho các vấn đề đó;*
- *Thể hiện được thế mạnh của ứng cử viên nữ;*
- *Giữ thái độ cởi mở và chân thành;*
- *Luôn luôn thể hiện sự tự tin.*

Một vài gợi ý trong quá trình phỏng vấn với truyền hình

- Nhìn lại gương để kiểm tra lần cuối diện mạo của mình ngay trước khi phỏng vấn;
- Chào hỏi nồng nhiệt phóng viên và những người được phỏng vấn khác;
- Tươi tắn;
- Ngồi thẳng nhưng cũng tương đối thả lỏng;
- Điều chỉnh ghế sao cho bạn ngồi vừa tầm và chân bạn có thể chạm đất;
- Không bắt chéo chân;
- Khi được hỏi, hãy lắng nghe chăm chú và trả lời với biểu cảm khuôn mặt và cơ thể như khi bạn lắng nghe;

- Bình tĩnh chọn cách diễn đạt tốt nhất và trả lời ngắn gọn, rõ ràng;
- Phỏng vấn trực tiếp
    - Sau khi Hội nghị hoặc buổi gặp tiếp xúc với cử tri kết thúc, phóng viên có thể hỏi một số câu hỏi về việc ứng cử của bạn. Hãy thả lỏng và mỉm cười. Hãy chú ý nói trực tiếp vào microphone và nhìn thẳng vào phóng viên.
- Phỏng vấn có ghi hình
    - Các cuộc phỏng vấn để ghi hình thường diễn ra trong trường quay hoặc tại văn phòng. Nếu bạn không thực sự hài lòng với câu trả lời của mình, bạn có thể yêu cầu làm lại. Tuy nhiên, cần nhớ là phóng viên có thể chia sẻ bất kỳ phần phim nào đã quay, do vậy, bạn hãy cố gắng đảm bảo rằng toàn bộ việc ghi hình đều được diễn ra một cách chuyên nghiệp.
- Phỏng vấn nhóm
    - Hãy đảm bảo rằng thời lượng phần trả lời của bạn so với những người khác trong nhóm là tương đương hoặc nhiều hơn. Đừng để cho những người được phỏng vấn khác tỏ ra lấn át trong đối thoại. Đừng để những người được phỏng vấn khác ngắt lời khi bạn đang nói. Nếu họ bắt đầu ngắt lời bạn, hãy tiếp tục nói và kết thúc câu trả lời của mình. Nếu họ cứ tiếp tục làm như vậy, hãy nói với người dẫn chương trình/phóng viên rằng bạn muốn kết thúc phần trả lời của mình và hướng việc trả lời trực tiếp vào phóng viên hoặc người dẫn chương trình.
    - Hãy dựa vào nội dung mà những người cùng nhóm đang đề cập, đồng ý hoặc không đồng ý với ý kiến của họ.

Một vài gợi ý cho các cuộc phỏng vấn báo chí

- Hãy chắc chắn rằng phóng viên đã có đầy đủ các thông tin cơ bản về bạn thật chính xác (tên, tuổi, vị trí và chức danh, khu vực bầu cử mà bạn ứng cử);
- Hãy lái nội dung phỏng vấn tập trung vào những gì bạn sẽ đóng góp cho Hội đồng nhân dân hoặc Quốc hội với tư cách là một đại biểu;
- Nếu phóng viên bắt đầu hỏi nhiều câu hỏi có tính cá nhân, hãy lái nội dung phỏng vấn quay lại các vấn đề quan tâm chính của cử tri;
- Đôi khi phóng viên xem bạn như một phụ nữ chứ không phải là một ứng cử viên. Họ có thể xoáy vào những nội dung không quan trọng như hình thức, cuộc sống gia đình, làm thế nào để bạn có thể làm tròn được vai trò trong gia đình và cả vai trò trong các cơ quan dân cử. Những câu hỏi kiểu này chỉ đặt ra cho nữ giới mà không bao giờ đặt ra cho nam giới. Phóng

viên không bao giờ hỏi một người đàn ông việc làm thế nào để cân bằng cuộc sống gia đình và sự nghiệp hoặc anh ta sẽ ăn mặc như thế nào khi đi dự sự kiện. Nếu bạn gặp phải tình huống không may này, hãy cười và nói rằng bạn muốn tập trung vào chủ đề về việc ứng cử của mình và việc bạn sẽ trở thành một đại biểu tốt nhất của cử tri khu vực như thế nào;

- Đừng chia sẻ những câu chuyện không có lợi cho hình ảnh của bạn;
- Trả lời ngắn gọn súc tích để đảm bảo rằng phóng viên có thể nắm bắt chúng rõ ràng.

Sau phỏng vấn

- Nếu là cuộc phỏng vấn để ghi hình được thực hiện trong trường quay, bạn có thể đề nghị xem lại phần đã quay;
- Hãy xem lại buổi phỏng vấn khi nó được phát sóng và rút kinh nghiệm về những gì bạn đã đã làm tốt và những gì bạn cần phải cải thiện trong những lần phỏng vấn về sau;
- Đề nghị xin một bản sao cuộc phỏng vấn của bạn hoặc đường dẫn nếu đoạn phim được đăng tải trên internet;
- Đăng tải đường dẫn tới đoạn phim phỏng vấn lên trang Facebook của bạn;
- Gửi thư hoặc email cảm ơn tới phóng viên vì đã phỏng vấn bạn. Hãy thể hiện rằng bạn sẵn lòng cho những lần phỏng vấn khác nếu có cơ hội.

Gợi ý các câu hỏi phỏng vấn*

- *Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ vừa qua làm việc thế nào? Có hiệu quả không?*
- *Vấn đề nội cộm mà Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ vừa qua đã xử lý là gì?*
- *Nếu bạn trúng cử, kế hoạch của bạn là gì?*
- *Vai trò quan trọng nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân/ đại biểu Quốc hội là gì?*
- *Vấn đề nổi cộm nhất của khu vực là gì và nguyên nhân gì dẫn tới tình trạng đó?*
- *Một trong những vấn đề của hệ thống giáo dục hiện nay là chỉ tập trung vào việc giảng dạy kiến thức mà không giáo dục về đạo đức. Ý kiến của bạn về vấn đề này là gì?*
- *Thông điệp chính mà bạn muốn gửi tới cử tri là gì?*

** Đây là những câu hỏi mà các phóng viên hỏi những người ứng cử trong kỳ bầu cử năm 2011*

Kết luận

Hình ảnh bạn được khắc họa qua phương tiện truyền thông như thế nào sẽ ảnh hưởng tới chiến dịch tranh cử của bạn. Hãy để lại một ấn tượng sâu sắc cho người phóng viên về năng lực đại biểu của bạn, khả năng cống hiến và những cam kết của bạn với cử tri, những hiểu biết sâu sắc của bạn về vấn đề được quan tâm trong hiện tại và tương lai cũng như năng lực của bạn trong việc hoạch định những kế hoạch rõ ràng để giải quyết vấn đề ấy.

8 KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG VÀ ĐÀM PHÁN CHÍNH TRỊ

Trong phần này, ứng cử viên tiềm năng sẽ được trang bị kiến thức, kỹ năng và sự tự tin về các vấn đề sau:

Kiến thức

- Đàm phán và vận động có vai trò quan trọng như thế nào đối với công việc của người đại biểu
- Làm thế nào để tạo dựng mạng lưới và các liên minh
- Hiểu về xung đột và cách giải quyết xung đột

Kỹ năng

- Giải quyết xung đột
- Kỹ năng vận động
- Đàm phán chính trị

Sự tự tin:

- Xác định và tạo dựng đồng minh để củng cố liên minh

Ghi chú – nội dung phần này chủ yếu dựa theo tài liệu của Viện nghiên cứu Dân chủ Quốc gia (NDI) "Sổ tay dành cho giảng viên nhằm nâng cao cơ hội cho phụ nữ tham gia các hoạt động chính trị và Đảng chính trị". Xin cảm ơn NDI vì đã cho phép sao chép lại một số nội dung trong Sổ tay.

Giới thiệu

Chính trị chính là việc giải quyết các vấn đề. Để giải quyết vấn đề theo cách thức dân chủ, bạn cần phải được sự hậu thuẫn của đa số. Để có được các giải pháp tốt, bạn cần phải có đồng minh. Nội dung phần này sẽ đề cập tới việc làm thế nào để kéo mọi người trong hệ thống "đứng về phía bạn". Nếu bạn muốn thành công, bạn phải làm rất nhiều việc. Bạn phải nắm rõ vấn đề của mình và những người khác phải cảm nhận được rằng giải pháp bạn đưa ra để giải quyết vấn đề là phù hợp đối với họ.

Kỹ năng giải quyết xung đột

Xung đột là một dạng bất đồng hoặc không nhất trí giữa các cá nhân hoặc nhóm người khi niềm tin hoặc hành động của cá nhân hoặc nhóm người này bị phía bên kia phản đối hoặc không chấp nhận. Hiểu rõ nguồn gốc của xung đột, cách

xung đột tiến triển là những bước quan trọng để hiểu cách giải quyết xung đột như thế nào.

Nguồn gốc xung đột

Xung đột có nhiều nguồn gốc khác nhau như: hàng hóa vật chất, nguyên tắc, đất đai, giao tiếp, chính sách, quá trình và/hoặc tính cách. Chúng ta có thể phân loại thành xung đột về phương tiện, xung đột về lợi ích, và xung đột cá nhân/quan hệ. Xung đột về phương tiện liên quan đến mục đích, phương tiện, thủ tục và cơ cấu. Xung đột về lợi ích liên quan đến việc phân chia các nguồn lực như tiền bạc, thời gian, nhân viên, không gian, hoặc liên quan đến các yếu tố quan trọng cho việc phân chia các nguồn lực này như tầm quan trọng, sở hữu, năng lực và sự chuyên nghiệp.

Xung đột cá nhân liên quan tới các vấn đề về nhân dạng và tự nhận thức về bản thân, và các vấn đề khác trong các mối quan hệ. Các xung đột cá nhân có thể do lòng trung thành, sự tin tưởng, thiếu tôn trọng, hoặc phản bội bạn bè. Điều quan trọng là xác định được nguồn gốc của xung đột trước khi quyết định giải quyết xung đột như thế nào. Không phải lúc nào việc giải quyết xung đột cũng dễ dàng. Các bên có thể phá hủy mọi nỗ lực và làm cho xung đột leo thang. Phân tích xung đột là bước quan trọng trước khi quyết định cách thức giải quyết xung đột.

Bài tập: Nguồn gốc xung đột

Hãy dành vài phút để xác định các nguyên nhân hoặc nguồn gốc phổ biến gây ra xung đột ở cơ quan/cộng đồng của bạn. Hãy kiểm tra các nguyên nhân phổ biến sau đây có phù hợp không bên cạnh việc liệt kê một số nguyên nhân khác:

- Các hoạt động trong ngắn hạn đi ngược với mục tiêu dài hạn;
- Khác biệt về nhận thức, giá trị, chuẩn mực văn hóa;
- Quy định pháp lý mơ hồ, không rõ ràng; cạnh tranh vì các nguồn lực hạn chế;
- Các nhu cầu về quyền lực, uy tín, cái tôi, được công nhận, giá trị của bản thân;
- Quan niệm thiển cận và có tính cục bộ, địa phương;
- Sự thay đổi – người không muốn từ bỏ cái cũ, người khác lại muốn thay đổi quá nhanh;
- Các nguyên nhân khác;
- _____
- _____

Hãy trao đổi về nguyên nhân của xung đột với những người khác để xác định đâu là nguyên nhân phổ biến nhất gây ra xung đột trong cơ quan, tổ chức của bạn. Thảo luận và xác định ai là đối tượng của xung đột, người đó có thường xảy ra xung đột với người khác không?

Phương pháp giải quyết xung đột

Bảng sau đây liệt kê 5 phương pháp phổ biến nhất để giải quyết xung đột, và mỗi phương pháp ấy sẽ phù hợp hoặc không phù hợp với loại xung đột nào.

Mỗi tình huống khác nhau yêu cầu các phương pháp giải quyết khác nhau. Sự hữu ích của mỗi phương pháp phụ thuộc vào bối cảnh, nội dung vấn đề, mục tiêu cần đạt được, và mối quan hệ giữa các bên. Tuy nhiên, nếu có thể được thì sự hợp tác giữa các bên là yếu tố quan trọng hơn cả, bởi vì điều đó sẽ đem lại thắng lợi cho cả hai, hoặc tất cả các bên.

Các phương pháp cơ bản để giải quyết xung đột:

Phương pháp	Tình huống áp dụng	Phù hợp khi áp dụng	Không phù hợp khi áp dụng
Quyền lực hoặc cạnh tranh	Một bên sử dụng sức mạnh, địa vị, quyền lực để giải quyết xung đột. Tôi đúng, anh không đúng.	Khi một bên có quyền lực đi kèm với địa vị, vị trí cao hơn bên còn lại.	Người thua cuộc thất bại trong việc thể hiện bản thân; mối quan tâm của họ.
Hợp tác	Thỏa thuận và tôn trọng lẫn nhau để làm việc cùng nhau nhằm đưa đến kết quả là hai bên cùng đồng ý, thống nhất.	Có đủ thời gian; các bên cam kết làm việc cùng nhau với tư cách chúng ta cùng giải quyết vấn đề.	Không có đủ thời gian, không có cam kết và khả năng thực hiện.
Thỏa hiệp hoặc đàm phán	Mỗi bên từ bỏ một thứ gì đó để cùng gặp nhau ở một điểm giữa, thường sẽ để lại cho cả hai bên sự không hài lòng nhất định. Chúng ta cùng nhất trí theo một cách nào đó.	Các bên đều thấy khá hơn khi thỏa hiệp so với việc cố gắng hơn thua nhau.	Giải pháp trở nên giảm tác dụng nếu cam kết của các bên đều không chắc chắn.

Chối bỏ, né tránh	Mọi người chỉ cần né tránh xung đột bằng cách không thừa nhận sự hiện diện của nó.	Xung đột không quá nghiêm trọng, không đúng thời điểm để giải quyết, nên có một giai đoạn để làm dịu bớt nếu cần thiết.	Xung đột nghiêm trọng sẽ không tự mất đi, trái lại còn trở nên ngày càng trầm trọng hơn.
Điều chỉnh, dàn xếp che dấu	Sự khác biệt được đặt xuống dưới, duy trì một sự hòa hợp trên bề mặt.	Khi việc duy trì mối quan hệ là điều quan trọng hơn ở thời điểm hiện tại.	Nếu việc dàn xếp dẫn tới né tránh vấn đề trong khi phía bên kia lại sẵn sàng giải quyết vấn đề.

Bài tập: phương pháp nào được sử dụng để giải quyết xung đột

Bạn đã bao giờ sử dụng một trong số các phương pháp này để giải quyết xung đột trong cơ quan/cộng đồng của mình chưa? Hãy nhìn lại các xung đột mà bạn đã gặp phải và xem có phương pháp nào trong số đó đã giúp bạn giải quyết xung đột?

Bài tập: Mô tả một xung đột mẫu

- Xung đột về việc gì?
- Đâu là nguyên nhân của xung đột?
- Bạn đã làm gì để giải quyết xung đột cho đến thời điểm hiện tại?
- Kết quả hoặc những gì đã làm được đến thời điểm hiện tại là gì?

Sự phát triển của xung đột và tiến trình giải quyết xung đột

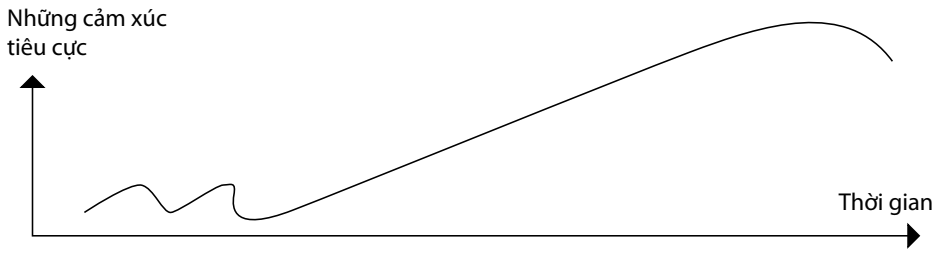

Dấu hiệu xung đột	Bất hòa xảy ra	Chia rẽ bè phái	Cô lập	Phản đối, phá hoại	Thất vọng, mệt mỏi

Hiểu được tiến trình giải quyết xung đột có thể giúp các bên đánh giá được việc giải quyết xung đột sớm quan trọng như thế nào – hơn là cứ để xung đột leo thang. Sự tiến triển của xung đột thường bắt đầu với sự bất đồng ý kiến. Thể hiện ra bên ngoài và thảo luận về những ý kiến bất đồng ngay tại thời điểm đó thường làm giảm bớt xung đột. Nếu như xung đột bị bỏ mặc không giải quyết, xung đột sẽ leo thang, bè cánh sẽ hình thành, các quan điểm sẽ có thể trở thành thành kiến, và sẽ rất khó cho các bên có thể giải quyết được xung đột mà không có sự trợ giúp từ bên ngoài. Hãy xem sơ đồ sau đây về diễn tiến giải quyết xung đột.

Tiến trình giải quyết xung đột

Các cá nhân tham gia vào xung đột kiểm soát tình huống tốt hơn → Các cá nhân tham gia vào xung đột kiểm soát kém hơn

Đàm phán	**Hòa giải**	**Trọng tài**	**Tòa án**
Thảo luận giữa hai phía, tiến tới thỏa thuận mà không cần hỗ trợ	Một bên thứ ba là giúp hòa giải và giúp hai bên đạt được thỏa thuận cùng có lợi	Sử dụng một bên độc lập thứ ba để phân giải bất đồng, bên thứ ba sẽ đưa ra một thỏa thuận ràng buộc cả hai phía	Xung đột sẽ được giải quyết nhờ vào hệ thống pháp luật với phán quyết từ tòa án

Giải quyết sớm xung đột cho phép các bên liên quan trong xung đột có thể kiểm soát được hậu quả xảy ra. **Đàm phán** thường là cách kiểm soát tốt nhất đối với xung đột và hệ quả của nó bởi vì các bên cùng ngồi với nhau để giải quyết xung đột. Nếu các bên không thể cùng ngồi với nhau để giải quyết xung đột, họ có thể nhờ tới **trung gian** hòa giải, có nghĩa là một bên thứ ba trung lập sẽ đứng ra giúp các bên tranh chấp. Trung gian hòa giải không giải quyết tranh chấp mà hướng dẫn các bên tìm ra giải pháp cho chính họ. Nếu trung gian hòa giải cũng không phát huy tác dụng, thì trọng tài có thể là một lựa chọn tiếp theo, nghĩa là một trọng tài viên được chỉ định để đưa ra quyết định nhằm giải quyết xung đột giữa các bên. Nếu trọng tài không phát huy tác dụng, thì cách cuối cùng để giải quyết tranh chấp là **tòa án**, nghĩa là hệ thống tư pháp, theo đó một thẩm phán hoặc ban hội thẩm sẽ phân xử tranh chấp.

Tầm quan trọng của việc giải quyết tranh chấp sớm không nên quá cường điệu. Hành động sớm đảm bảo cho các bên bị ảnh hưởng bởi tranh chấp có thể kiểm soát và can thiệp tốt hơn.

Đàm phán

Đàm phán bao gồm thảo luận giữa hai hay nhiều bên về vấn đề cụ thể nhằm đạt tới thỏa thuận mà các bên cùng cảm thấy hài lòng. Mỗi người là một nhà đàm phán, đó là những việc chúng ta làm hàng ngày. Cuộc sống là một chuỗi bất tận những tương tác đòi hỏi phải có đàm phán, thương lượng. Hàng ngày bạn đều phải đối mặt với vô số các tình huống mà bạn phải đàm phán, phải đạt được thỏa thuận, hoặc phải giải quyết một xung đột hoặc một bất đồng ý kiến (ví dụ như thỏa thuận về thời gian đi ngủ với con; thỏa thuận về địa điểm đi nghỉ hoặc đi chơi với gia đình hay bạn bè). Vấn đề không nằm ở chỗ bạn có thỏa thuận hay không, mà là bạn có tầm ảnh hưởng như thế nào. Đàm phán là một kỹ năng có thể được trau dồi nhờ luyện tập. Theo truyền thống, đàm phán được coi là đối địch hoặc đối đầu, ví dụ như nói chuyện một cách cứng rắn và xem mình có thể đạt được bao nhiêu. Thái độ tiêu cực trong đàm phán này đã ăn sâu vào nhiều nền văn hóa. Phần lớn các cuốn sách và khóa học về đàm phán đều tập trung vào mô hình quan hệ đối địch sau thâu tóm và sáp nhập mang tính thù địch giữa các công ty.

Tuy nhiên, với tư cách là đại biểu Quốc hội hoặc Hội đồng nhân dân, bạn cần phải cân nhắc về việc sẽ thực hiện đàm phán như thế nào. Một nhà đàm phán thành công không cố gắng "thắng bằng mọi giá". Một cuộc đàm phán theo quan điểm đôi bên cùng có lợi sẽ là hướng tiếp cận nhấn mạnh vào lợi ích và mục tiêu chung của các bên. Bằng việc ngồi cùng nhau, các bên có thể tìm kiếm được giải pháp sáng tạo và đạt được những thỏa hiệp mà các bên đều được hưởng lợi.

Cần hiểu 3 khái niệm quan trọng trong đàm phán: quá trình, cách thức và đàm phán

Quá trình – là một loạt các bước hoặc hành động được tiến hành khi thực hiện một việc gì hoặc nhằm đem lại kết quả mong muốn. Khi bạn kiểm tra một "quá trình" có nghĩa là bạn đang xem mọi việc đang được tiến hành đến đâu.

Cách thức – tốt/xấu, hành vi có đạo đức/không có đạo đức; đúng đắn và sai lầm, chấp nhận được/không chấp nhận được, đúng pháp luật và không đúng pháp luật – theo chuẩn mực văn hóa hoặc ra ngoài chuẩn mực văn hóa.

Đàm phán – một đàm phán nghĩa là bất kỳ hoạt động giao tiếp nào trong đó bạn nỗ lực muốn đạt được sự chấp thuận, sự đồng ý hoặc một hành động của một người khác.

Kỹ năng đàm phán

Sau đây là 4 kỹ năng đàm phán cơ bản để trở thành một nhà đàm phán thành công, bao gồm:

1. Hiểu rõ bản thân;
2. Xác định rõ mục tiêu;
3. Hiểu và xác định rõ nguyên nhân gây xung đột; và
4. Kỹ năng đặt vấn đề.

1. Hiểu rõ bản thân

Bài tập: hiểu rõ bản thân

Có lẽ kỹ năng quan trọng nhất cho một nhà đàm phán thành công là hiểu rõ về bản thân. Bạn hãy trả lời các câu hỏi sau đây về bản thân một cách thành thật nhất có thể và viết một đoạn ngắn gọn mô tả về bản thân trong đàm phán.

Hãy lựa chọn một đối tác và nói với họ:

- Đâu là thế mạnh của bạn là gì? Điểm hạn chế của của bạn?
- Bạn có phải là người biết lắng nghe không?
- Bạn có phải là một người dễ bị tổn thương về tâm lý không? Dễ bị xúc động không?
- Định kiến và thành kiến của bạn là gì?
- Bạn tạo ra bầu không khí như thế nào khi đàm phán?
- Bạn định nghĩa "công bằng" là như thế nào?
- Nhu cầu/mong muốn của bạn trong đàm phán là gì?

2. Xác định rõ mục tiêu

Một kỹ năng quan trọng khác để đàm phán hiệu quả đó là hiểu rõ mục tiêu tối thiểu, nghĩa là kết quả ít nhất có thể chấp nhận được với bạn là gì.

Bài tập: xác định rõ mục tiêu

Sử dụng một xung đột giả định (hoặc một ví dụ khác nếu phù hợp), xác định mục tiêu cao nhất có thể đạt được và mục tiêu tối thiểu phải đạt được là gì. Bạn có thể suy nghĩ về cùng một câu hỏi dưới góc độ của phía đối tác bên kia.

Mục tiêu cao nhất	Mục tiêu tối thiểu có thể chấp nhận
Mục tiêu cao nhất của đối tác	Mục tiêu tối thiểu có thể chấp nhận của đối tác

3. Hiểu và xác định rõ vị trí

Một kỹ thuật quan trọng trong đàm phán là hiểu rõ sự khác biệt giữa quan điểm và lợi ích trong xung đột, từ đó có thể bỏ qua vấn đề quan điểm để xác định lợi ích. Quan điểm là một phương án mà một bên lựa chọn để thực hiện như một giải pháp để giải quyết xung đột. Lợi ích là mối quan tâm, nhu cầu, và/hoặc mong muốn đằng sau xung đột, nghĩa là tại sao xung đột lại xảy ra. Ví dụ, một trong số các Ủy ban của Quốc hội đã ra quyết định không lưu hành biên bản họp cho các đại biểu. Điều này khiến cho các đại biểu cảm thấy bị giấu diếm, thiếu tin tưởng.

	ỦY BAN	ĐẠI BIỂU
QUAN ĐIỂM	Không lưu hành biên bản họp cho các đại biểu	Ủy ban phải lưu hành biên bản hay là Ủy ban đang che dấu điều gì
LỢI ÍCH	Giữ bảo mật về một số vấn đề	Biết được điều gì đang xảy ra về mọi vấn đề của Quốc hội, bao gồm cả các Ủy ban của Quốc hội

Bài tập: sự việc gây xung đột và lợi ích

Sử dụng xung đột giả định của bạn để xác định sự việc gây xung đột và lợi ích của cả hai bên trong xung đột

	CỦA TÔI	CỦA HỌ
QUAN ĐIỂM		
LỢI ÍCH		

Trả lời các câu hỏi sau:

- Tại sao lại có các quan điểm khác nhau?
- Có điểm chung nào giữa các lợi ích hay không?
- Liệu có giải pháp nào cả đôi bên cùng có lợi không?

Bài tập: thảo luận hoặc suy nghĩ về việc chuyển từ sự việc gây xung đột sang lợi ích

Hãy tiếp tục thảo luận về việc làm thế nào để chuyển từ quan điểm sang lợi ích. Không may là phần lớn mọi người thường có xu hướng sớm hình thành các quan

điểm. Xung đột càng bị để lâu không giải quyết thì các quan điểm càng khó thay đổi. Để chuyển sự chú ý của mọi người từ quan điểm sang lợi ích, có một số kỹ thuật được gợi ý sau đây.

Trong quá trình thảo luận, nhóm có thể muốn tìm hiểu cách thức tốt nhất để chuyển từ việc quan tâm vào quan điểm sang sự quan tâm vào lợi ích, bao gồm các cách sau đây:

- Hãy nói thẳng ra mong muốn của bạn về việc tìm kiếm giải pháp có lợi cho tất cả các bên;
- Hãy rõ ràng rành mạch về nhu cầu và lợi ích của bản thân bạn, hơn là về quan điểm của bạn;
- Hãy thảo luận về việc giải pháp quan trọng như thế nào đối với mỗi bên và xác định vấn đề và lợi ích ẩn sau quan điểm của các bên;
- Không trả lời cho sự việc xung đột đã được đề cập bằng việc đưa ra quan điểm của chính bạn. Điều này thường dẫn đến 2 vụ việc xung đột khó giải quyết và không thể thảo luận được;
- Xem xét lại vấn đề để nhấn mạnh vào lợi ích của cả hai bên hoặc khả năng đạt được một số thỏa thuận;
- Đưa ra một vài phương án khác nhau để cân nhắc hơn là việc tìm cách đáp ứng lợi ích của tất cả các bên;
- Hãy nhấn mạnh rằng tất cả các phương án đưa ra đều được nghiên cứu kỹ lưỡng để xem chúng có thể thỏa mãn lợi ích của các bên như thế nào.

4. Đặt vấn đề và xem xét vấn đề

Một số xung đột bắt nguồn do thiếu thông tin rõ ràng về vấn đề đó. Một kỹ năng quan trọng là kỹ năng nêu vấn đề sao cho tất cả các bên có thể hiểu và nhất trí ngồi lại cùng nhau tìm ra giải pháp chung. Đặt vấn đề là một kỹ năng cần phải luyện tập. Khi chúng ta cố gắng nêu vấn đề một cách chính xác sao cho mọi người có thể hiểu một cách rõ ràng mà không định kiến về vấn đề đó thì cần tuân theo một số gợi ý sau đây:

1. Luôn dùng ngôn ngữ trung lập khi nêu vấn đề. Sử dụng ngôn ngữ khách quan và không mang tính chỉ trích ai. Ví dụ, "Chúng ta ngồi đây để trao đổi về việc bên A đã không trả tiền phí thành viên" (chỉ trích). "Hãy cho phép chúng tôi mở đầu cuộc thảo luận của chúng ta về việc không thanh toán phí thành viên đúng hạn" (trung lập và khách quan);
2. Chuyển sự quan tâm của các bên từ quan điểm/thái độ sang lợi ích;
3. Xoa dịu/ hóa giải các bất đồng;

4. Cố gắng làm rõ vấn đề từ góc độ trung lập, dưới cái nhìn của bên thứ ba;
5. Giải quyết từng vấn đề một;
6. Đi đến thỏa thuận mà cả hai bên đều nhất trí;
7. Ngắn gọn và súc tích;
8. Chỉ nêu vấn đề, đừng giải quyết vấn đề.

Khi vấn đề đã được nêu ra làm hài lòng cả hai bên, theo cách thức rõ ràng và trung lập thì việc tìm kiếm giải pháp sẽ trở nên dễ dàng hơn nhiều. Do trong quá trình thảo luận sẽ có thay đổi về ý kiến và quan điểm nên việc đặt lại vấn đề là phù hợp để đảm bảo rằng mọi người tiếp tục tập trung vào một cùng một điểm.

Bài tập: Nêu vấn đề và đặt lại vấn đề

Sử dụng xung đột giả định, hãy yêu cầu các thành viên xác định những điểm mấu chốt mà họ nghĩ là cần phải đưa vào khi nêu vấn đề. Hãy thảo luận theo từng cặp.

Quá trình đàm phán

Có 3 bước cần cân nhắc trong quá trình đàm phán: bước thứ nhất là cân nhắc có nên đàm phán hay không, nếu bạn quyết định sẽ tiến hành đàm phán thì bạn cần phải thu thập thông tin, chuẩn bị đàm phán và bước cuối cùng là tiến hành đàm phán. Nội dung chi tiết của các bước được trình bày dưới đây, trong đó bao gồm các vấn đề cần cân nhắc trong mỗi bước.

Trước khi đàm phán

1. Quyết định có đàm phán hay không?

Cân nhắc những lựa chọn:

- Đàm phán có phải là phương án tốt nhất hay không?
- Điều gì bạn phải từ bỏ? Điều gì bạn sẵn sàng từ bỏ?
- Bạn có điều gì mà bên kia muốn đạt được?
- Việc đàm phán cần tuân thủ nguyên tắc nào?
- Mục đích và mục tiêu đàm phán?
- Ai là người ủng hộ và ai phản đối bạn? Hãy nhớ rằng kẻ thù của kẻ thù có thể là bạn của bạn và bạn có thể đàm phán với họ.
- Ai có thể hưởng lợi từ kết quả đàm phán?
- Bạn có phương án lựa chọn nào khác ngoài đàm phán hay không?

- Hãy thực hiện phương pháp phân tích theo mô hình SWOT+T: liệt kê điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và nguy cơ cũng như các yếu tố của từng thành phần này. Điểm mạnh và điểm yếu thường chỉ môi trường nội tại, trong khi đó cơ hội và nguy cơ thường chỉ môi trường bên ngoài.
- Cái giá phải trả cho việc đàm phán hoặc không đàm phán là gì? Có nghĩa là nếu chúng ta không đạt được thỏa thuận thì phương án thay thế tốt nhất là gì?
- Phương pháp đàm phán nào sẽ được lựa chọn? Đàm phán một lần hay là đàm phán lâu dài, đàm phán đôi bên cùng có lợi hay theo kiểu thắng thua?

2. Chuẩn bị đàm phán

1. Lập nhóm đàm phán;
2. Cần có một đại diện của nhóm nhưng vẫn thỏa thuận giữa các thành viên trong nhóm;
3. Hãy đảm bảo rằng bạn biết rõ bạn có thể đồng ý về điều gì và nói điều gì thay mặt cho nhóm;
4. Xác định rõ cách thức đàm phán và thông báo cho các thành viên của nhóm và phía bên kia được rõ;
5. Thực hiện phân tích SWOT+T đối với nhóm bên kia để đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của họ;
    - Sử dụng kỹ thuật "đèn giao thông" để liệt kê các vấn đề, đánh dấu tình trạng của cả hai bên và các đối tượng khác trong từng vấn đề (màu đỏ = hoàn toàn không đồng ý; màu vàng = đang gần đi đến sự đồng ý; màu xanh= hoàn toàn đồng ý);
    - Bạn có thể suy đoán về suy nghĩ của phía bên kia, và liệu phía bên kia sẽ đi đến đâu;
    - Bạn có thể tính trước về thời điểm mà mình sẽ ngừng đàm phán; để đổi lại bạn sẽ đòi hỏi điều gì;
    - Luyện tập bằng việc đóng vai để chuẩn bị cho những tình huống có thể xảy ra.

3. Giám sát, đánh giá và theo dõi quá trình đàm phán

Một người hoặc một nhóm nhỏ độc lập nào đó có thể thực hiện vai trò giám sát, đánh giá liên tục quá trình đàm phán.

- Liệu tất cả các yếu tố của quá trình đàm phán đã sẵn sàng?
- Mục tiêu đàm phán đã đạt được chưa?

- Các bên có bám sát vào kế hoạch và nguyên tắc thỏa thuận hay không?
- Đàm phán thành công, thất bại hay bế tắc?
- Nếu đàm phán thất bại, có nên tiếp tục hay chấm dứt?

4. Thỏa thuận việc đàm phán – tổ chức việc đàm phán như thế nào

1. Chỉ định một người trong nhóm liên hệ với phía bên kia để xác định liệu có thể tiến hành đàm phán hay không;
2. Quyết định/đề xuất chương trình làm việc;
3. Đề xuất thứ tự nội dung thỏa thuận;
4. Đừng để những vấn đề khó khăn nhất xuống thảo luận cuối cùng. Đảm bảo rằng những vấn đề khó khăn nhất đối với nhóm của bạn sẽ được thảo luận sớm;
5. Đề xuất thời gian và địa điểm (địa điểm của bạn, địa điểm của đối tác, địa điểm luân phiên giữa hai bên hay một địa điểm trung gian);
6. Đề xuất phương thức bảo đảm để có thể chắc chắn rằng những gì đã đạt được thỏa thuận sẽ được tôn trọng;
7. Quyết định xem liệu có cần trung gian hòa giải không, và người làm trung gian hòa giải đó cần có quyền hạn như thế nào;
8. Nếu mọi việc trở nên tồi tệ thì sẽ làm gì tiếp theo;
9. Chốt lại trưởng nhóm và thành phần của nhóm;
10. Thu xếp việc ghi lại quá trình đàm phán và kiểm tra các thỏa thuận đạt được trong quá trình đàm phán;
    - Ghi chú cẩn thận tất cả nội dung cuộc họp bằng cách sử dụng phương pháp 5W và 1H;
    - Cuộc họp được tổ chức Ở đâu và Khi nào (ngày, thời gian bắt đầu và kết thúc);
    - Ai có mặt;
    - Mục đích cuộc họp;
    - Nội dung đưa ra thỏa thuận và quyết định (nội dung chương trình làm việc);
    - Kết quả đàm phán (các quyết định, bao gồm thời gian và địa điểm sẽ tổ chức cuộc họp tiếp theo, nội dung làm việc trong lần họp tới là gì);
    - Cuộc họp được tổ chức như thế nào (quá trình và cơ chế ra quyết định);
11. Xây dựng kế hoạch dự phòng trong trường hợp đàm phán thất bại.

Trong quá trình đàm phán

1. Đàm phán vấn đề chứ không phải con người:
   - Con người có thể là vấn đề, nhưng trong một số trường hợp, yếu tố con người được loại bỏ, thay vào đó còn lại vấn đề phải giải quyết; tập trung vào việc thay đổi hành vi chứ không phải thay đổi con người;
   - Xây dựng mối quan hệ với các thành viên của nhóm đàm phán khác nếu có thể được;
2. Đàm phán lợi ích chứ không phải quan điểm:
   - Lợi ích là lý do đằng sau tại sao chúng ta lại có những quan điểm nhất định;
   - Cố gắng xác định lợi ích đứng đằng sau quan điểm đó. Đặt câu hỏi "tại sao"?
3. Sử dụng tiêu chí khách quan:
   - Điều này nghĩa là tiến hành tranh luận hợp lý nhằm khiến cho nó trở nên khách quan. Nếu đúng thôi vẫn chưa đủ. Điều quan trọng là phải thuyết phục được đối phương. Muốn thuyết phục được thì việc tranh luận phải có tính "khách quan";
   - Liệu các tiêu chí bạn đặt ra có thể biện hộ cho quan điểm của bạn: pháp lý, đạo đức, tiền lệ trong quá khứ, các nhân tố ngoại lai, v.v?
4. Hãy tìm kiếm phương án thay thế, hãy sáng tạo:
   - Đôi khi giải pháp cho một cuộc đàm phán lại có thể dễ dàng đạt được hơn mong đợi nếu như chúng ta không chỉ dựa vào mỗi một cách thức đã giải quyết vấn đề trong quá khứ. Luôn có những cách tiếp cận mới cho những vấn đề cũ.

Ba tình huống đàm phán phổ biến

1. Đàm phán giữa một nhóm người trong một đảng, tổ chức hoặc cơ quan, và một nhóm người khác trong cùng đảng, tổ chức hoặc cơ quan đó.

   Ví dụ: các thành viên hội đồng đàm phán với nhau về một vấn đề của cộng đồng.
2. Đàm phán giữa người của một nhóm, đảng, tổ chức hoặc cơ quan này với người của nhóm, đảng, tổ chức hoặc cơ quan khác.

   Ví dụ: một đại diện đại biểu Quốc hội đàm phán với đại biểu Hội đồng nhân dân về một dự luật trong Quốc hội.
3. Đàm phán giữa một nhóm, đảng, tổ chức hoặc cơ quan, trong cùng một hệ thống pháp lý với một nhóm bên ngoài hệ thống pháp lý đó (ví dụ như

nhóm vũ trang, khủng bố, ma túy, băng đảng) hoặc một nhóm bên ngoài quốc gia (ví dụ như người nước ngoài tham gia buôn lậu vũ khí)

Ví dụ: Chính phủ đàm phán với kẻ bắt cóc con tin.

Một số khuyến nghị khi đàm phán

Nếu coi cuộc đàm phán như một bài kiểm tra, thì bạn cần phải mang theo một cái "phao" khoảng 1 trang bên mình. Việc chuẩn bị và luyện tập kỹ lưỡng là bí quyết để thành công. Nhưng đừng để sự đãng trí do bạn đang phải chịu áp lực cao có thể ảnh hưởng đến bạn. Sau đây là một số điểm quan trọng nhất mà chúng tôi đã rút ra để bạn tham khảo.

1. **Quyền lực của bạn nằm ở phương án thay thế mà bạn có.** Hãy đảm bảo rằng bạn có một lựa chọn khác thực tế, khả thi mà không yêu cầu phải đạt được sự đồng thuận:
   - Bạn có khả năng để đạt được lợi ích của mình.
   - Thái độ tự tin của bạn sẽ buộc các bên khác phải nghe và đáp ứng các lợi ích của bạn. Họ sẽ nhận ra rằng họ phải làm điều đó nếu họ muốn đạt được sự đồng thuận.
2. **Đừng tiết lộ phương án thay thế của bạn.** Khi bạn nói với phía bên kia về phương án mà bạn có nếu họ không chấp nhận thỏa mãn yêu cầu của bạn, cam kết đàm phán của bạn sẽ bị đặt dấu hỏi, và bầu không khí sẽ trở nên thù địch. Điều này sẽ khiến mọi người không tập trung sự chú ý vào các nhu cầu cơ bản, bầu không khí sẽ trở nên bất lợi hơn cho việc tìm kiếm một phương án khả thi.
3. **Phán đoán phương án thay thế của đối phương.** Biết được phương án thay thế mà đối phương có thể có nếu không đạt được sự đồng thuận sẽ giúp bạn xây dựng được phương án tương đối phù hợp cho đàm phán cụ thể của họ. Nói một cách khác, bạn sẽ có khả năng đạt đến sự đồng thuận dựa trên các phương án thay thế của họ và thỏa thuận công bằng mà không phải từ bỏ quá nhiều.
4. **Không có đề nghị nào là quá cao.** Mọi đề xuất đều có giá trị miễn là bạn có thể đưa ra những tiêu chí khách quan chứng minh rằng mỗi nội dung của đề xuất đều đáp ứng được ở một mức độ nhất định yêu cầu cơ bản của tất cả các bên.
5. **Đừng phản ứng một cách cảm tính.** Khi bạn gặp phải một chiến thuật có ý định dọa nạt, tấn công, rút ra khỏi cuộc đàm phán, hoặc các vấn đề khác nhằm đánh lạc hướng thì hãy phản ứng một cách kiên nhẫn để đưa cuộc thảo luận cần phải quay trở về nội dung ban đầu. Hãy kéo sự chú ý quay trở về những lợi ích cơ bản và những lựa chọn có thể giải quyết các lợi ích đó. Sử

dụng những đòn tấn công cá nhân như một dấu hiệu rằng đã đến lúc phải thiết lập lại cam kết của mọi người nhằm đạt đến kết quả có lợi cho cả hai bên.

6. **Hãy nhớ rằng không phải mọi nhu cầu nêu ra đều quan trọng như nhau.** Tập trung thời gian vào việc tìm hiểu nhu cầu nào sẽ có ảnh hưởng lớn nhất tới kết quả đàm phán. Hãy cố gắng đưa ra phương án thỏa mãn các lợi ích này.
7. **Nghe nhiều hơn nói.** Khi lắng nghe, bạn thu thập thông tin có thể giúp bạn hình dung được nhu cầu nào của phía bên kia cần phải được đáp ứng để đi tới thỏa thuận có thể chấp nhận được, và nhu cầu đó phải được đáp ứng ở mức độ nào. Lắng nghe sẽ giúp bạn có lợi thế. Bạn càng hiểu rõ tình hình thì bạn càng linh hoạt và sáng tạo khi đưa ra phương án. Khi bạn nói, bạn sẽ chuyển lợi thế này sang cho phía đối phương.
8. **Biết được quyền lực của từng người ở trong phòng.** Hãy đảm bảo rằng bạn biết được mình có đang đàm phán với người có quyền đưa ra quyết định cuối cùng hay không. Nếu bạn không biết điều đó, hãy chắc chắn rằng bạn trình bày phương án giải quyết theo cách đáp ứng được nhu cầu của người đàm phán và các thành viên khác trong tổ chức của họ.
9. **Phân tích sự nhượng bộ.** Hãy phân tích kiểu nhượng bộ mà phía bên kia đưa ra, và lưu ý tới thông điệp được đưa ra bởi sự nhượng bộ của bạn:
    - Những nhượng bộ nhỏ đem lại ấn tượng rằng kết cục không còn xa nữa.
    - Những nhượng bộ lớn cho thấy còn nhiều điều nữa cần phải được nhượng bộ trước khi đạt được thỏa thuận cuối cùng.
    - Những nhượng bộ lớn và nhanh chóng sẽ xói mòn sự đáng tin của đề xuất ban đầu.
    - Mọi sự nhượng bộ đều dạy ta bài học rằng sẽ còn có thêm những sự nhượng bộ khác nữa. Đừng bao giờ nhượng bộ mà kỳ vọng rằng phía bên kia sẽ đáp ứng các yêu cầu của bạn trong vụ việc lần sau. Ngược lại, họ sẽ kỳ vọng có thêm những nhượng bộ khác nữa. Hãy nhớ rằng khi một bên nhượng bộ về một nội dung trong một vấn đề cụ thể, điều đó chắc chắn rằng sẽ có sự nhượng bộ thứ hai về cùng một vấn đề.
10. **Đừng bao giờ bị đặt vào tình thế bị buộc phải thỏa hiệp.** Khi cuộc đàm phán đi vào bế tắc, thỏa hiệp thường được coi là giải pháp đúng đắn cuối cùng. Tuy nhiên gợi ý thỏa hiệp thường đem lại sai lầm. Ngoài ra, thỏa hiệp hiếm khi dẫn đến một kết quả vượt qua sự kỳ vọng của bất kỳ ai, và nó không đảm bảo rằng lợi ích của tất cả các bên sẽ được thỏa mãn.

Vận động

Bảo vệ cho lợi ích của các cử tri đã bầu mình là vai trò quan trọng với tư cách là một đại biểu. Để làm điều đó một cách hiệu quả, bạn cần phải chuẩn bị bằng việc đánh giá mức độ hỗ trợ mà bạn có thể có và xây dựng chiến lược thuyết phục người khác. Một số nội dung sau đây là các bước và công cụ để chuẩn bị cho việc vận động một cách thuyết phục.

Mạng lưới và huy động nguồn lực

Mạng lưới: Một nhóm người trao đổi thông tin, các mối quan hệ và kinh nghiệm vì mục đích chuyên môn hoặc mục đích xã hội.

Thiết lập mạng lưới: lập ra một mạng lưới; giao tiếp với những người khác để trao đổi thông tin, thiết lập các kết nối mới, v.v.

Huy động nguồn lực: huy động tất cả các nguồn lực của bạn (con người, tài chính, cộng đồng và nguồn lực khác) cho một công việc hoặc một hoạt động nào đó.

Cần lưu ý rằng việc thiết lập mạng lưới là vấn đề liên quan tới xây dựng liên minh và các mối quan hệ. Việc thiết lập mạng lưới là xây dựng liên minh của các mối quan hệ cá nhân cho mục đích giúp đỡ lẫn nhau về nghề nghiệp chuyên môn, việc riêng tư và công việc chính trị.

Bài tập – Mạng lưới

Hãy liệt kê các nhóm mà bạn là thành viên hoặc có mối liên hệ - trong và ngoài cộng đồng của bạn. Ví dụ: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Công đoàn, chùa địa phương, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ, tổ chức tình nguyện.

Khi đã lên xong danh sách, hãy nghiên cứu các câu hỏi sau đây:

- Mỗi nhóm này có nguồn lực như thế nào và có thể tiếp cận nguồn lực như thế nào?
- Bạn có thể làm gì để duy trì liên lạc với mạng lưới này?
- Bạn có thể có được cái gì từ mạng lưới này?
- Bạn có thể đem lại cái gì cho những người ở trong mạng lưới của bạn?
- Các tổ chức tôn giáo (với các thành viên có thu nhập thấp) huy động nguồn lực như thế nào?
- Mối liên hệ giữa thiết lập mạng lưới và lãnh đạo là gì?

Bài tập: Sắp xếp nguồn lực

Mỗi người trong chúng ta đều có nguồn lực và những nguồn lực này được tìm thấy ở trong mạng lưới của chúng ta. Hãy điền vào câu hỏi sau đây để xác định những nguồn lực khác nhau của bạn.

Các nguồn lực của cá nhân:

Ví dụ:

- Đối tác hoặc vợ/chồng;
- Con cái (còn nhỏ hay đã trưởng thành);
- Họ hàng (bố, mẹ, anh, chị...) hỗ trợ chăm sóc con cái;
- Những bạn bè có ảnh hưởng;
- Người hướng dẫn;

Nguồn lực mà người phụ nữ có trong cộng đồng:

Ví dụ:

- Nhóm phụ nữ;
- Thư viện và các nguồn lực khác;
- Cộng đồng những người lớn tuổi và lãnh đạo;
- Các tổ chức phi chính phủ liên quan tới các vấn đề của phụ nữ và cộng đồng;
- Các nhóm và tổ chức tôn giáo;
- Các quy định trong Hiến pháp về quyền bình đẳng của phụ nữ;
- Trách nhiệm của Bộ về công tác phụ nữ;
- Những người phụ nữ được bầu trong các cơ quan dân cử.

Lập chiến lược thuyết phục người khác

Để lập chiến lược biện luận hoặc thuyết phục một nhóm người, hãy sắp xếp các suy nghĩ của bạn và phát triển thành một chiến lược. Sau đây là một ví dụ về các khía cạnh quan trọng mà một người cần cân nhắc khi phát triển một chiến lược biện luận.

Chiến lược vận động

Chúng tôi muốn thuyết phục (ai)

_____

để (làm gì) _____

bằng (cách nào) _____

2. Họ sẽ bị thuyết phục hoặc ảnh hưởng bởi các hành động/sự việc sau đây (xếp theo thứ tự ưu tiên) (nhu cầu/lợi ích họ mong muốn là gì)

a. _____

b. _____

c. _____

d. _____

e. _____

3. Các điểm mạnh và nguồn lực mà chúng tôi có để thuyết phục họ là:

a. _____

b. _____

c. _____

d. _____

e. _____

4. Các cách tiếp cận sau đây sẽ là dễ nhất và hiệu quả nhất mà nhóm chúng tôi có thể sử dụng:

Dễ thực hiện	Hiệu quả	
_____	_____	Phỏng vấn trên truyền hình/tin tức
_____	_____	Tin tức trên đài phát thanh/Các thông báo dịch vụ công
_____	_____	Chương trình nói chuyện trên đài phát thanh
_____	_____	Quảng cáo trên báo chí

_____ _____ Bài báo trên báo chí

_____ _____ chứng kiến bởi _____ nói rằng _____

_____ _____ Chứng thực bởi _____ nói rằng _____

_____ _____ Tờ rơi (phải nói về cái gì?)

_____ _____ Mặc cả (chúng ta phải đưa ra cái gì?)

Một khi bạn đã cân nhắc và đưa ra câu trả lời cho các câu hỏi này, hãy chia sẻ với những người có quan điểm giống bạn để tìm hiểu chắc chắn về suy nghĩ và ý kiến của họ. Câu trả lời có thể tạo ra cơ sở nền tảng cho chiến lược biện luận của bạn.

Kết luận

Khi bạn nghĩ đến việc nắm giữ vai trò lãnh đạo trong cộng đồng và trong đảng của bạn, bạn cần phải biết rằng hầu hết các công việc của bạn sẽ đều liên quan tới đàm phán ở một mức độ nào đó. Học kỹ năng đàm phán sẽ rất hữu ích cho bạn với bất kỳ vai trò nào bạn lựa chọn nắm giữ, ví dụ như với vai trò là một thành viên tích cực của cộng đồng muốn tham gia giải quyết vấn đề của địa phương, với tư cách là đại biểu Hội đồng nhân dân địa phương hoặc Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Kỹ năng giải quyết xung đột, đàm phán và biện luận là cần thiết trong đời sống thường ngày của mỗi chúng ta nhưng nó cũng còn là kỹ năng quan trọng đối với những đại biểu xuất sắc. Những gì được trình bày trong phần này là các bước và gợi ý áp dụng, tuy nhiên, để có thể thực hiện nhuần nhuyễn những kỹ năng quan trọng đó, bạn cần phải luyện tập và áp dụng các kỹ năng ấy vào thực tế.

Phụ lục A: Nữ đại biểu trong Quốc hội Việt Nam

Trong ba khóa Quốc hội gần đây, tỷ lệ nữ đại biểu giảm xuống nhưng số lượng đại biểu lại dao động.

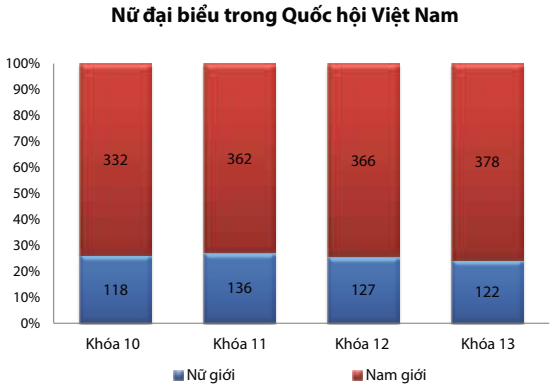

Tại Quốc hội khóa 13, số tỉnh có tỷ lệ đại biểu nữ chiếm 50% tổng số đại biểu Quốc hội của tỉnh chỉ có 2 tỉnh, trên 40% có 3 tỉnh, từ 30-39.9% có 18 tỉnh, từ 20-29.9% có 16 tỉnh, dưới 20% có 21 tỉnh và có 3 tỉnh không có đại biểu Quốc hội nào là nữ (Chính phủ Việt Nam, 2013).

Phụ lục B: Tỷ lệ nữ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước

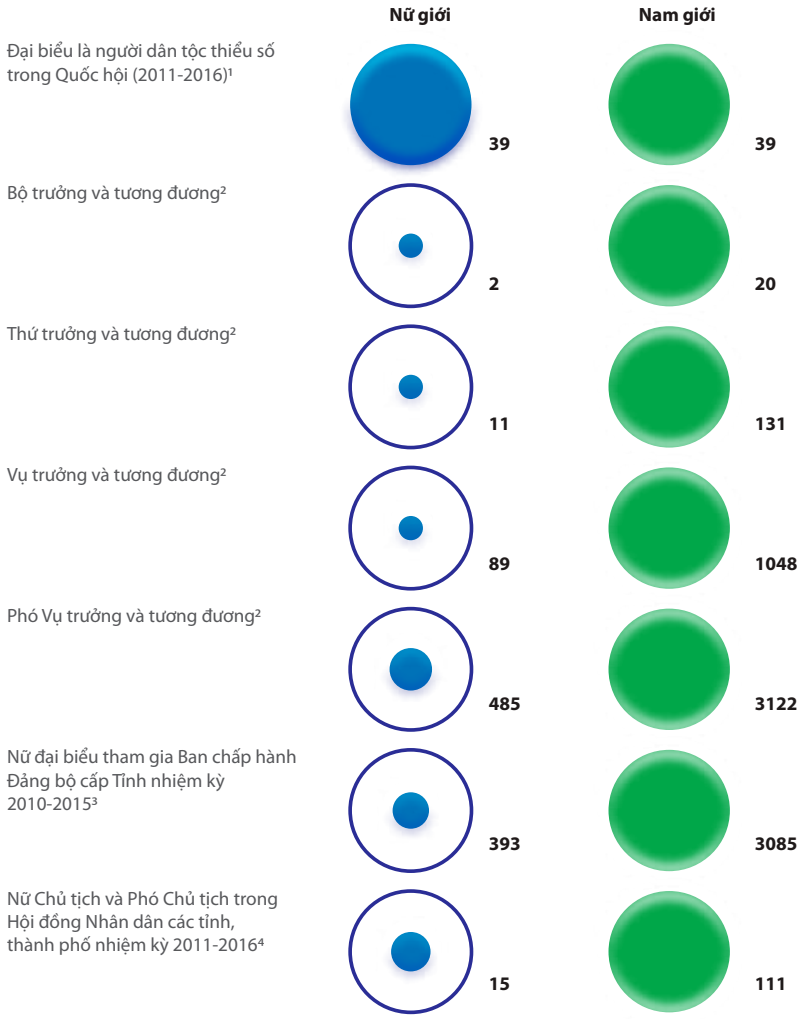

1 Phụ lục III trong *Báo cáo thực hiện các mục tiêu Quốc gia về Bình đẳng Giới năm 2011* do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội tham mưu xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ thông qua Báo cáo số 61/BC-CP ngày 06/4/2012. Thông tin về đại biểu quốc hội khóa XIII được đăng tải ở trang "Đại biểu Quốc hội các khóa" http://dbqh.na.gov.vn/XIII/Daibieu.aspx *(truy cập ngày 2 tháng 12 năm 2013)*.

2 Liên hiệp Hội Phụ nữ Việt Nam cập nhật số liệu vào tháng 8/2014: có 22 Bộ và cơ quan ngang Bộ của Chính phủ gửi thông tin về các vị trí Bộ trưởng, Thứ trưởng và tương đương, nhưng chỉ có 19 cơ quan gửi thông tin về Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương.

3 Phụ lục I trong *Báo cáo thực hiện các mục tiêu Quốc gia về Bình đẳng Giới năm 2011* do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội tham mưu xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ thông qua Báo cáo số 61/BC-CP ngày 06/4/2012.

4 *Thông tin về Hội đồng Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2011 – 2016* do Ban Công tác Đại biểu, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xuất bản năm 2011.

Nguồn: Dự án Nâng cao năng lực lãnh đạo nữ, 2014

Phụ lục C: Khung pháp lý của Việt Nam thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ vào bộ máy nhà nước

Khung pháp lý	Nhiệm vụ/mục tiêu liên quan tới phụ nữ và lãnh đạo
Các Chương trình và Hiệp ước quốc tế	
Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền	Tất cả mọi người đều có quyền tham gia vào bộ máy lãnh đạo của đất nước
Công ước quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị (ICCPR) (phê chuẩn năm1982)	"Các quốc gia thành viên Công ước này cam kết đảm bảo quyền bình đẳng giữa nam và nữ trong việc thực hiện tất cả các quyền dân sự và chính trị mà Công ước đã quy định." (Điều 3)
Tuyên bố và Cương lĩnh hành động Bắc Kinh	Mục tiêu chiến lược G.1. Thực thi các biện pháp đảm bảo sự bình đẳng của phụ nữ trong việc tiếp cận và tham gia một cách đầy đủ vào bộ máy quyền lực và ra quyết định. Mục tiêu chiến lược G.2. Tăng cường năng lực của phụ nữ trong việc tham gia vào các cơ quan ra quyết định và bộ máy lãnh đạo.
Công ước loại bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) (phê chuẩn năm 1982)	Các Điều 7a, 7b, 7c, 5a, 16, Khuyến nghị 23 Các quốc gia thành viên sẽ áp dụng tất cả mọi biện pháp phù hợp để loại bỏ mọi sự phân biệt đối xử với phụ nữ trong đời sống cộng đồng và chính trị của đất nước, và đặc biệt là sẽ đảm bảo cho phụ được thực hiện một cách công bằng với nam giới các quyền: (a) Được tham gia bỏ phiếu trong tất cả các cuộc bầu cử và trưng cầu dân ý và được quyền ứng cử vào tất cả các các cơ quan dân cử. (b) Được tham gia xây dựng và thực hiện các chính sách của Chính phủ, tham gia các chức vụ của Nhà nước và thực hiện mọi chức năng cộng đồng ở tất cả các cấp chính quyền.
Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ	Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDG) 3–Nâng cao bình đẳng giới và vị thế, năng lực của phụ nữ Tỷ lệ các ghế trong Quốc hội do phụ nữ nắm giữ (IPU).
Công ước ILO về phân biệt đối xử trong việc làm (111)	Mỗi thành viên của Công ước phải có trách nhiệm thực thi việc chống phân biệt đối xử trong tuyển dụng và thăng tiến trong công việc.

Khung pháp lý	Nhiệm vụ/mục tiêu liên quan tới phụ nữ và lãnh đạo
Các cam kết, mục tiêu, chiến lược quốc gia	
Hiến pháp (2013)	**Điều 7** Việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. **Điều 16** 1. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. 2. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. **Điều 26** 1. Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới. 2. Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội. 3. Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới. **Điều 27** Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi mốt tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Việc thực hiện các quyền này do luật định.
Luật Bình đẳng giới (thông qua năm 2006) Luật số 73/2006/QH11	Xóa bỏ mọi sự phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển nguồn nhân lực, tiến tới bình đẳng giới thực chất giữa nam, nữ. Điều 11. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị 1. Nam, nữ bình đẳng trong tham gia quản lý nhà nước, tham gia hoạt động xã hội. 2. Nam, nữ bình đẳng trong tham gia xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng hoặc quy định, quy chế của cơ quan, tổ chức. 3. Nam, nữ bình đẳng trong việc tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử vào cơ quan lãnh đạo của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp. 4. Nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn chuyên môn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm vào cùng vị trí quản lý, lãnh đạo của cơ quan, tổ chức. 5. Các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị bao gồm: a) Bảo đảm tỷ lệ thích đáng nữ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phù hợp với mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới; b) Bảo đảm tỷ lệ nữ thích đáng trong bổ nhiệm các chức danh trong cơ quan nhà nước phù hợp với mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới.

Khung pháp lý	Nhiệm vụ/mục tiêu liên quan tới phụ nữ và lãnh đạo
Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 27/4/2007 về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học nữ có trình độ cao, cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Phấn đấu đến năm 2020, cán bộ nữ tham gia cấp ủy đảng các cấp đạt từ 25% trở lên; nữ đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp từ 35% đến 40%. Các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ nữ từ 30% trở lên, nhất thiết có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ. Tỷ lệ nữ tham gia gia các khóa đào tạo tại các trường lý luận chính trị, quản lý hành chính nhà nước từ 30% trở lên.
Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 57/NQ/CP ngày 1/12/2009 của Chính phủ)	"Xây dựng cơ chế đảm bảo thúc đẩy sự tham gia nhiều hơn của phụ nữ vào các quá trình ra quyết định và tăng tỷ lệ nữ ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp"
Nghị định số 48/2009/NĐ-CP Quy định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới Nghị định 48 (19/5/2009)	Xây dựng, trình Chính phủ để Chính phủ trình Quốc hội về tỷ lệ nữ ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới trong nhiệm kỳ kế tiếp, bảo đảm bình đẳng giới trong quy trình hiệp thương. Quy định tỷ lệ nam, nữ thích hợp, nữ được quyền lựa chọn hoặc ưu tiên nữ khi nữ đạt tiêu chuẩn như nam trong tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm;

Khung pháp lý	Nhiệm vụ/mục tiêu liên quan tới phụ nữ và lãnh đạo
Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới (2011-2020) Quyết định số 2351/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị. - Chỉ tiêu 1: Phấn đấu đạt tỷ lệ nữ tham gia các cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2016 – 2020 từ 25% trở lên; tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 – 2015 từ 30% trở lên và nhiệm kỳ 2016 – 2020 trên 35%. - Chỉ tiêu 2: Phấn đấu đến năm 2015 đạt 80% và đến năm 2020 đạt trên 95% Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ. - Chỉ tiêu 3: Phấn đấu đến năm 2015 đạt 70% và đến năm 2020 đạt 100% cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội có lãnh đạo chủ chốt là nữ nếu ở cơ quan, tổ chức có tỷ lệ 30% trở lên nữ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.
Chương trình Quốc gia về bình đẳng giới (2011-2015) Quyết định 1241/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo các cấp và năng lực của đội ngũ cán bộ trong diện quy hoạch vào các chức danh quản lý, lãnh đạo trong các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp; tạo nguồn tham gia các cấp ủy Đảng, các cơ quan dân cử và tổ chức chính trị - xã hội. + Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao năng lực về hoạt động bình đẳng giới cho đội ngũ nữ đại biểu Quốc hội khóa XIII, nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016.
Nghị định số 34/2011/ND-CP, Nghị định số 66/2011/ND-CP, Nghị định số112/2011/ND-CP, Nghị định số 27/2012/ND-CP	Các biện pháp xử phạt đối với công chức vi phạm quy định pháp luật về bình đẳng giới. Các biện pháp xử phạt bao gồm cảnh cáo, nhắc nhở hoặc khiển trách, hạ bậc lương, cách chức và buộc thôi việc.

Tài liệu tham khảo

Asia Foundation, 2013. http://asiafoundation.org/in-asia/2013/03/06/despite-rapid-modernization-in-Viet Nam-survey-reveals-gender-bias-persists-among-youth/ (accessed on December 9, 2014).

Committee on the Elimination of Discrimination against Women (CEDAW), 2013. *Consideration of reports submitted by States parties under article 18 of the Convention. Seventh and eighth periodic reports of States parties due in 2011 Viet Nam*, Date received: 30 January 2013.

Chính phủ Việt Nam, 2014. *Báo cáo quốc gia về rà soát và kiểm điểm 20 năm thực hiện Tuyên bố và Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh (BPFA) tại Việt Nam và những kết quả đạt được sau phiên họp đặc biệt lần thứ 23 của Hội đồng toàn thể.* Hà nội. 2014.

Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Chức năng, Tổ chức và Hoạt động của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*: http://www.na.gov.vn/htx/English/C1377/default.asp?Newid=1611#Hmhp19mTnGTG

Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XI, *Luật Bình đẳng giới*, Luật số 73/2006/QH11, 29 tháng 11 2006: http://www.ilo.org/dyn/travail/docs/934/Law%20on%20Gender%20Equality%202006.pdf

Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2013*. Được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2013.

Ủy ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, 2012. *Tạp chí "Phụ nữ và Tiến bộ", Tạp chí số 1(20), (tháng 6, 2012)*.

National Democratic Institute, 2005. *Trainer's Manual on Increasing Opportunities for Women within Politics and Political Parties.*

National Democratic Institute, 2012. *Campaign Schools for Women Candidates in Sierra Leone.*

NDI, UNDP, CCG, USAID, (unknown) *Unleashing Potential For Progress.*

O'Connell, Shannon and Abdul Salam Medeni. 2012. *A Trainer's Guide: How to Design and Deliver Training with Impact*. National Democratic Institute.

Peace and Development, 2012. *Masculinities and Violence Against Women: a combination of quantitative and qualitative study on attitudes of highschool and secondary school students in four provinces of Viet Nam,* Ha Noi.

Bộ Chính trị, 2007. *Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước* (27/4/2007).

Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 27/4/2007 về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước* (27/4/2007).

Bộ Chính trị, *Chỉ thị 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. (30/5/2014)

Thủ tướng, *Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới (2011-2020)*, Quyết định số 2351/QĐ-TTg, (24/12/2010): http://moj.gov.vn/vbpq/en/Lists/Vn%20bn%20php%20lut/View_Detail.aspx?ItemID=10746

Thủ tướng, *Chương trình quốc gia về bình đẳng giới* (2011-2020), Quyết định số 1241/QĐ-TTg, (22/07/2011): http://english.molisa.gov.vn/docs/detailVBPL/tabid/348/DocID/9010/TabModuleSettingsId/1345/language/en-US/Default.aspx

Viện Nghiên cứu của Học viện Phụ nữ Việt Nam, 2012. *Nghiên cứu về tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các Bộ, ban, ngành*. Ha Noi.

Schuler, Paul, 2014. *International Experience with Gender Quotas and Implications for Viet Nam's Election Law and Law on the Organization of the National Assembly.* UNDP. Ha Noi.

UNDP-CEPEW, 2014. *Gender Analysis of Vietnamese Electoral Laws – Recommendations for Law Drafting Committee.* Ha Noi.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, 2012. *Nghiên cứu các văn bản về Công tác phụ nữ dưới góc độ Giới: Báo cáo Tóm tắt*. Ha Noi.

Women in World History, *Women in Confucianism,* available at: http://www.womeninworldhistory.com/lesson3.html

Ngày.....

UNDP Việt Nam
304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
https://www.facebook.com/undpvietnam
http://www.vn.undp.org

Empowered lives.
Resilient nations.